

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2563

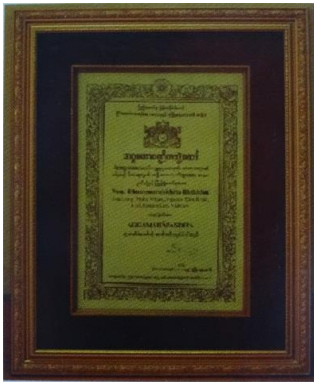


PHÁP NHẪN-NẠI
(KHANTIDHAMMA)

TỶ-KHƯU HỘ-PHÁP
(*DHAMMARAKKHITA BHIKKHU*)
(*AGGAMAHĀPAṆḌITA*)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

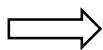


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

PHÁP NHÃN-NẠI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp





Mục lục



Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



**PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA**

PHẬT-LỊCH 2563

**PHÁP NHÃN-NẠI
(KHANTIDHAMMA)**

*TỈ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṔAṔḂITA)*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
Áy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakam.
Āyunopariyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.*

*Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadham.
Nibbānapariyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.*

*Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaram.
Arahattapriyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.*

*Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandiya sādaram.
Khantidhammadīpanī'ti,
Ayaṃ ganthā mayā katā.*

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ.
Giảng giải về **Pháp Nhẫn-Nại**.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp Nhẫn-Nại (Khantidhamma)

*Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

*Nhân dịp đêm rằm tháng giêng PL.2562 năm (19-3-2019) tại chùa Tổ Bửu-Long làm lễ kỷ niệm ngày “**Đại-hội chư Thánh-Tăng**” gồm có 1.250 chư Thánh A-ra-hán hội đủ 4 chi-pháp, vào ngày rằm tháng giêng lần đầu tiên của Đức-Phật Gotama, tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha đất nước Magadha, cách ngày rằm tháng giêng năm nay (PL.2562) đúng 2606 năm 3 tháng.*

Đức-Phật Gotama thuyết dạy 1.250 chư Thánh A-ra-hán Ovādapātimokkha như sau:

*“Khantī paramaṃ tapo titikkhā,
Nibbānaṃ paramaṃ vadanti Buddhā.
Na hi pabbajito parūpaghātī,
na samaṇo hoti paraṃ viheṭhayanto.*

*Sabbapāpassa akaraṇaṃ,
 kusalassa upasampadā.
 Sacittapariyodapanam,
 etaṃ Buddhānasāsanam.
 Anupavādo anūpaghāto,
 pātimokkhe ca saṃvaro.
 Mattaññutā ca bhattasmiṃ,
 Pantañca sayanāsanam.
 Adhicitte ca āyogo,
 etaṃ Buddhānasāsanam.* ^{”(1)}

*(Nhãn-nại là đức-hạnh cao thượng,
 chư Phật dạy Niết-bàn là cao thượng.
 Bậc xuất-gia không sát hại chúng-sinh,
 bậc sa-môn không làm khổ chúng-sinh.*

*Không tạo mọi ác-nghiệp,
 hoàn thành 4 loại thiện-nghiệp.
 Tâm trong sạch thanh-tịnh,
 đó là lời giáo huấn của chư Phật.*

*Không vu oan người khác,
 không làm hại chúng-sinh.
 giữ gìn cẩn trọng giới bốn trong sạch.
 Biết tri túc trong vật thực,
 nằm ngồi nơi thanh vắng,
 Tinh-tấn trong pháp-hành nhập định,
 đó là lời giáo huấn của chư Phật).*

¹ Dīghanikāya, Mahavaggaṇāḷi, Mahāpadānasutta.

Lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama có 3 bài kệ trong ngày **đại-hội Thánh-Tăng lần đầu tiên** vào ngày rằm tháng giêng cách nay tròn đúng 2606 năm 3 tháng.

Nhân dịp đêm rằm tháng giêng PL.2562 năm, bản sư giảng giải về **pháp nhẫn-nại** (khanti-dhamma) câu đầu của câu kệ trong lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama trong ngày **đại-hội Thánh-Tăng** như sau:

“*Khantī paramaṃ tapo titikkhā*”

(*Nhẫn-nại là đức-hạnh cao thượng*)

Bài giảng **pháp nhẫn-nại** trong đêm rằm tháng giêng được ghi chép lại và có bổ sung thêm các bài kinh khác, để giúp độc giả hiểu biết rõ về pháp nhẫn-nại.

* **Pháp nhẫn-nại** đó là **vô-sân tâm-sở** đồng sinh với **đại-thiện-tâm** hợp với **tâm-từ**, bậc thiện-trí có pháp nhẫn-nại, dù người ác nào đến đặt chuyện vu khống, hoặc chửi rủa mắng nhiếc, hăm dọa, hoặc đánh đập hành hạ, v.v... bậc thiện-trí vẫn không phát sinh **sân-tâm** oán ghét người ác ấy, nhờ pháp nhẫn-nại vô sân tâm-từ đối với tất cả mọi chúng-sinh muôn loài.

Trong đời này, bậc thiện-trí nào có pháp nhẫn-nại không chỉ đem lại sự lợi ích cao thượng cho chính mình, mà còn đem lại sự lợi

ích cho người ác nữa, bởi vì pháp nhãn-nại này có liên quan giữa mình với người khác.

Bậc thiện-trí có pháp nhãn-nại thì có quả báu tốt lành trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

* **Pháp không nhãn-nại** đó là **sân tâm-sở** đồng sinh với 2 **sân-tâm**, người ác không có pháp nhãn-nại nếu gặp người nào làm điều gì đem lại sự tai hại, thì liền phát sinh **sân-tâm** tàn nhẫn đánh đập hành hạ người ấy, không có lòng thương xót.

Người ác không có pháp nhãn-nại thì có quả xấu trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Cho nên, pháp nhãn-nại là thiện-pháp cao thượng rất cần thiết đối với tất cả mọi người trong đời.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Khantī paramam tapo titikkhā*”

(Nhãn-nại là đức-hạnh cao thượng)

Quyển sách nhỏ “**Pháp Nhãn-Nại**” này, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt nhiều nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli, và các bộ sách khác liên quan đến pháp nhãn-nại chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ pháp nhãn-nại, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không

tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

** Quyển sách nhỏ “Pháp Nhân-Nại” này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.*

Bản sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-

Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhãn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão, đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2562 / DL. 2019
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*

*Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU
MỤC LỤC

PHÁP NHÃN NẠI

Ba ngày trọng đại trong Phật-giáo	1
Pháp nhãn-nại (khantidhama)	7
- Phần giảng giải	9
Nghiệp và quả của nghiệp	13
- Nghiệp có khả năng cho quả theo cõi-giới	15
- Tóm lược tích Ciñcāmāṇavikāvattu	19
- Tóm lược tích Mahāmogallānavattu	21
Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu	30
- Hưởng quả-báu an-lạc của đại-thiện-nghiệp	31
- Cơ hội hy hữu thực-hành pháp nhãn-nại	31
Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật	35
- Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc hạ	36
• Tích Mahiṃsarājajātaka	38
- Nhận xét tích Mahiṃsarājajātaka	41
- Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc trung	43
• Tích Cūladhammapālajātaka	44
- Nhận xét tích Cūladhammapālajātaka	54
• Tích Serivavaṇijajātaka	56
- Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc thượng	62
• Tích Khantivādījātaka	63
- Nhận xét tích Khantivādījātaka	76
Pháp-hạnh thiền-định hỗ trợ pháp nhãn-nại	80
Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật	83

- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ.....	84
• Tích Arakajātaka	86
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung.....	89
• Vị tỳ-khưu con ông bà phú hộ.....	89
• Tích Suvanṇasāmajātaka	104
- Nhận xét tích Suvanṇasāmajātaka	153
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng.....	154
• Tích Ekarājajātaka.....	157
- Nhận xét tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja.....	171
Những bài kinh liên quan đến pháp nhãn-nại .	173
- Không nhận lời chửi rửa máng nhiếc	173
• Kinh Akkosakasutta	173
- Có pháp nhãn-nại là người toàn thắng	177
• Kinh Asurindakasutta.....	177
- Đức-vua trời Sakka thực-hành pháp nhãn-nại .	179
• Kinh Vepacittisutta.....	179
- Pháp hành trở thành Đức-vua trời Sakka	184
• Kinh Paṭhamadevasutta.....	184
Bất-thiện-tâm với các hạng người	185
- Nhân-duyên phát sinh sân-tâm.....	186
- Nhân diệt sân-tâm.....	187
Sân-tâm không sinh chưa hẳn là nhãn-nại.....	188
- Kinh Kakacūpamāsutta.....	188
Khổ tâm phát sinh do đâu?	191
Phát nguyện thực-hành pháp nhãn-nại	192
Nhân-duyên có sắc đẹp	195
- Kinh Mallikāsutta	196

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

PHÁP NHÃN-NẠI **(Khantidhamma)**

Đêm rằm tháng giêng PL. 2562 (19-02-2019) tại ngôi chùa Tổ Bửu-Long, làm lễ kỷ niệm ngày “Đại-Hội Thánh-Tăng” lần đầu tiên gồm có 1.250 bậc Thánh A-ra-hán hợp đủ 4 chi-pháp tại ngôi chùa Veḷuvana, gần kinh-thành Rājagaha, nước Magadha.

Đức-Phật thuyết dạy Ovādapātimokkha.

Pháp nhãn-nại là pháp đầu trong bài Ovādapātimokkha.

Trong Phật-giáo có 3 ngày trọng đại đáng ghi nhớ là:

1- Ngày rằm tháng 4 là ngày Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha kiếp chót đản sinh, tại khu vườn Lumbinī (nước Nepal).

- 35 năm sau, cũng vào ngày rằm tháng 4, Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, tại khu rừng Uruvelā, nay gọi là Buddhagayā (nước Ấn-độ).

- Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, cũng vào ngày rằm tháng 4, Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, tại khu rừng sālā xứ Kusinārā. Đức-Phật Gotama thọ 80 tuổi.

2- Ngày rằm tháng 6, sau khi trở thành Đức-Phật Gotama được 2 tháng, Đức-Phật thuyết-giảng bài kinh Dhammacakkappavattanasutta: kinh Chuyển-Pháp-Luân lần đầu tiên tế độ nhóm 5 tỳ-khưu (Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma, Ngài Assaji) tại vườn phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

Sau khi nghe bài kinh Chuyển-Pháp-Luân xong, chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña là người **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Đức-Phật gọi Ngài với tên mới là **Aññāsikoṇḍañña** (nghĩa là Koṇḍañña đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế). Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu theo cách gọi **Ehibhikkhu**. Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là vị tỳ-khưu đầu

tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama. Ngay khi ấy, **Tam-bảo**: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian, vào ngày rằm tháng sáu ấy.

Về sau, Đức-Phật truyền dạy chư Thánh A-ra-hán mỗi vị một đường đi thuyết-pháp tế độ chúng-sinh.

3- Ngày rằm tháng giêng, sau khi thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-luân được 7 tháng, Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, đất nước Magadha. Khi ấy, 1.250 bậc Thánh A-ra-hán hợp đủ 4 chi-pháp, mỗi Ngài tự động đến hầu Đức-Phật, gọi là ngày “**đại-hội chư Thánh-Tăng**” lần đầu tiên tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha, đất nước Magadha.

Bốn chi-pháp là:

1- Ngày rằm tháng giêng.

2- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán tự động đến hầu Đức-Phật.

3- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán đều xuất gia theo cách Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trở truyền dạy rằng:

“Ehi bhikkhu. Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”

- (Này con hãy đến với Như-lai! Con trở thành

tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì người nam ấy dù có hình tướng thế nào hình tướng ấy cũng đều biến mất, thay thế bằng hình tướng của vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng⁽¹⁾ được thành-tựu do quả báu của phước-thiện như thần thông. Vị tỳ-khuru ấy có tăng tướng trang nghiêm, thân, khẩu, ý thanh-tịnh như Ngài Đại-đức có 60 hạ.

4- 1.250 bậc Thánh A-ra-hán đắc lục-thông:

- Đa-dạng-thông (Iddhividhañāṇa).
- Tiên-kiếp-thông (Pubbenivāsanussatiñāṇa).
- Thiên-nhãn-thông (Dibbacakkhuñāṇa).
- Thiên-nhĩ-thông (Dibbasotañāṇa).
- Tha-tâm-thông (Cetopariyañāṇa).
- Trầm-luân-tận-thông (Āsavakkhayañāṇa).

Đại-hội chư Thánh-Tăng gồm có 1.250 bậc Thánh A-ra-hán họp đủ 4 chi-pháp, Đức-Phật thuyết dạy Ovādapātimokkha.

¹ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru đó là 3 tấm y, bát, dây thắt lưng, dao cạo râu tóc, đồ lọc nước, kim chỉ. Thí-chủ tạo phước-thiện 8 thứ vật dụng rồi phát nguyện xuất gia theo cách gọi Ehibhikkhu.

Ngày rằm tháng giêng **Đại-hội Thánh-Tăng** tại ngôi chùa Veluvana đến ngày rằm tháng giêng PL. 2562 năm có khoảng cách thời gian bao lâu?

Cách tính thời gian như sau: Rằm tháng 4 là ngày tịch diệt Niết-bàn của Đức-Phật Gotama cách nay 2562 năm. Đức-Phật Gotama thọ đúng 80 tuổi. $2562+80=2642$ năm, đó là năm đản sinh của Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha.

Đúng 35 năm sau, Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. $2642-35=2607$ năm, đó là năm Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

- Vào ngày rằm tháng 6, sau 2 tháng, Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-pháp-luân. (2607 năm trừ 2 tháng).

- Vào ngày rằm tháng giêng, sau 7 tháng, **đại-hội Thánh-Tăng** (2607 năm trừ 2 tháng và trừ 7 tháng) còn lại **2606 năm 3 tháng** đó là khoảng thời gian từ ngày rằm tháng giêng **đại-hội Thánh-Tăng** tại ngôi chùa Veluvana đến ngày rằm tháng giêng PL. 2562. Đức-Phật Gotama thuyết dạy Ovādapātimokkha như sau:

“*Khantī paramaṃ tapo titikkhā,
Nibbānaṃ paramaṃ vadanti Buddhā.
Na hi pabbajito parūpaghātī,
na samaṇo hoti paraṃ viheṭhayanto.*

*Sabbapāpassa akaraṇaṃ,
 kusalassa upasampadā.
 Sacittapariyodapanam,
 etaṃ Buddhānasāsanam.
 Anupavādo anūpaghāto,
 pātimokkhe ca saṃvaro.
 Mattaññutā ca bhattasmiṃ,
 Pantañca sayanāsanam.
 Adhicitte ca āyogo,
 etaṃ Buddhānasāsanam.* ” ⁽¹⁾

*(Nhãn-nại là đức-hạnh cao thượng,
 chư Phật dạy Niết-bàn là cao thượng.
 Bậc xuất-gia không sát hại chúng-sinh,
 bậc sa-môn không làm khổ chúng-sinh.*

*Không tạo mọi ác-nghiệp,
 hoàn thành 4 loại thiện-nghiệp.
 Tâm trong sạch thanh-tịnh,
 đó là lời giáo huấn của chư Phật.*

*Không vu oan người khác,
 không làm hại chúng-sinh.
 giữ gìn cẩn trọng giới bổn trong sạch.
 Biết tri túc trong vật thực,
 nằm ngồi nơi thanh vắng,
 Tinh-tấn trong pháp-hành nhập định,
 đó là lời giáo huấn của chư Phật).*

¹ Dīghanikāya, Mahavaggapāli, Mahāpadānasutta.

Lời giáo huấn của Đức-Phật Gotama trong ngày **đại-hội Thánh-Tăng** gồm có 1.250 bậc Thánh A-ra-hán lần đầu tiên tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha, nước Magadha, có 3 bài kệ.

Từ ngày **đại-hội Thánh-Tăng đầu tiên** cho đến ngày rằm tháng giêng PL. 2562 có khoảng cách thời gian tròn đúng 2.606 năm 3 tháng.

Pháp Nhẫn-Nại (Khantidhama)

Pháp nhẫn-nại là pháp đầu trong bài giáo huấn Ovādapātimokkha của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật dạy rằng:

“*Khantī paramaṃ tapo titikkhā*”

Nhẫn-nại là đức-hạnh cao-thượng.

Trong Chi-bộ-kinh, phần 5 chi, bài kinh **Akkhantisutta**⁽¹⁾ Đức-Phật dạy bài kinh này có 2 phần: phần đầu là *Người không có pháp nhẫn-nại* và phần sau là *Người có pháp nhẫn-nại*.

* Phần đầu: Người không có pháp nhẫn-nại, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Người không có pháp nhẫn-nại có 5 quả xấu trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai:*

¹ Anguttaranikāya, Pañcakanipāta, Akkhantisutta.

1- Người không có pháp nhân-nại bị phân đồng mọi người không ưa thích.

2- Người không có pháp nhân-nại thường hay gây oan trái với người khác.

3- Người không có pháp nhân-nại hay tạo ác-nghiệp tự làm khổ mình, làm khổ nhiều người.

4- Người không có pháp nhân-nại có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.

5- Sau khi người không có pháp nhân-nại chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

* Phân sau: Người có pháp nhân-nại, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Người có pháp nhân-nại có 5 quả báu trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai:*

1- Người có pháp nhân-nại được phân đồng mọi người thương yêu quý mến.

2- Người có pháp nhân-nại không gây oan trái với người khác.

3- Người có pháp nhân-nại hay tạo đại-thiện-nghiệp đem lại an-lạc cho mình, cho người.

4- Người có pháp nhân-nại có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung.

5- Sau khi người có pháp nhân-nại chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới).

Phân giảng giải

- Pháp không nhãn-nại đó là tâm nào?

- Pháp không nhãn-nại đó là **sân tâm-sở** (*dosacetasika*) đồng sinh với 2 sân-tâm.

* Người không có pháp nhãn-nại có sân-tâm có 5 quả xấu bất lợi trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai như sau:

1- Người không có pháp nhãn-nại có sân-tâm bị phần đông mọi người không ưa thích.

2- Người không có pháp nhãn-nại có sân-tâm thường hay gây oan trái với người khác.

3- Người không có pháp nhãn-nại có sân-tâm tạo ác-nghiệp tự làm khổ mình, làm khổ nhiều người.

4- Người không có pháp nhãn-nại có ác-tâm mê muội lúc lâm chung.

5- Sau khi người không có pháp nhãn-nại có sân-tâm chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau phần nhiều trong cõi địa-ngục, chịu khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy. Nếu đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại làm người thì người ấy là người rất xấu xí đáng kính sợ.

Ví dụ: Tích cô gái *Pañcapāpī*⁽¹⁾ có 5 bộ phận

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V: Phước-Thiện, trang 48.

xấu trong thân thể là 2 tay, 2 chân, miệng, 2 con mắt, 2 lỗ mũi xấu xí, đó là quả của ác-nghiệp trước khi tạo phước-thiện bố-thí.

Và tích *Kusajātaka*⁽¹⁾ Đức-vua Kusa có gương mặt xấu xí đáng ghê sợ, đó là quả của ác-nghiệp trước khi tạo phước-thiện bố-thí. Khi Chánh-cung Hoàng-hậu Pabhāvati nhìn thấy gương mặt của Đức-vua Kusa, hoảng sợ té ngã xuống nước chết giấc, một lát sau mới tỉnh lại.

- *Pháp nhãn-nại đó là tâm nào?*

- *Pháp nhãn-nại đó là vô-sân tâm-sở (adosa-cetasika), có tâm-từ đồng sinh với đại-thiện-tâm, v.v...*

* Người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ có 5 quả báu thuận lợi trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai như sau:

1- Người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ được phần đông mọi người thương yêu quý mến.

2- Người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ tha lỗi người khác, nên không gây oan trái với mọi người.

3- Người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ tạo đại-thiện-nghiệp đem lại sự an-lạc cho mình và mọi người.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V: Phước-Thiện, trang 55.

4- Người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung.

5- Sau khi người có pháp nhãn-nại vô-sân có tâm-từ chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người xinh đẹp đáng ngưỡng mộ, hoặc hóa-sinh làm thiên-nam hoặc thiên-nữ có hào quang sáng ngời, có nhiều oai lực, được chư-thiên quý mến.

* **Sân tâm-sở** (dosacetāsika) có 4 tính chất:

1- Tính hung ác là trạng-thái của sân tâm-sở.

2- Tính nóng nảy tự làm khổ mình và làm khổ người là phận-sự của sân tâm-sở.

3- Gây tai hại đến đối-tượng không vừa lòng là quả hiện hữu của sân tâm-sở.

4- Có đối-tượng hận thù là nguyên-nhân gần phát sinh sân tâm-sở.

Đối-tượng hận thù (aghātavatthu) có 10 loại:

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đã từng gây tai hại cho ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đang gây tai hại cho ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy sẽ gây tai hại cho ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đã từng gây tai hại đến người thân của ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đang gây tai hại đến người thân của ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy sẽ gây tai hại đến người thân của ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đã từng giúp đỡ kẻ thù của ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy đang giúp đỡ kẻ thù của ta.*

- Hận thù do nghĩ rằng: *Người ấy sẽ giúp đỡ kẻ thù của ta.*

- Hận thù do gặp phải rủi ro bị vấp ngã đau, bị lửa nóng, v.v...

Đôi-tượng hận thù là nguyên-nhân gần phát sinh **sân tâm-sở** đồng sinh với **2 sân-tâm** không hài lòng trong đôi-tượng, nên phát sinh **khổ tâm** như *nóng nảy, bực tức, buồn rầu, sầu não, khóc than, chán nản, ghét bỏ, sợ hãi, v.v... tự làm khổ mình, làm khổ người.*

* **Vô-sân tâm-sở** (adosacetasika) có 4 tính chất:

1- *Tính hiền hòa là trạng-thái của vô-sân tâm-sở.*

2- *Diệt tâm hận thù là phận-sự của vô-sân tâm-sở.*

3- *Mát mẻ trong sáng là quả hiện hữu của vô-sân tâm-sở.*

4- *Yonisomanasikāra: Trí-tuệ hiểu biết trong tâm đúng theo thật-tánh của các pháp là nguyên-nhân gần phát sinh vô-sân tâm-sở.*

Mỗi *tâm* với *tâm-sở* nào phát sinh đều hợp đủ nhân, nhất là nguyên-nhân gần phát sinh tâm ấy.

* *Sân tâm-sở đồng sinh với sân-tâm* phát sinh có đối-tượng hận thù là nguyên-nhân gần, nên người ác ấy không có pháp nhãn-nại, gây oan trái, tạo mọi ác-nghiệp tự làm khổ mình, làm khổ nhiều người.

* *Vô-sân tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm* có *tâm-từ* phát sinh, có đối-tượng chúng-sinh đáng yêu đáng kính, nên người thiện ấy có pháp nhãn-nại, không có oan trái với mọi chúng-sinh, tạo đại-thiện-nghiệp đem lại sự an-lạc cho mình và cho mọi chúng-sinh.

Nghiệp và quả của nghiệp

Tất cả mọi chúng-sinh đều tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh, Đức-Phật dạy về nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammassako’ mhi, kammadāyādo, kamma-yoni, kammabandhu, kammappaṭṭisarano, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.”⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là thân quyến của ta, nghiệp là nơi

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Nghiệp có 2 loại:

- Thiện-nghiệp cho quả an-lạc.
- Ác-nghiệp cho quả khổ.

Đức-Phật dạy về nghiệp rằng:

“Cetanā’ham bhikkhave kammaṃ vadāmi, cetayitvā kammaṃ karoti kāyena vācāya manasā.” ⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khưu! Sau khi đã có tác-ý rồi mới tạo nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.*

Vì vậy, Như-lai dạy tác-ý tâm-sở gọi là nghiệp.

Nghiệp có 2 loại:

- **Ác-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm.

- **Thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 thiện-tâm chia ra làm 4 loại:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp** hay đại-thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm.

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm.

¹ *Anguttaranikāya, Chakkanipāta, Nibbedhikasutta.*

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm liền cho quả có 4 Thánh-quả-tâm tương xứng không có thời gian chờ đợi.

* **Cetanācetasika**: Tác-ý tâm-sở gọi là **nghiệp** có tính chất rất đặc biệt hơn các tâm với các tâm-sở khác.

Các tâm với tâm-sở sinh làm phận-sự xong rồi diệt, riêng **cetanācetasika**: tác-ý tâm-sở gọi là **nghiệp** cũng sinh làm phận-sự xong rồi diệt, nhưng mà người nào đã tạo **nghiệp nào** (dù đại-thiện-nghiệp dù ác-nghiệp) rồi, **nghiệp ấy** (dù đại-thiện-nghiệp dù ác-nghiệp) đều có cơ hội cho quả trong **kiếp hiện-tại** (kiếp thứ nhất), cũng đều có cơ hội cho quả tái-sinh **kiếp sau** (kiếp thứ nhì) và cũng đều có cơ hội cho quả từ **kiếp thứ 3**, v.v... cho đến **kiếp chót** của bậc Thánh A-ra-hán trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Nghiệp có khả năng cho quả theo cõi-giới

* Trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chỉ có mọi **ác-nghiệp** có khả năng cho **quả khổ** đối với các loài chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới mà thôi.

Tuy nhiên có số loài súc-sinh như *con voi báu, con ngựa báu, con chó, con mèo, con chim biết nói tiếng người,...* Trong tiền-kiếp của các loài súc vật ấy đã từng tạo *phước-thiện bố-thí*, nên kiếp hiện-tại của chúng nó, **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho **quả an-lạc**. Cho nên, chúng nó được con người nuôi dưỡng, chăm sóc tử tế.

* Trong 6 cõi trời *dục-giới* chỉ có **đại-thiện-nghiệp** cho *quả an-lạc* đối với chư vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ mà thôi. Còn *mọi ác-nghiệp* không có cơ hội cho *quả khổ*.

* Trong 16 tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* chỉ có *sắc-giới thiện-nghiệp* cho *quả an-lạc* đối với chư phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* mà thôi.

* Trong 4 tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên* chỉ có *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* cho *quả an-lạc* đối với chư phạm-thiên trên tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên* mà thôi.

* Cõi Nam-thiện-bộ-châu

Cõi Nam-thiện-bộ-châu đó là *quả địa cầu* mà chúng ta đang sinh sống, *mọi đại-thiện-nghiệp* đều có cơ hội cho **quả an-lạc**, và *mọi ác-nghiệp* đều có cơ hội cho **quả khổ** đối với mỗi người chúng ta trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Thật vậy, mỗi người trong vòng tử sinh luân-

hồi từ vô thủy trải qua vô số kiếp không sao biết được đã từng tạo vô số **đại-thiện-nghiệp** và vô số **ác-nghiệp**, các nghiệp này đều được lưu trữ ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục không ngừng từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi, không hề mất mát một mảy may nào cả, dù cho **thân thể** có thay đổi theo mỗi kiếp.

* Nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội cho quả an-lạc thì chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp ấy được hưởng quả an-lạc.

* Nếu ác-nghiệp nào có cơ hội cho quả khổ thì chủ-nhân của ác-nghiệp ấy phải chịu quả khổ.

Đó là *lẽ công bằng của nghiệp và quả của nghiệp*, không hề thiên vị một ai cả.

Ví dụ: Vô số tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo và tích lũy đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, đến kiếp chót *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm thứ nhất* hợp với *trí-tuệ* cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** *thứ nhất* hợp với *trí-tuệ* gọi là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* làm phận-sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng *Mẫu-hậu Mahāmāyā-devī* vào ngày rằm tháng 6.

Đúng 10 tháng sau, vào ngày rằm tháng 4, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* đản sinh tại khu vườn Lumbinī, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* kiếp chót

có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, đó là quả-báu của 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Năm 35 tuổi, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên*, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên* trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu ***Đức-Phật Gotama***, tại khu rừng Uruvelā, đó là quả-báu của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Phật.

Đức-Phật Gotama ngự đi khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, phần đông dân chúng trước kia theo nhóm ngoại đạo, sau khi nghe chánh-pháp của Đức-Phật, họ xin thọ phép quy-y Tam-bảo trở thành cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ, đệ-tử của Đức-Phật.

Nhóm tu sĩ ngoại đạo cảm thấy tổn thương, những tín đồ cũ không giữ lại được, còn tín đồ mới không thêm, cho nên, sự cúng dường lợi lộc càng ngày càng giảm dần, đời sống các tu sĩ ngoại đạo thiếu thốn hơn xưa. Nhóm tu sĩ ngoại đạo bày mưu tính kế làm hạ uy tín của Đức-Phật trước tứ chúng thanh văn đệ-tử.

Vào buổi chiều, khi Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa tại giảng đường ngôi chùa Jetavana, tứ chúng thanh-văn đệ-tử đang ngồi lắng nghe pháp.

Bỗng nhiên, kỹ nữ Cincāmāṇavikā ⁽¹⁾ từ ngoài xông xộc đi vào, đứng trước mặt Đức-Phật, chỉ tay buông lời mắng nhiếc rằng:

- *Này ông Đại-sa-môn Gotama! Ông thuyết pháp hay thật! Ông té độ biết bao nhiêu người, còn tôi sao ông không té độ?*

Tôi bụng mang dạ chứa là vì ông, ông nói ngon nói ngọt với tôi, hứa sẽ lo giúp đỡ tôi.

Nay, tôi sắp đến ngày sinh nở, ông lo thuyết pháp té độ người khác, chẳng đoái hoài gì đến tôi cả. Nếu ông bận không lo cho tôi được thì ông bảo bà đại thí-chủ Visākhā, hay ông phú hộ Anāthapiṇḍika, ... lo cho tôi cũng được.

Ông chỉ biết thỏa mãn dục vọng cá nhân, ông không hề biết đến nỗi khổ của tôi bụng mang dạ chứa như thế này!

Nghe kỹ nữ Cincāmāṇavikā mắng nhiếc như vậy, Đức-Phật vẫn ngồi an nhiên tự tại, an tĩnh trên pháp tòa, rồi từ tốn truyền bảo rằng:

- *Này cô! Cô nói lời chân thật hay lời giả dối, thì chỉ có cô và Như-Lai biết rõ mà thôi!*

Kỹ nữ Cincāmāṇavikā liền đáp rằng:

- *Này ông Đại-sa-môn! Đúng vậy, chỉ có tôi và ông biết rõ mà thôi.*

¹ Tóm lược tích Cincāmāṇavikāvattthu trong Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga.

Ngay giây phút ấy, tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên bảo tọa của Đức-vua-trời Sakka phát nóng lên, Đức-vua-trời Sakka bằng thiên nhãn thấy rõ, biết rõ kỹ nữ Cincāmānavikā đang vu khống mắng nhiếc Đức-Phật giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử, đó là âm mưu thâm độc của nhóm tu sĩ ngoại đạo.

Đức-vua-trời Sakka quyết định làm rõ sự thật, nên Đức-vua-trời cùng với 4 vị thiên-nam xuất hiện xuống tại giảng đường ngôi chùa Jetavana ngay tức khắc.

Bốn vị thiên-nam làm cho tám gỗ hình dạng giống bào thai buộc chặt vào lưng eo của kỹ nữ Cincāmānavikā rơi xuống nền, sự thật hiển nhiên được phơi bày trước mặt tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

Kỹ nữ Cincāmānavikā bị xua đuổi ra khỏi giảng đường, kỹ nữ thất vọng đi ra khỏi khuôn viên ngôi chùa Jetavana, mặt đất liền nứt ra làm hai, phát lên tia lửa thiêu cháy kỹ nữ, rồi rút thi thể xuống sâu trong lòng đất. Sau khi kỹ nữ Cincāmānavikā chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài của ác-nghiệp ấy.

Đức-Phật dạy về ác-nghiệp cũ của Ngài rằng:

Trong tiền-kiếp quá-khứ xa xưa, Như-Lai đã

từng vu không vị Trưởng-lão Nanda là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá-khứ.

Sau khi chết, ác-nghiệp vu không ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ trong suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Mỗi khi nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, Như-Lai thường bị vu không những điều xấu không có thật, do năng lực của khẩu ác-nghiệp trong quá-khứ ấy.

Cũng do năng lực của khẩu ác-nghiệp cũ ấy còn dư sót chút đỉnh, nên kiếp hiện-tại Như-Lai bị kỹ nữ Cincāmaṇavikā vu không điều không có thật giữa tứ chúng thanh-văn đệ-tử.

*Ví dụ: Ngài **Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có phép thần-thông (abhiññā) xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bay lên cõi trời dục-giới, hỏi các vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ khi ở cõi người đã tạo phước-thiện nào, mà sau khi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nữ có hào quang sáng ngời trong lâu đài nguy nga tráng lệ như thế này?

Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão về tiền-kiếp của mình ở cõi người đã tạo phước-thiện ấy đến chư tỳ-khưu.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới như thế này, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới như thế này.

Khi trở về cõi người, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna ⁽¹⁾ thuật lại cho mọi người nghe chuyện các vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới như vậy, cho nên, phần đông mọi người tạo mọi phước-thiện cúng dường đến Đức-Phật, đến chư tỳ-khưu-Tăng, không cúng dường đến các tu sĩ ngoại đạo như trước nữa.

Vì vậy, nhóm tu sĩ ngoại đạo hội họp bàn bạc với nhau rằng:

Quý vị biết nguyên-nhân nào những lợi lộc phát sinh nhiều đến nhóm đệ-tử của sa-môn Gotama hay không?

Một vị tu sĩ ngoại đạo hiểu biết thưa rằng:

Những lợi lộc phát sinh nhiều đến nhóm đệ-tử của sa-môn Gotama là do nương nhờ Ngài Mahāmoggallāna bay lên cõi trời dục-giới hỏi các vị thiên-nam, vị thiên-nữ khi ở cõi người đã

¹ Tóm lược tích Mahāmoggallānavatthu trong Dhammapadaṭṭhā-kathā, Daṇḍavagga.

tạo phước-thiện nào mà sau khi chết, đại-thiên-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ như thế này?

Chư vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ bạch với Ngài về tiền-kiếp của mình khi ở cõi người đã tạo phước-thiện cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng. Khi Ngài trở về cõi người, thuật lại cho mọi người biết như vậy. Cho nên, những lợi lộc phát sinh nhiều đến nhóm đệ-tử của sa-môn Gotama.

Nếu chúng ta có khả năng giết chết Ngài Mahāmoggallāna, thì những lợi lộc phát sinh trở lại cho chúng ta như trước.

Nhóm tu sĩ ngoại đạo đồng tâm giết chết Ngài Mahāmoggallāna, chúng đi kêu gọi tín đồ của mình đóng góp được số tiền 1.000 kahāpaṇa, rồi thuê mướn bọn sát nhân lãnh tiền rằng:

Các người đi đến làng Kāḷasilā, giết chết Ngài Mahāmoggallāna sẽ được lãnh 1.000 kahāpaṇa.

Bọn sát nhân nhận lời vì tâm tham tiền.

Bọn chúng dẫn nhau đến vây quanh chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tại làng Kāḷasilā nước Magadha, Ngài Đại-Trưởng-lão biến đi nơi khác, bọn chúng vào không tìm thấy Ngài, bọn chúng trở về.

Hôm sau, bọn chúng lại dẫn nhau đến vây quanh chỗ ở của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahā-

moggallāna, Ngài lại biến đi nơi khác, nên bọn chúng vào không tìm thấy Ngài.

Đã nhiều lần bọn chúng dẫn nhau đến vây quanh chỗ ở của Ngài như vậy.

Lần chót vào ngày 30 tháng 10, bọn chúng dẫn nhau đến vây quanh chỗ ở của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*. Ngài suy xét thấy rằng:

“*Hôm nay là ngày hết tuổi thọ của ta và đồng thời ác-nghiệp cũ trong tiền-kiếp quá-khứ xa xưa giết cha mẹ mù cũng có cơ hội cho quả không thể tránh khỏi*” nên Ngài nhẫn-nại chấp nhận. Bọn sát nhân xông vào đánh đập Ngài *Đại-Trưởng-lão* tan xương nát thịt, bọn chúng tưởng Ngài đã chết, nên đem Ngài *Đại-Trưởng-lão* ném trong bụi, rồi trở về lãnh tiền 1.000 *kaḥāpaṇa* từ nhóm tu sĩ ngoại đạo.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* sử dụng phép thần-thông (*abhiññā*) gắn liền xương thịt lại, rồi bay đến hầu đánh lễ Đức-Phật tại ngôi chùa *Veluvana*, gần kinh-thành *Rājagaha*, nước *Magadha*, xin phép tịch diệt Niết-bàn tại làng *Kāḷasilā* nước *Magadha*.

Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khưu-Tăng làm lễ hỏa táng thi thể Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*, rồi xây ngôi tháp tôn thờ xá-lợi của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tại kinh-thành *Rājagaha*.

Chuyện Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmogallāna tịch diệt Niết-bàn xảy ra sau khi Đức-Phật ra hạ thứ 45 cuối cùng (16 tháng 9).

Vào ngày rằm tháng 10, Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn tại ngôi làng Nālākagāma, nước Magadha.

Đức-Phật truyền dạy xây tháp tôn thờ Xá-lợi của Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* tại kinh-thành Sāvattihī.

Đến ngày 30 tháng 10, Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmogallāna* tịch diệt Niết-bàn tại làng Kāḷasilā nước Magadha.

Như vậy, hai bậc Thánh Tối thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn.

Ác-nghiệp giết bậc Thánh A-ra-hán

Bọn sát nhân giết hại Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmogallāna* là bậc Thánh A-ra-hán, nên đã tạo ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội.

Nghe tin tiêu báo bọn sát nhân giết Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmogallāna*, Đức-vua Ajātasattu truyền lệnh các lính truy nã bắt trọn bọn sát nhân và nhóm tu sĩ ngoại đạo thuê mướn giết Ngài Đại-Trưởng-lão đem về hành hình tất cả.

Sau khi bọn sát nhân và nhóm tu sĩ ngoại đạo

chết, *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bị bọn sát nhân đánh đập cho đến chết, chư tỳ-khuru hội họp trong giảng đường đàm đạo về cái chết của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna thật là đáng thương, không công bằng đối với Ngài Đại-Trưởng-lão. Khi ấy, Đức-Phật ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa bèn truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Phật về cái chết của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna thật là đáng thương, không công bằng đối với Ngài Đại-Trưởng-lão.

Nghe chư tỳ-khuru bạch như vậy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Mahāmoggallāna chết như vậy là không công bằng trong kiếp hiện-tại này. Nhưng thật ra, Mahāmoggallāna chết như vậy là công bằng đối với ác-nghiệp cũ mà tiền-kiếp của Mahāmoggallāna đã tạo trong thời quá-khứ xa xưa.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Phật thuyết dạy về tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

*** Ác-nghiệp cũ của Ngài Đại-Trưởng-lão**

Tiền-kiếp xa xưa của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*, là **người con trai thật sự chí hiếu đối với mẹ cha già đui mù**. Mẹ cha khuyên bảo người con trai nên có vợ để đỡ đần công việc trong nhà, còn người con trai lo công việc đồng áng bên ngoài, nhưng người con trai đã nhiều lần khước từ không chịu lấy vợ, chỉ muốn tự tay mình lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già đui mù mà thôi.

Về sau, mẹ cha khẩn khoản nài nỉ, nên người con vâng lời mẹ cha chấp thuận lấy vợ.

Người vợ về nhà phục vụ mẹ cha chồng được thời gian ngắn, người vợ không chịu ở chung với mẹ cha chồng.

Người con trai đã khuyên bảo người vợ cố gắng phục vụ mẹ cha đui mù, nhưng người vợ không chịu nghe lời khuyên bảo của chồng.

Về sau, để chiều theo ý vợ, người con trai lừa dối cha mẹ, chở cha mẹ đui mù trên chiếc xe bò đi thăm người bà con. Khi đến khu rừng, người con cho dừng xe lại rồi bước xuống xe, để cha mẹ đui mù ngồi trên xe chờ đợi.

Một lát sau, người con trai giả làm bọn cướp đến đánh đập mẹ cha già đui mù chết, đã tạo *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội (ānantariyakamma) giết mẹ, giết cha của mình*, rồi đem xác mẹ cha ném vào trong rừng.

Sau khi người con trai ấy chết, *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội giết mẹ, giết cha* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong *cõi đại-địa-ngục Avīci*, chịu quả khổ thiêu đốt suốt thời gian lâu dài trải qua nhiều đại-kiếp trái đất, mới thoát ra khỏi *cõi đại-địa-ngục*.

Do năng lực của ác-nghiệp ấy còn dư sót, nên tái-sinh kiếp sau trong các cõi tiểu-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục kia, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi địa-ngục.

Do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người, nhưng năng lực của ác-nghiệp ấy còn dư sót, nên phần nhiều kiếp người cũng thường bị người khác đánh đập đến chết, rồi bỏ xác trong bụi cây như vậy.

* *Kiếp chót của ngài Đại-Trưởng-lão Mahā-moggallāna là bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử có pháp thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*, bị bọn sát nhân đánh đập tan xương nát thịt cho đến gần chết, bọn chúng tưởng Ngài Đại-Trưởng-lão đã chết, nên bọn chúng ném thi thể

của Ngài trong bụi cây, rồi bỏ đi về lãnh số tiền 1.000 kahāpaṇa của nhóm tu sĩ ngoại đạo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna sử dụng phép thần-thông gắn liền các bộ phận trong thân thể trở lại, rồi bay đến đánh lễ Đức-Phật, xin phép tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bị bọn sát nhân đánh đập đến chết, đó là quả khổ của ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội đánh đập mẹ cha đui mù đến chết mà tiền-kiếp xa xưa của Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo trong kiếp quá-khứ.

* Đặt trường-hợp, nếu tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã không từng vu khống Ngài Trưởng-lão Nanda là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật quá-khứ, thì kiếp hiện-tại này của Đức-Phật Gotama có bị kỹ nữ Cincāmāṇavikā đến vu khống Đức-Phật như vậy hay không?

Nếu tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đã không từng đánh đập mẹ cha mù của Ngài đến chết, thì kiếp hiện-tại này của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna có bị bọn sát nhân đến tìm đánh đập Ngài Đại-Trưởng-lão tan xương đến chết như vậy hay không?

* Kỹ nữ Cincāmāṇavikā vu khống Đức-Phật Gotama, tạo khẩu ác-nghiệp, sau khi kỹ nữ Cincāmāṇavikā chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh

kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục chịu quả khổ trái qua suốt nhiều đại-kiếp trái đất.

** Bọn sát nhân và nhóm tu sĩ ngoại đạo giết hại Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là bậc Thánh A-ra-hán, tạo ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội, sau khi bọn chúng chết, ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi đại-địa-ngục chịu quả khổ trái qua suốt nhiều đại-kiếp trái đất.*

Nghiệp và quả của nghiệp thật là công bằng, không hề thiên vị một ai cả.

Cho nên, dù Đức-Phật Gotama, dù Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna, cũng không thể tránh khỏi ác-nghiệp nào có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy, huống hồ những người bình thường như chúng ta, thì làm sao tránh khỏi được mỗi khi ác-nghiệp nào có cơ hội cho quả khổ của ác-nghiệp ấy?

Con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu

Cõi Nam-thiện-bộ-châu đó là quả địa cầu mà mọi người đang sinh sống hằng ngày đêm.

Tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mọi người nói riêng, mỗi người đều đã tạo vô số đại-thiện-nghiệp và vô số ác-nghiệp, các nghiệp ấy đều được lưu trữ ở trong *tâm sinh rồi diệt* từ kiếp

này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này. Tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp ấy được lưu trữ trọn vẹn ở trong *tâm* không hề mất mát một mảy may nào cả, dù cho *thân* có khác nhau thay đổi theo mỗi kiếp.

Hưởng quả-báu an-lạc của đại-thiện-nghiệp

Nếu *đại-thiện-nghiệp* của mình có cơ hội cho quả tốt trong kiếp hiện-tại, thì khiến những người khác đem lại quả an-lạc cho chủ-nhân của đại-thiện-nghiệp, hưởng được mọi sự an-lạc trong cuộc sống hằng ngày.

Chủ-nhân phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ thừa hưởng những quả-báu ấy, được hạnh phúc an-lạc trong cuộc sống như người thừa kế quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp, bởi vì đó là quả-báu của đại-thiện-nghiệp của mình.

Cơ hội hy hữu thực-hành pháp nhẫn-nại

Nếu *ác-nghiệp* cơ hội cho quả xấu trong kiếp hiện-tại, thì khiến những người khác đem lại quả khổ như *vu oan giá họa, chửi rửa mắng nhiếc, đánh đập hành hạ, v.v...* cho chủ-nhân của ác-nghiệp, người ấy phải chịu đựng mọi nỗi khổ trong cuộc sống, như người thừa kế quả khổ của ác-nghiệp mà người ấy đã tạo.

Đó là cơ hội tốt rất hiếm có đối với chủ-nhân của ác-nghiệp ấy để phát sinh đại-thiện-tâm có vô-sân tâm-từ thực-hành **pháp nhân-nại** đó là *adosacetasika*: vô-sân tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm có tâm-từ không oan trái với mọi người, không tự làm khổ mình, không làm khổ mọi người, giữ gìn thân tâm của mình, của mọi người thường được an-lạc.

Đức-Phật dạy rằng:

“Khanṭī paramaṃ tapo titikkhā”

Pháp nhân-nại là đức tính cao thượng.

Như vậy, chủ-nhân của ác-nghiệp có được **pháp nhân-nại** là do nương nhờ nơi người nào?

- Do nương nhờ nơi người ác bị sai khiến bởi ác-nghiệp của chủ nhân có cơ hội cho quả khổ, có đúng vậy hay không?

Nếu đúng như vậy thì người ác ấy là người **đáng thương** hay **đáng ghét** của chủ-nhân ác-nghiệp.

Chủ-nhân của ác-nghiệp có trí-tuệ sáng suốt bình tĩnh suy xét rằng:

Bởi vì ác-nghiệp cũ của ta có cơ hội cho quả khổ, nên khiến người ấy đến làm khổ ta như vậy.

- Nếu ta trả thù lại người ấy, thì sự oan trái của ta với người ấy không thể dập tắt được.

Như vậy, ta là người chịu quả khổ của ác-nghiệp cũ, lại còn tạo thêm ác-nghiệp mới nữa.

- Nếu ta thực-hành **pháp nhẫn-nại** vô-sân có tâm-từ tha lỗi người ấy, thì sự oan trái của ta với người ấy bị dập tắt ngay.

Như vậy, ta chỉ là người chịu quả khổ của ác-nghiệp cũ mà thôi, mà lại có cơ hội thực-hành **pháp nhẫn-nại** cao thượng, thật là điểm phúc biết dường nào!

Hơn nữa, các hàng thanh-văn đệ-tử, ai cũng đều có mục đích cứu cánh **Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Để đạt đến mục đích cứu cánh **Niết-bàn**, mỗi hành-giả cần phải thực-hành đầy đủ **10 pháp-hạnh ba-la-mật**,⁽¹⁾ để hỗ trợ cho **pháp-hành thiền-tuệ** dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả** và **Niết-bàn**, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật ấy, có **9 pháp-hạnh** là **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ**

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VI, VII, VIII Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn giả.

*ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, hành-giả chủ động thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật nào bất cứ lúc nào tùy theo khả năng của mình. Nhưng mà riêng **pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật**, thì khi nào hành-giả bỗng nhiên bị động gặp phải đối-tượng xấu, có người nào liêu mạng đến làm khổ hành-giả như *vu oan giá họa, chửi rửa mắng nhiếc, đánh đập hành hạ, v.v ...* thì chỉ khi ấy, hành-giả mới có cơ hội tốt hiếm có thực-hành **pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật** được.*

*Như vậy, hành-giả có cơ hội tốt rất hiếm có thực-hành pháp-hạnh **nhĩn-nại ba-la-mật** là do nương nhờ nơi người nào?*

- Do nương nhờ nơi người ác bị sai khiến bởi ác-nghiệp của hành-giả có cơ hội cho quả khổ, có đúng vậy hay không?

*Nếu đúng là như vậy thì người ác ấy là **bậc đại ân-nhân** hay **kẻ thù** của hành-giả?*

Hành-giả có trí-tuệ sáng suốt bình tĩnh suy xét rằng:

*Hành-giả cần phải có đầy đủ **10 pháp-hạnh ba-la-mật** để hỗ trợ cho **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

*Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, nếu hành-giả chưa thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật, thì hành-giả vẫn chưa giải thoát khổ được.*

*Nay, có người ác liêu mạng đến làm khổ hành-giả, đó là cơ hội tốt rất hiếm có giúp hành-giả thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật.*

Do suy xét đúng đắn như vậy, nên hành-giả phát sinh đại-thiện-tâm vô-sân, có tâm-từ hỗ trợ thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật được thành-tựu như ý.

Như vậy, người ác liêu mạng đến làm khổ hành-giả, đã trở thành bậc đại ân-nhân của hành-giả.

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật

*Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng đối với 3 hạng Đức-Bồ-tát:*

- Đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác (*Sāvaka-bodhisatta*) thì cần phải thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật bậc hạ.

- Đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-giác (*Pacceka-bodhisatta*) cần phải thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật bậc hạ và bậc trung.

- Đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambodhisatta*) cần phải thực-hành pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng.

*** Pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc hạ
(Khantipāramī)**

Tích *Mahimsarājajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *con Trâu chúa* tạo pháp-hạnh *nhĩn-nại ba-la-mật bậc hạ* (*khantipāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Mahimsarājajātaka* (*tích con Trâu chúa*) này đề cập đến *pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật* của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong kinh-thành Sāvatti, một *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá được nuôi trong một gia đình trong kinh-thành, nó đi đến chuồng voi nhảy lên ngồi trên lưng một *con voi lớn có giới*, tuy nó đi tiêu tiện, đại tiện, đi qua đi lại trên lưng con voi ấy, nhưng con voi không hề phát sinh tâm-sân, không tỏ vẻ bực tức nó, bởi vì con voi có giới đặc biệt, có tâm-từ và đức tính nhĩn-nại.

Một hôm, *con voi con hung dữ* đứng nghỉ chỗ con voi có giới, theo thói quen, *con khỉ tinh nghịch* đi đến nhảy lên ngồi trên lưng *con voi con hung dữ* ấy, tưởng như *con voi lớn có giới* kia. *Con voi con hung dữ* nhanh nhẹn lấy cái vòi

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Tikanipāta, tích Mahimsajātaka.

bắt *con khỉ tinh nghịch* đập xuống đất, rồi lấy bàn chân chà xát thân *con khỉ tinh nghịch* tan xương nát thịt, chết ngay tại chỗ.

Chuyện *con voi con hung dữ* và *con khỉ tinh nghịch* ấy được chư tỳ-khuru nghe biết như vậy.

Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo với nhau rằng:

- *Này chư pháp-hữu! Nghe nói rằng: Con khỉ tinh nghịch hay quấy phá nhảy lên ngòai trên lưng con voi con hung dữ, tưởng như con voi lớn có giới. Con khỉ tinh nghịch ấy bị con voi con hung dữ bắt chà xát tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngòai trên pháp tòa, bèn truyền hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư Tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện con khỉ như vậy. Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Con khỉ tinh nghịch hay quấy phá có thói quen xấu như vậy không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà tiền-kiếp xa xưa của con khỉ tinh nghịch hay quấy phá này cũng đã có thói quen xấu như vậy.*

Tích Mahiṃsarājāṭaka

Truyền dạy xong, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Mahiṃsarājāṭaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm **con Trâu chúa** ở trong rừng núi Himavanta.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát Trâu chúa có thân hình to lớn, có sức mạnh phi thường, đi kiếm ăn dọc theo sườn núi trong rừng sâu. Thấy một cây to lớn sum xuê có bóng mát, nên dù đi kiếm ăn nơi nào, đến buổi trưa, Đức-Bồ-tát Trâu chúa cũng đến đứng dưới gốc cây to lớn ấy nghỉ mát.

Khi ấy, một **con khỉ tinh nghịch** hay quấy phá từ trên cây leo xuống, đứng trên lưng Đức-Bồ-tát Trâu chúa, đi tiểu tiện, đại tiện, nắm 2 cái sừng lắc chơi chán, rồi nắm cái đuôi đưa qua đưa lại chơi như vậy.

Đức-Bồ-tát Trâu chúa vẫn đứng tự nhiên, dù **con khỉ tinh nghịch** quấy phá thế nào, Đức-Bồ-tát Trâu chúa vẫn không hề phát sinh sân-tâm bực tức **con khỉ tinh nghịch** ấy. Bởi vì Đức-Bồ-tát Trâu chúa đang tạo pháp-hạnh **nhãn-nại ba-la-mật** nên không phát sinh tâm sân.

Cho nên, mỗi ngày dù cho **con khỉ tinh nghịch** hay quấy phá như thế nào, Đức-Bồ-tát Trâu chúa

vẫn giữ thái độ nhẫn-nại tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm bực tức *con khi tinh nghịch ấy*.

Vị chư-thiên cội cây ấy nhìn thấy *con khi* có hành vi tinh nghịch đáng ghét mỗi ngày như vậy. Một hôm, vị chư-thiên cội cây ấy hiện ra đứng chỗ cội cây ấy thưa với Đức-Bồ-tát Trâu chúa rằng:

- Kính thưa Ngài Trâu chúa cao thượng, do nguyên nhân nào mà Ngài nhẫn-nại chịu đựng những nỗi khổ do *con khi tinh nghịch* hay quấy phá làm khổ Ngài vậy?

Ngài nên húc nó bằng đôi sừng nhọn, nên đập nó bằng chân khoẻ mạnh của Ngài, làm cho nó chết ngay tại nơi ấy.

Nếu Ngài không giết nó chết thì nó mãi quấy phá những chúng-sinh khác.

Nghe vị chư-thiên cội cây thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Trâu chúa thưa rằng:

- Này chư-thiên cội cây! Xét thấy ta với *con khi* thì ta là chúng-sinh có thân hình to lớn, dòng dõi cao quý, tuổi tác cao hơn *con khi*, nếu ta không chịu nhẫn-nại tha thứ lỗi cho *con khi* thì nguyện vọng cao cả tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của ta thành tựu làm sao được?

Nếu *con khi tinh nghịch* ấy vẫn có thói quen bậy bạ đối với *con trâu hung dữ* khác, tưởng như

ta thì nó sẽ bị con trâu hung dữ khác tròng trị hại nó chết ngay tại nơi ấy.

Như vậy, ta sẽ không bị phạm tội sát-sinh.

Vài ba hôm sau, Đức-Bồ-tát Trâu chúa đi ở nơi khác, một con trâu hung dữ khác đến đứng ngay tại chỗ cội cây ấy, con khỉ tinh nghịch ấy theo thói quen nhảy lên trên lưng con trâu hung dữ ấy, đi tiểu tiện, đại tiện, tưởng như Đức-Bồ-tát Trâu chúa. Con trâu hung dữ liền lắc mạnh thân mình bắt ngờ, con khỉ tinh nghịch rơi xuống đất, ngay tức khắc, con trâu hung dữ lấy cái sừng húc vào tim, rồi lấy chân đạp con khỉ tinh nghịch ấy tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ ấy.

Sau khi thuyết tích *Mahimsajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp về pháp tứ Thánh-đế tế độ chư tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Tích Mahimsajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Mahimsarājajātaka* này, Đức-Bồ-tát Trâu chúa là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama,

tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong *tích Mahimsarājajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Con khỉ tinh nghịch (kiếp quá-khứ) ấy*, nay kiếp hiện-tại cũng là *con khỉ tinh nghịch (kiếp hiện-tại) này*.

- *Con trâu hung dữ (kiếp quá-khứ) ấy*, nay kiếp hiện-tại là *con voi con hung dữ (kiếp hiện-tại) này*.

- **Đức-Bồ-tát Trâu chúa**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Nhận xét về tích Mahimsarājajātaka

Trong *tích Mahimsarājajātaka*, **con trâu có tính hung dữ** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là **con voi con** cũng có **tính hung dữ**. Và **con khỉ có tính tinh nghịch** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại cũng là **con khỉ có tính tinh nghịch** kiếp hiện-tại.

Như vậy, nếu chúng-sinh có thói quen xấu nào phát sinh từ *ác-tâm* được biểu hiện ra bằng thân hoặc bằng khẩu đã trở thành thói quen tật xấu gọi là *tiền-khiên-tật xấu (vāsana)* được tích lũy trong *tâm* từ kiếp này sang kiếp kia, trong mỗi kiếp tử sinh luân-hồi của chúng-sinh ấy, dù

cho *phần thân* mỗi kiếp thay đổi khác nhau tùy theo nghiệp và quả của nghiệp, song *phần tâm* vẫn còn tích lũy thói quen tật xấu ấy.

Nếu kiếp nào có cơ hội thì thói quen tật xấu ấy được biểu hiện ra bằng *thân hoặc bằng khẩu* trong kiếp ấy.

Như trường hợp trong tích Mahimsarājajātaka, sau khi *con trâu hung dữ* kiếp quá-khứ chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm *con voi con hung dữ* trong kiếp hiện-tại. Và *con khỉ tinh nghịch kiếp* quá-khứ sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm *con khỉ tinh nghịch* kiếp hiện-tại.

Tiền-khiên-tật xấu này rất khó diệt tận được. Thật vậy, đối với chư bậc Thánh A-ra-hán có khả năng diệt tận được tất cả mọi phiền-não, tất cả mọi tham-ái không còn dư sót, nhưng không thể diệt tận được *tiền-khiên-tật xấu* đã được tích lũy từ những kiếp quá-khứ của mỗi chúng-sinh trong vòng tử sinh luân-hồi trong các loài.

Tiền-khiên-tật này duy nhất chỉ có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đồng thời đặc biệt diệt tận được *mọi tiền-khiên-tật (vāsanā)* không

còn nữa mà thôi, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên** gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị, trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

(Xong pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ)

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-Mật bậc trung (Khanti Upapāramī)

Tích *Cūladhammapārajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiên-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm hoàng tử *Dhammapāla* của Đức-vua Mahāpatāpa tạo pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung (khanti upapāramī)*.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, Ngài thuyết về tích *Cūladhammapārajātaka* đề cập đến pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khuru hội họp tại giảng đường bàn luận về tỳ-khuru *Devadatta* tìm mọi cách để giết hại Đức-Thế-Tôn, như tuyển các xạ thủ bắn tên giỏi đến bắn Đức-Thế-Tôn, lăn đá đè Đức-Thế-Tôn, thả voi Nālāgiri chạy đến chà

¹ Jātakatthakathā, Pañcakanipāta, Cūladhammapārajātakavaṇṇanā.

Đức-Thế-Tôn, ... nhưng cách nào cũng không thể giết hại Đức-Thế-Tôn được.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về câu chuyện đang bàn luận như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này, tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Như-Lai, mà còn có nhiều kiếp quá-khứ của Như-Lai cũng bị tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta giết hại. Nhưng kiếp hiện-tại, tỳ-khuru Devadatta chắc chắn không có khả năng giết hại được Như-Lai, thậm chí cũng không thể làm cho Như-Lai giựt mình nữa.*

Tích Cūladhammapārajātaka

Nhân dịp ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Cūladhammapārajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Mahāpatāpa ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-Bồ-tát dẫn sinh ra đời, Đức Phụ-vương làm lễ đặt tên *Dhammapālakumāra*: Hoàng-tử *Dhammapāla*.

Khi Đức-Bồ-tát Hoàng-tử *Dhammapāla* lên 7 tháng, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát là Chánh-cung Hoàng-hậu *Candādevī* ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* tắm nước thơm, rồi trang phục hoàng-tử xong, Chánh-cung Hoàng-hậu vô cùng hoan hỷ ngồi ham nựng nịu Hoàng-tử *Dhammapāla*. Khi ấy, Đức-vua *Mahāpatāpa* ngự đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu, thấy Chánh-cung Hoàng-hậu ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* vào lòng nựng nịu bằng tình thương mẫu tử, nên không để ý đứng dậy đón rước Đức-vua *Mahāpatāpa*.

Đức-vua *Mahāpatāpa* nghĩ rằng:

“Sở dĩ Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh tâm ngã-mạn là vì nương nhờ Hoàng-tử Dhammapāla này, nên không để ý ta đến đây, không đứng dậy đón rước ta như trước.

Nếu sau này, Hoàng-tử Dhammapāla trưởng thành thì Chánh-cung Hoàng-hậu không còn coi ta ra gì nữa cũng nên. Vậy, ta nên giết Hoàng-tử Dhammapāla ngay bây giờ.”

Nghĩ như vậy, Đức-vua *Mahāpatāpa* nổi cơn thịnh nộ, bực tức ngự trở về, ngồi trên ngai vàng giữa nơi hội triều, rồi truyền lệnh gọi tên đao phủ mang con đao và tấm ván đến châu.

Tên đao phủ đến tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa hần học truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy mau đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đem Hoàng-tử Dhammapāla đến đây cho Trẫm.*

Biết Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức nên ngự trở về, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ẵm Hoàng-tử Dhammapāla vào lòng, than khóc thật thảm thương. Khi ấy, theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ đến bắt buộc Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao Hoàng-tử Dhammapāla cho y. Nhưng vì thương yêu Hoàng-tử, Chánh-cung Hoàng-hậu không đành lòng trao Hoàng-tử, nên tên đao phủ giật Hoàng-tử từ trên tay của Chánh-cung Hoàng-hậu, đem hoàng-tử Dhammapāla mới lên 7 tháng, đến trình lên Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy đem tám ván đặt nằm trước mặt Trẫm, rồi đem Hoàng-tử Dhammapāla đặt nằm giữa trên tám ván ấy.*

Tuân theo lệnh Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành như vậy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến
ngôi gần Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm
thiết. Tên đao phủ râu rắng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn tay
của Hoàng-tử Dhammapāla này.*

Nghe lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa truyền
như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī
đánh lễ Đức-vua, rồi râu rắng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dham-
mapāla của thân thiếp mới lên 7 tháng còn bé
nhỏ không biết gì, Hoàng-tử Dhammapāla hoàn
toàn vô tội, chỉ có thân thiếp là người có tội lớn
đối với Hoàng-thượng, vì không đứng dậy đón
rước Hoàng-thượng mà thôi.*

*Vì vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh
chặt 2 bàn tay của thân thiếp.*

- *Kính xin Hoàng-thượng tha cho Hoàng-tử
Dhammapāla vô tội, còn nhỏ quá chưa biết gì cả.*

Không quan tâm đến lời râu của Chánh-cung
Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa lại
truyền lệnh tên đao phủ rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi chó nên chậm trễ,
hãy mau chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhamma-
pāla.*

Đức-Bồ-tát Dhammapāla thực-hành pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật

Tên đao phủ lấy lưỡi đao bén chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla như chặt vào mọt măng non, máu chảy ra từ 2 vết thương cổ tay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla nằm yên không hề lay động, không hề khóc, thực-hành pháp-hành nhĩn-nại ba-la-mật, chịu đựng nỗi đau khổ của vết thương 2 bàn tay. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Mẫu-hậu của Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết nhứt 2 bàn tay bỏ vào trong hộp.

Tên đao phủ râu nửa rặng:

- *Muôn râu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī râu rằng:

- *Muôn râu Hoàng-thượng, chỉ có thân thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt

2 bàn chân của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Không quan tâm đến lời cầu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh cho tên đao phủ lập tức thi hành lệnh ngay. Tên đao phủ chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla, máu chảy ra từ vết thương 2 bàn chân.

Dù đã bị chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla vẫn nằm yên tự nhiên bất động, thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, chịu đựng mọi nỗi đau khổ cùng cực mà không hề khóc. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than thảm thiết, nhặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla đặt vào hộp, rồi đánh lễ Đức-vua Mahāpatāpa, cầu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Đấng Phu-quân của thần thiếp, Hoàng-tử Dhammapāla đã bị Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân rồi, thần thiếp là Mẫu-hậu của hoàng tử có bốn phận nuôi dưỡng.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng ban Hoàng-tử Dhammapāla cho thần thiếp nuôi dưỡng.

Khi ấy, tên đao phủ râu rắng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này đã thi hành theo lệnh của Bệ-hạ.*

Vậy, công việc của kẻ hạ thần xong chưa?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Công việc của ngươi chưa xong đâu!*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm gì nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo tên đao phủ như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī râu rắng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt cái đầu của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đưa cái đầu của Bà cho tên đao phủ chặt.

Tên đao phủ râu rắng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này làm thế nào?*

Hoàng-tử Dhammapāla bị chặt đầu

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy mau chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla ngay lập tức.*

Tên đao phủ liền chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này làm xong phận-sự rồi hay chưa?*

- *Này tên đao phủ! Ngươi còn phận sự phải làm nữa.*

Tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm phận sự nào nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy dõng cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, rồi đưa mũi đao nhọn lên đón cái cây ấy.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ dõng cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, khi cái cây rơi xuống, tên đao phủ đưa mũi đao nhọn lên đón xuyên thủng qua cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla, rơi xuống giữa sân rộng, trước mặt các quan.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nổi thống khổ cùng cực, vừa khóc than thảm

thiết, vừa nhặt cái đầu và từng miếng thịt của Hoàng-tử Dhammapāla bỏ vào trong hộp, than vãn rằng:

- Có ai là bạn thân thiết và là bề tôi trung thành của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?

Chắc chắn là không có rồi! Bởi vì không có một ai khuyển can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng-tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.”

Có ai là bạn thân thiết và là thân quyến của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?

Chắc chắn là không có rồi. Bởi vì không có một ai khuyển can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than vãn rằng:

“Hoàng-tử Dhammapāla sẽ là đứa con nối ngôi Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla được nâng niu từ khi mới sinh, hai bàn tay, hai bàn chân, đầu và mình được thoa bằng lồi trầm đồ thơm tho. Nay, Hoàng-thượng đã truyền lệnh chặt đứt rời ra cả rồi!

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chắc sinh-mạng của thần thiếp không thể duy trì được nữa, thần thiếp sẽ chết thôi!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī quy thiên

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nổi thống khổ cùng cực không sao chịu nổi được, nên vỡ tim ngã xuống chết tại nơi ấy.

Đức-vua Mahāpatāpa bị đất rút

Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa không thể ngồi vững trên ngai vàng được, ngã lăn xuống nền nơi hội triều, Đức-vua Mahāpatāpa rơi xuống nền đất, mặt đất dày không thể đỡ được tội ác của Đức-vua Mahāpatāpa, nên mặt đất nứt ra làm đôi, ngọn lửa địa-ngục lóe lên rút Đức-vua Mahāpatāpa vào dưới lòng đất.

Sau khi Đức-vua Mahāpatāpa băng hà, ác-nghiệp sát-sinh Hoàng-tử Dhammapāla ấy cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn hạn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra được.

Thi thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và thi thể của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla được các vị quan trong triều làm lễ hỏa táng theo truyền thống của hoàng tộc.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Cūḷadhammapāḷajātaka* xong, Chư tỳ khuru hiểu rõ tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta như vậy.

Tích Cūḷadhammapāḷajātaka liên quan kiếp hiện-tại

Trong *tích Cūḷadhammapāḷajātaka* này, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla sinh ra được 7 tháng là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc trung. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích *Cūḷadhammapāḷajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Mahāpatāpa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadatta*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Mahā-pajāpatigotamī*.

- *Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūḷadhammapāla

Pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát

Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật đó là ***vô-sân tâm-sở*** (*adosacetasika*) đồng sinh với ***đại-thiện-tâm*** chịu đựng mọi đối tượng xấu xảy đến một cách bất ngờ, mà không hề phát sinh ***sân-tâm*** không hài lòng trong các đối tượng ấy.

Tích *Cūladhammapālajātaka*, *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Hoàng-tử Cūladhammapāla của Đức-vua Mahāpatāpa, khi còn nhỏ mới lên 7 tháng tuổi.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa tàn nhẫn truyền lệnh cho người đao phủ chặt 2 bàn tay, 2 bàn chân, chặt cái đầu của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, mà còn truyền lệnh dùng lưỡi đao nhọn đâm phân thây, làm cho Hoàng-tử Dhammapāla chết thê thảm như vậy?

Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama và Đức-vua Mahāpatāpa là tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta.

Sở dĩ Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa đối xử tàn nhẫn với Hoàng-tử Dhammapāla con của mình như vậy, là vì trong tiền-kiếp xa xưa của Đức-vua Mahāpatāpa phát sinh tâm sân hận điên cuồng kết oan trái với tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát

Hoàng-tử Dhammapāla, trong *tích Serivavāṇija-jātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *một người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo là tiên-kiếp của tỳ-khuru Devadatta và một người buôn bán đồ nữ trang lương thiện là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

Một hôm, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo đi ngang qua nhà một người nghèo vốn trước kia là gia đình phú hộ giàu sang, nay còn lại một bà ngoại và một cháu gái nhỏ.

Thấy người buôn bán nữ trang, cháu gái muốn được một món nữ trang, nên năn nỉ xin bà ngoại mua cho, nhưng bà ngoại bảo cháu gái rằng:

- *Này cháu yêu quý! Gia đình của ta nghèo, không có tiền nhiều để mua nữ trang cho cháu, trong nhà có một chiếc mâm cũ kỹ kia, để bà ngoại hỏi người lái buôn xem thử có đổi được món nữ trang nhỏ nào cho cháu được hay không.*

* Gọi người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo vào nhà, bà đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán nữ trang ấy xem, bà thiết tha trình bày hoàn cảnh nghèo khổ của bà cho y thông cảm, rồi nói cho biết ý muốn của bà.

Sau khi sẫm soi kỹ với con mắt nhà nghề, người buôn bán đồ nữ trang ấy biết rõ đó là chiếc mâm vàng ròng được chạm những phù

điều, hoa văn rất tinh tế, thật là cổ vật vô giá, nhưng mà hai bà cháu hoàn toàn không hề biết giá trị của nó. Y vốn có tánh tham lam và gian xảo, nên nghĩ rằng:

“Ta sẽ chiếm đoạt chiếc mâm vàng cổ vật này, mà chỉ cần đổi một món nữ trang không đáng giá mà thôi.”

Nghĩ xong, y giả vờ bọc bọc ném chiếc mâm cũ kỹ xuống đất, nói rằng:

- Này bà cụ! Chiếc mâm cũ kỹ này có đáng giá gì đâu, mà bà đòi đổi một món nữ trang?

Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi mà thôi!

Nói xong, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo kia làm bộ bỏ đi nơi khác.

* Ngày hôm sau, thấy người buôn bán đồ nữ trang khác (*Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*) đi ngang qua nhà, đứa cháu lại xin bà ngoại mua cho một món đồ nữ trang.

Vì thương đứa cháu mồ côi mẹ cha, nên bà chiều ý cháu, gọi người buôn bán đồ nữ trang ấy vào nhà, lại đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán đồ nữ trang xem.

Lần này, bà kể lể hoàn cảnh khốn khổ của mình cho người lái buôn ấy nghe, với hy vọng người lái buôn ấy cảm thông hoàn cảnh của bà, nhận chiếc mâm cũ kỹ ấy, để đổi lấy món nữ trang nhỏ nào cho cháu.

Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang cầm chiếc mâm lau chùi lớp bụi sạch sẽ, phát hiện ra chiếc mâm này không chỉ là một chiếc mâm vàng ròng quý báu, mà còn chạm trổ những phù điêu, hoa văn rất tinh tế, thật công phu, mỹ thuật tuyệt vời, là cổ vật vô giá.

Đức-Bồ-tát lái buôn đưa hai tay nâng niu chiếc mâm ấy và từ tốn thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ, chiếc mâm này không chỉ làm bằng vàng ròng quý báu, mà còn là một cổ vật mỹ thuật tuyệt vời vô giá, có giá trị ít nhất trên 100 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa).*

- *Kính thưa mẹ, tất cả các món nữ trang và số tiền của con mang theo trong người cũng chưa bằng một phần trăm, thì con đâu dám đụng đến cổ vật vô giá ấy được. Nhưng con sẽ tặng cho bé gái một món đồ nữ trang mà bé gái thích nhất.*

Nghe Đức-Bồ-tát lái buôn thưa như vậy, bà già vô cùng cảm kích trước tấm lòng chân thành của người lái buôn lương thiện, nên bà bảo rằng:

- *Này con! Chính tấm lòng chân thật của con còn quý hơn chiếc mâm vàng cổ vật này gấp trăm, gấp ngàn lần.*

Hôm trước, một người buôn bán đồ nữ trang như con đến nhà, y đã chê chiếc mâm này chưa đáng 12 xu rưỡi. Khi đi ra, y ném chiếc mâm này xuống đất, còn nói lời hằn học trách móc nữa.

Nếu quả thật, chiếc mâm này là bằng vàng quý báu như con nói thì đó chính là quả phước của con.

Vậy, con hãy lấy chiếc mâm này, rồi cho cháu gái của bà một món nữ trang nào cũng được, để cho nó vui mừng. Con chớ nên ái ngại gì cả.

Tuy nghe bà cụ nói như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát lái buôn xét thấy tất cả đồ nữ trang và số tiền của mình ít quá so với chiếc mâm vàng cổ vật vô giá kia, nên Đức-Bồ-tát lái buôn không dám nhận nó.

Đã nhiều lần từ chối không được, nên Đức-Bồ-tát lái buôn đem trao tất cả đồ nữ trang còn lại và trao trọn cả số tiền của mình, tổng cộng giá trị khoảng một ngàn (1.000) kahāpana tiền Ấn xưa cho hai bà cháu, xin nhận lấy chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy, rồi chỉ xin lại tám (8) đồng để chi phí dọc đường trên đường trở về quê mà thôi.

Sau khi Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang mang chiếc mâm vàng cổ vật đi ra đến bờ sông lên thuyền sang sông, khi ấy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo trở lại nhà tìm bà cụ, y bảo rằng:

- Nay bà cụ! Bà hãy đem chiếc mâm cũ kỹ kia ra đây, tôi sẽ cho cháu bà món nữ trang nho nhỏ.

Nhìn thấy y, con người tham lam và gian xảo đáng khinh bỉ, nên bà mắng rằng:

- *Này ông kia! Chiếc mâm vàng cổ vật của tôi đáng giá 100 ngàn kahāpana, thế mà ông dám chê rằng: “Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi”.*

Tôi đã trao chiếc mâm vàng cổ vật ấy cho người buôn bán đồ nữ trang lương thiện rồi. Người ấy đã trao cho tôi tất cả số nữ trang còn lại và trọn số tiền mà người ấy có, rồi nhận chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy vừa mới đem đi rồi.

Nghe bà cụ nói như vậy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc vì đã làm mất món lợi lớn, nên y gào thét lên rằng:

“Ôi! Ta đã thiệt hại quá lớn rồi! Tên buôn bán đồ nữ trang kia đã cướp chiếc mâm vàng ròng đáng giá 100 ngàn kahāpana của ta rồi!

Gào thét khô hơi tắt tiếng, tâm uất hận đến cực độ, nên tên buôn bán đồ nữ trang ấy nằm lăn xuống đất ngất xỉu. Khi tỉnh lại, y như người điên nóng nảy xả bỏ y phục, vung vãi các đồ nữ trang xuống đất, với đầu bù tóc rối, y chạy đuổi theo ra bờ sông, thấy Đức-Bồ-tát ngồi trên chiếc thuyền qua quá nửa sông, y gào thét lớn rằng:

Hãy quay thuyền trở lại! Hãy quay thuyền trở lại!

Tuy nghe tiếng gọi, nhưng Đức-Bồ-tát bảo người lái thuyền chèo sang bờ bên kia.

Tiền-kiếp của tỳ-khưu Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Nằm trên bờ sông bên này, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc của, nên quá uất hận, phát sinh cơn nóng cùng cực, làm cho người buôn bán đồ nữ trang ấy máu trào ra miệng, với tâm sân hận thốt ra lời thề kết oan trái với Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama rằng:

“Trong vòng tử sinh luân-hồi, bất cứ kiếp nào ta gặp lại ngươi, ta quyết hại ngươi.”

Kết oan trái xong, ngã ra chết tại chỗ bờ sông.

Đó là lần đầu tiên tiền-kiếp của tỳ-khưu Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Do điều oan trái ấy mà trong vòng tử sinh luân-hồi, mỗi khi tiền-kiếp của tỳ-khưu Devadatta gặp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, bất cứ ở địa vị nào cũng tìm mọi cách để làm hại Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Hậu-kiếp Đức-Bồ-tát lái buôn lương thiện sinh làm *Thái-tử Siddhatta* của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī dòng họ Sakya và hậu-kiếp người lái buôn tham lam sinh làm *hoàng-tử Devadatta* của Đức-vua Suppabuddha với Hoàng-hậu Amitā dòng họ Koliya.

Đức-vua Suppabuddha là hoàng huynh của Bà Mahāmāyādevī, Bà Amitā là hoàng muội của Đức-vua Suddhodana, đều là bà con dòng họ với nhau.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhatta xuất gia trở thành *Đức-Phật Gotama*, còn *hoàng-tử Devadatta* xuất gia trở thành tỳ-khưu là đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Thế mà, về sau tỳ-khưu *Devadatta* tìm đủ mọi cách giết hại Đức-Phật Gotama, để trở thành Đức-Phật, nhưng điều ấy không thể thực hiện được, bởi vì đã là Đức-Phật thì không có một ai có khả năng giết hại Đức-Phật được.

Trường-hợp tiền-kiếp của tỳ-khưu *Devadatta* kết oan trái với tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chỉ có một bên, còn tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama hoàn toàn không kết oan trái với tiền-kiếp của tỳ-khưu *Devadatta*.

(Xong pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc trung)

Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc thượng (Khantiparamatthapāramī)

Tích *Khantivādījātaka*⁽¹⁾ này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm vị *đạo-sĩ Kuṇḍala*, tạo *pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Catukanipāta, tích Khantivādījātaka.

bhac* *thurong (*khanti paramatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị tỳ-khưu có tính hay nóng giận, vì không có đức nhẫn-nại. Một hôm, Đức-Thế-Tôn truyền bảo vị tỳ-khưu ấy rằng:

- *Này tỳ-khưu! Con đã xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Như-Lai, Như-Lai là Bậc không nóng giận. Tại sao con thường phát sinh sân-tâm hay nóng giận như vậy?*

- *Này tỳ-khưu! Trong thời quá-khứ, bậc thiện-trí là đạo-sĩ dù bị Đức-vua truyền lệnh cho người đánh đập tàn nhẫn, chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, cắt lỗ mũi mà vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và những người hành hạ mình.*

Tích Khantivādījātaka

Nhân dịp ấy, Đức-Phật thuyết về *Khantivādījātaka*, tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Kuṇḍala* là tiên-kiếp của Ngài. Tích này được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua *Kalābu* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì nước *Kāśirattḥa*. Thời ấy, Đức-Bồ-tát *Kuṇḍala* tiên-kiếp của Đức-Phật *Gotama* sinh trưởng trong một gia đình Bà-la-môn giàu sang phú quý có của cải tài sản nhiều

đến 800 triệu Kahāpaṇa, đặt tên *Đức-Bồ-tát* là ***Kuṇḍalakumāra*** (*công-tử Kuṇḍala*).

Khi trưởng thành, *Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala* được mẹ cha gửi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā. Sau khi học thành tài, *Đức-Bồ-tát công-tử* trở về nhà giúp đỡ mẹ cha. Đến khi mẹ cha qua đời, *Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala* được thừa hưởng tất cả của cải tài sản ấy.

Một hôm, *Đức-Bồ-tát Kuṇḍala* suy xét thấy tất cả của cải tài sản lớn lao mà tổ tiên, ông bà, mẹ cha đã tích lũy trải qua nhiều đời kế tiếp. Đến khi chết, không có ai có thể mang theo được, nên *Đức-Bồ-tát Kuṇḍala* suy xét rằng:

“Cuộc đời của ta chắc chắn cũng sẽ là như vậy mà thôi. Vậy, ta nên đem tất cả của cải tài sản lớn lao này ra làm phước-thiện bố-thí đến cho những người nên bố-thí. Như vậy, ta sẽ được phước-thiện bố-thí thuộc về của riêng ta, rồi ta hồi hướng phước-thiện bố-thí ấy đến cho tổ tiên, ông bà, mẹ cha, bà con thân bằng quyến thuộc cùng tất cả chúng-sinh. Khi họ hoan hỷ phần phước-thiện bố-thí này, họ sẽ được thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.”

Suy nghĩ xong, *Đức-Bồ-tát Kuṇḍala* thực hiện ý định của mình, đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí cho những người cần được sự bố-thí.

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Kuṇḍala* bỏ nhà đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ trú trong rừng núi ấy. Hằng ngày, *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala* đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn, nhỏ, hoặc các thứ củ, các loại rau rừng để nuôi mạng, thực-hành pháp-hành thiền-định.

Sau một thời gian dài trú trong rừng núi Himavanta, *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala* rời khỏi khu rừng núi ấy đi đến xóm làng để khát thực. Dần dà *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala* đến vườn thượng uyển của vua *Kalābu* trú ngụ.

Một buổi sáng, khi đi vào kinh-thành *Bārāṇasī* để khát thực, *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala* đứng trước ngôi nhà của vị quan Thừa-tướng của vua *Kalābu*.

Nhìn thấy tướng mạo oai nghi, đường hoàng, các môn được căn trọng thanh-tịnh của Ngài, vị Thừa-tướng liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala*, cung kính cúng dường những vật thực đến *Đức-Bồ-tát* đạo-sĩ *Kuṇḍala*, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, trong thời gian Ngài còn trú trong vườn thượng uyển này, mỗi ngày chúng con kính thỉnh Ngài đến khát thực tại ngôi nhà của chúng con, để cho chúng con có cơ hội tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường các món vật thực đến Ngài.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala làm thỉnh nhận lời thỉnh mời ấy. Mỗi ngày, Ngài đi đến khát thực tại ngôi nhà vị quan Thừa-tướng ấy.

Một hôm, vua Kalābu đang say rượu, ngự đến du lãm vườn thượng uyển cùng với các quan quân theo hộ giá và đoàn vũ nữ ca hát theo sau. Đến vườn thượng uyển, vua Kalābu nằm trên tảng đá quý, đầu gối lên người của cô mỹ nữ yêu quý, rồi ngủ say. Nhóm vũ nữ ca hát bảo nhau rằng:

- Chúng ta nhảy múa, ca hát để cho Đức-vua xem và nghe. Bây giờ, Đức-vua đã ngủ say rồi, chúng ta ca hát nhảy múa có ích lợi gì đâu!

Nhóm vũ nữ ấy liền ngưng nhảy múa ca hát, dẫn nhau đi dạo chơi xem hoa quả trong vườn thượng uyển. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đang trú dưới gốc cây Sāla đang mùa hoa nở. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nhóm vũ nữ dẫn nhau đến đánh lễ, kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết pháp tế độ cho họ nghe, cho đến khi Đức-vua tỉnh giấc.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã thuyết pháp tế độ nhóm vũ nữ ấy.

Khi ấy, vua Kalābu nằm ngủ gối đầu trên mình cô mỹ nữ, cô chựa mình làm cho Đức-vua tỉnh giấc, liền truyền hỏi rằng:

- Nhóm vũ nữ đi đâu cả rồi?

Cô mỹ nữ ấy tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, nhóm vũ nữ ấy đi nghe một vị đạo-sĩ thuyết pháp.*

Nghe cô mỹ nữ yêu quý tâu như vậy, vua Kalābu giận dữ, nổi cơn thịnh nộ, cầm thanh gươm báu ngự đến, thì một cô vũ nữ xinh đẹp trong nhóm chạy đến đón rước Đức-vua, rồi xin nhận lấy thanh gươm báu ấy. Vua Kalābu ngự đến nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, truyền hỏi rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Người thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhẫn-nại (khantivādī) và thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại.*

- *Này tên đạo-sĩ! Pháp nhẫn-nại ấy như thế nào.*

- *Tâu Đại-vương, pháp nhẫn-nại là pháp không sân, dù người ta chửi mắng mình, hăm dọa mình, đánh đập mình, v.v... mà mình vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận người ấy.*

Vua Kalābu hần học truyền bảo rằng:

- *Lát nữa, ta sẽ thấy pháp nhẫn-nại của người!*

Vua Kalābu truyền gọi tên đao phủ chuyên chặt đầu kẻ trộm cướp đến. Tên đao phủ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kẻ hạ thân phải làm gì?*

Vua Kalābu truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy xô ngã tên đao-sĩ ác này nằm xuống đất, rồi lấy chiếc roi gai đánh 2.000 roi ở 4 nơi: đằng trước, đằng sau và hai bên hông cho ta.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua, tên đao phủ xô ngã Đức-Bồ-tát đao-sĩ nằm xuống đất, rồi đánh Đức-Bồ-tát đao-sĩ 2.000 roi ở 4 nơi. Dù bị đánh làm cho rách da, nát thịt, máu chảy ra khắp toàn thân như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đao-sĩ vẫn có đức nhân-nại chịu đựng một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và tên đao phủ đánh đập mình.

Vua Kalābu truyền hỏi rằng:

- *Này tên đao-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa?*

Đức-Bồ-tát đao-sĩ ôn tồn trả lời rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đao chỉ có pháp nhân-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhân-nại. Pháp nhân-nại của bản đao không phải ở chỗ da thịt, mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vương không thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai cánh tay của tên đao-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của Đức-vua, tên đao phủ chặt hai cánh tay của Đức-Bồ-tát đao-sĩ lìa khỏi

thân. Máu từ vết thương hai cánh tay chảy ra lênh láng trên mặt đất. Dù bị chặt hai cánh tay như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ ấy.

Thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, vua Kalābu càng thêm tức giận, truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai chân của tên đạo-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ chặt hai chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lìa khỏi thân. Máu từ vết thương hai chân tuôn ra xối xả trên mặt đất. Dù bị chặt hai chân như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhẫn-nại, từ tốn trả lời rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đạo thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đạo không ở trong hai cánh tay, hai chân mà ở trong tâm của bản đạo. Đại-vương không thể nào làm hại được đâu!*

Nghe Đức-Bồ-tát tâu như vậy, vua Kalābu càng thêm nổi cơn tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy cắt hai tai, cắt mũi của tên đạo-sĩ ác này cho Trẫm.*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ *cắt hai tai, cắt mũi của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.* Dù bị cắt hai tai, cắt mũi nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ ấy.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhẫn-nại chịu đựng, cố gắng từ tốn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đao cũng chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đao không có trong hai lỗ tai, lỗ mũi, mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vương không có thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận như điên, truyền lệnh tên đao phủ dựng Đức-Bồ-tát ngồi dậy, chính vua Kalābu đưa chân đạp mạnh vào ngực của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, làm cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngã ngửa ra sau, rồi vua Kalābu hậm hực bảo rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi nằm nơi đó mà tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại của ngươi!*

Vua Kalābu tức giận bỏ đi. Sau khi vua Kalābu rời khỏi nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang nằm, vị quan Thừa-tướng đến lấy tấm vải sạch lau sạch máu toàn thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nhật hai cánh tay, hai chân, hai lỗ tai và lỗ mũi lau sạch sẽ, rồi gói lại bằng tấm vải sạch, đỡ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngồi dậy, rồi nâng Ngài đến nằm một nơi đáng tôn kính.

Quan Thừa-tướng đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi tha thiết khẩn khoản rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ cao thượng! Nếu Ngài có tức giận thì xin Ngài chỉ tức giận một mình vua Kalābu mà thôi, vì vua Kalābu là người truyền lệnh đánh Ngài, chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai và mũi của Ngài.*

- *Kính xin Ngài đạo-sĩ có tâm đại bi thương xót đến những người khác, xin Ngài đừng giận, để cho đất nước này tránh khỏi tai họa.*

Nghe quan Thừa-tướng tha thiết khẩn khoản như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ráng nhẫn-nại chịu đựng những cơn đau đớn, bình tĩnh, sáng suốt truyền bảo rằng:

- *Thưa ân nhân thân mến! Tuy vua Kalābu đã truyền lệnh đánh bản đạo, chặt hai cánh tay,*

hai chân, cắt hai tai, cắt mũi của bản đạo, nhưng bản đạo có pháp nhãn-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua Kalābu và người hành hạ ấy.

Thật ra, bản đạo có pháp nhãn-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận bất cứ một ai cả. Xin ân nhân hãy an tâm.

Vua Kalābu bị đất rút

Khi ấy, vua Kalābu ngự đi một đoạn đường ngắn cách Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, thì mặt đất nứt ra, ngọn lửa phun lên, rút vua Kalābu vào sâu trong lòng đất.

Sau khi vua Kalābu băng hà, ác-nghiệp tàn nhẫn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, phải chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi địa-ngục ấy trải qua nhiều đại-kiếp trái đất.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cũng viên tịch ngay trong ngày hôm ấy, các quan trong triều đình của vua Kalābu, hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đem những vật thơm, hoa đến làm lễ cúng dường thi thể Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi họ tổ chức lễ hỏa táng thi thể của **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala** một cách trọng thể.

Sau khi thuyết về tích Khantivādījātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*“Acetanam va koṭṭente,
tiṇhapharusunā mamaṃ.
Kāsisāje na kuppāmi,
esā me khantipārami.”* ⁽¹⁾

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của
Như-Lai thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-
la-mật.*

*Dù vua Kalābu nước Kāsi đã truyền lệnh
đánh đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-Lai.
Chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai, cắt mũi
của đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-Lai.
Bằng mã tấu sắc bén, như chặt vào khúc gỗ
vô tâm. Đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Như-
Lai không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua
Kalābu. Đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật
bậc thượng của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala,
tiền-kiếp của Như-Lai.*

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết về
tích Khantivādījātaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala,
tiền-kiếp của Đức-Thế-Tôn như vậy, vị tỳ-khưu
thường hay phát sinh sân-tâm, có tính hay nóng
giận ấy chế ngự được sân-tâm, thực-hành pháp-
hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ
Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo,
Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, cho đến Bất-lai*

¹ Bộ Khu. Jātakatṭhakathā, phần Nidāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

*Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.*

Khantivādījātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Khantivādījātaka* này, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực hành *pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc thượng* trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Khantivādījātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại.

- *Vua Kalābu* nước Kāsi, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- *Vị quan Thừa-tướng* của vua Kalābu, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- ***Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

10 pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành *pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Kuṇḍala* đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* từ bỏ nhà cửa đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* giữ gìn lời nói chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* nói lời phát nguyện không lay chuyển, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* có tâm-từ, không phát sinh sân-tâm đến tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala* có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng*.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành **pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc thượng** (*khantiparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ Đức-Bồ-tát trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hành nhãn-nại ba-la-mật đó là *vô-sân tâm-sở* đồng sinh trong *đại-thiện-tâm*, mỗi khi tiếp xúc những đối tượng bất bình một cách bất ngờ, Đức-Bồ-tát vẫn giữ gìn *đại-thiện-tâm* trong sáng một cách tự nhiên.

Người nào thường tiếp xúc với những đối tượng xấu xảy ra một cách bất ngờ dễ làm cho *sân-tâm* phát sinh làm người ấy *khổ tâm*.

Đối với chư Đức-Bồ-tát thực-hành **pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật** với *đại-thiện-tâm vô-sân có tâm-từ*, cho nên dù tiếp xúc những đối tượng bất bình xảy đến làm cho **khổ thân** như thế nào, Đức-Bồ-tát vẫn *không hề phát sinh sân-tâm trong các đối-tượng ấy*, vẫn giữ gìn *đại-thiện-tâm trong sáng nhãn-nại chịu đựng mọi*

nỗi khổ thân một cách tự nhiên, để thành tựu pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

Thật ra, *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* là pháp-hạnh khó có cơ hội thực-hành, bởi vì những trường hợp bất ngờ này xảy đến, nên Đức-Bồ-tát hoàn toàn bị động. Cho nên, Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt suy xét rằng:

“Đây là cơ hội tốt hiếm có giúp cho ta thực-hành pháp nhẫn-nại đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, không thể thiếu được.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật với đại-thiện-tâm vô-sân có tâm-từ trong sáng, nên sân-tâm không phát sinh trong các đối xấu ấy, để cho thành tựu được pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của mình.

Ngoài pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật* ra, còn lại 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác như là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, chư Đức-Bồ-tát hoàn toàn chủ động tự lựa chọn thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật nào theo khả năng của mình, thì cố gắng thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy được thành tựu như ý muốn của mình.

Như trường hợp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala gặp vua Kalābu một cách bất ngờ và hoàn toàn bị động. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thường đề cao pháp-hạnh nhĩn-nại, nên khi vua Kalābu truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhĩn-nại (khantivādi) và thường tán dương ca tụng pháp nhĩn-nại.*

Vua Kalābu vốn đã kết oan trái với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ tiền-kiếp quá-khứ xa xưa. Vì vậy, khi gặp lại nhau trong kiếp hiện-tại này, nên vua Kalābu trả thù ngay.

Còn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala không có oan trái với mọi người, nên đó là cơ hội tốt hiếm có, để thực-hành *pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc thượng*, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, để mong sớm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- Đối với *chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật bậc hạ*, bồi bổ đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, để làm nhân-duyên hỗ trợ pháp-hành

thiền-tuệ, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

- Đối với *chư Đức-Bồ-tát Độc-giác* cần phải thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ và bậc trung*, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung*, cho đầy đủ trọn vẹn *20 pháp-hạnh ba-la-mật*, để làm nhân-duyên hỗ trợ pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *chư Đức-Phật Độc-Giác*.

- Đối với *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng*, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, cho đầy đủ trọn vẹn *30 pháp-hạnh ba-la-mật*, để làm nhân-duyên hỗ trợ pháp-hành thiền-tuệ, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh*, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị*.

Pháp-hành thiền-định hỗ trợ pháp nhãn-nại

Pháp nhãn-nại được phát sinh do nương nhờ pháp-hành thiền-định đề-mục niệm rải tâm-từ.⁽¹⁾

Hành-giả hằng ngày đêm nên thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ.

Mettā: Tâm-từ có chi-pháp là *adosa cetasika*: vô-sân tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm có đối-tượng là *piyamanāpasattapaññatti*: chúng-sinh đáng yêu đáng mến, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả mọi chúng-sinh.

Thật ra, Đức-Phật dạy rằng:

“*Natthi attasamaṃ pemaṃ.*”⁽²⁾

Không có tâm-từ yêu thương người khác bằng thương yêu chính ta. Nghĩa là mỗi người đều thương yêu chính mình hơn thương yêu tất cả mọi người khác, mọi chúng-sinh khác.

Cho nên, để có *tâm-từ*, hành-giả thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ cho chính mình trước tiên, có 4 pháp niệm rải tâm-từ như sau:

1- *Ahaṃ avero homi*: Xin cho tôi không có oan trái với tất cả mọi người, mọi chúng-sinh.

2- *Ahaṃ abyāpajjo homi*: Xin cho tôi không có khổ tâm sầu não.

¹ Tìm hiểu trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định, Đề-mục thiền-định niệm rải tâm-từ.

² Sam. Sagāthavagga, Kosalasamyutta, Malikāsuttas

3- *Ahaṃ anīgho homi: Xin cho tôi không có khổ thân.*

4- *Ahaṃ sukhī attānaṃ pariharāmi: Xin cho tôi giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.*

Khi hành-giả thực hành đề-mục niệm rải tâm-từ cho chính mình, phát sinh tâm-từ nơi chính mình rồi, mới tiếp theo thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ đến tất cả mọi chúng-sinh. Có 4 pháp niệm rải tâm-từ như sau:

1- *Sabbe sattā averā hontu: Xin cho tất cả chúng-sinh không có oan trái lẫn nhau.*

2- *Sabbe sattā abyāpajjā hontu: Xin cho tất cả chúng-sinh không có khổ tâm sầu não.*

3- *Sabbe sattā anīghā hontu: Xin cho tất cả chúng-sinh không có khổ thân.*

4- *Sabbe sattā sukhī attānaṃ pariharantu: Xin cho tất cả chúng-sinh giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.*

Khi hành-giả có tâm-từ thương yêu chính mình thật sự, không oan trái với tất cả mọi người, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho mình, cũng đồng thời có tâm-từ thương yêu đến tất cả mọi chúng-sinh, xin cho tất cả chúng-sinh không oan trái lẫn nhau, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả mọi chúng-sinh.

Cho nên, chính **ta** là đối-tượng của tâm-từ trước tiên, **ta** là người đáng yêu đáng mến, *ta không có oan trái với mọi người, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho ta trước tiên*, rồi mới có **tâm-từ** đối với tất cả mọi chúng-sinh sau.

Ta có **tâm-từ vô-sân** thương yêu ta, không tự làm khổ ta, đó là ta có **pháp nhân-nại** không tự làm khổ ta, không làm khổ mọi người.

Người **không có tâm-từ** đối với mình, *không thương yêu mình*, nên tự làm khổ mình trước, rồi mới làm khổ mọi người khác sau, đó là người **không có pháp nhân-nại**, *có sân-tâm* tự làm khổ mình trước, làm khổ mọi người khác sau.

Cho nên, hành-giả có **tâm-từ vô-sân** thương yêu mình, không tự làm khổ mình, hỗ trợ cho **pháp nhân-nại vô-sân** không tự làm khổ mình, không làm khổ mọi người.

Vấn: **Tâm-từ** với **pháp nhân-nại** khác nhau như thế nào?

Đáp: **Tâm-từ** có chi-pháp là **vô-sân tâm-sở** thuộc về **đề-mục thiên-định niệm rải tâm-từ** nên có đối-tượng thiên-định nhất định là **chúng-sinh đáng yêu đáng mến**. Hành-giả thực-hành **đề-mục niệm rải tâm-từ** có đối-tượng **chúng-sinh đáng yêu đáng mến** có khả năng dẫn đến chứng đắc từ **đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm** cho đến **đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm**.

Pháp nhĩn-nại cũng có chi-pháp là *vô-sân tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiên-tâm* bị động gặp đối-tượng xấu như **người nào** đến vu oan giá họa, chửi rủa, mắng nhiếc, đánh đập hành hạ, v.v... mà người có pháp nhĩn-nại vô-sân, có tâm-từ nhĩn-nại chịu đựng tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm đối với người ấy, để thực-hành pháp nhĩn-nại, hoặc để thực-hành **pháp-hạnh nhĩn-nại ba-la-mật**.

Tuy nhiên, trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật có pháp-hạnh **tâm-từ ba-la-mật** mà chư Đức-Bồ-tát cần phải thực-hành để hỗ trợ pháp-hạnh **nhĩn-nại** ba-la-mật bổ sung vào cho đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật để hỗ trợ cho **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, chư Đức-Bồ-tát cần phải thực-hành pháp-hạnh **tâm-từ ba-la-mật**.

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng đối với 3 hạng Đức-Bồ-tát:

- Đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác (*Sāvaka-bodhisatta*) cần phải thực-hành pháp-hạnh **tâm-từ ba-la-mật bậc hạ**.

- Đối với chư *Đức-Bồ-tát Độc-giác (Pacceka-bodhisatta)* cần phải thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ và bậc trung.*

- Đối với chư *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambodhisatta)* cần phải thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng.*

*** Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (Mettāpāramī)**

Tích Arakajātaka⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Bà-la-môn Araka tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (mettāpāramī).* Tích này được bắt nguồn như sau.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, Ngài cho gọi chư tỳ-khưu rồi truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Khi tỳ-khưu thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như sau:*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần dukanipāta, tích Arakajātaka.

- Ngủ được an-lạc.
- Thức dậy được an-lạc.
- Không thấy ác mộng.
- Được mọi người yêu mến.
- Được các hàng phi nhân yêu mến.
- Được chư-thiên hộ trì.
- Lửa, thuốc độc, khí giới không làm hại được.
- Tâm an định mau.
- Gương mặt trong sáng.
- Tỉnh táo lúc lâm chung.
- Nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì sẽ hóa-sinh trên tầng trời sắc giới phạm-thiên.

- Nay chư tỳ-khuru! Khi tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như vậy.

- Nay chư tỳ-khuru! Thông thường, tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành tứ vô-lượng-tâm như vậy, nếu chưa chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, thì sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

Trong thời quá-khứ, các bậc tiền bối thiện-trí thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng suốt 7 năm. Sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên suốt 7 đại-kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (saṃvatta-kappavivattakappa).

Đức-Thế-Tôn thuyết tích *Arakajātaka*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tóm lược như sau:

Tích Arakajātaka

Thời quá-khứ, trong một kiếp trái đất ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh trong dòng dõi bà-la-môn tên là ***công tử Araka***.

Khi trưởng thành, *Đức-Bồ-tát Araka* nhằm chán các đối tượng ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài.

Về sau, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Araka có nhiều đệ-tử, nên trở thành vị Tôn-Sư. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy các đệ-tử đạo-sĩ rằng:

- Nay các đệ-tử! Thông thường, bậc xuất-gia nên thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, nên được 11 quả-báu của tâm-từ.

Bậc xuất-gia nên thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài; nếu tâm đạt đến an-định vững chắc, chứng đắc các bậc thiền sắc giới thiện-tâm thì sau khi hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả có thiện-tâm tế độ với tâm-từ vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài phía trên từ mặt đất lên đến tột đỉnh cõi trời vô-sắc-giới Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên, phía dưới từ mặt đất xuống đến cõi đại-địa-ngục Ussadamahānaraka, bề ngang cõi người, toàn thể cõi-giới chúng-sinh.

Niệm rải tâm-từ vô lượng rằng:

Cầu mong tất cả chúng-sinh muôn loài không oan trái lẫn nhau, không có khổ tâm, không có khổ thân, xin tất cả chúng-sinh giữ gìn thân tâm được an-lạc.

(*Sabbe sattā averā hontu, abyāpajjā hontu, anīghā hontu, sukhī attānaṃ pariharantu.*)

Hành-giả thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng, cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh không giới hạn, dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Còn dục-giới thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka thường truyền dạy nhóm đệ-tử đạo-sĩ như vậy, nhóm đệ-tử đạo-sĩ thực-hành đề-mục tứ vô-lượng-tâm đến chúng-sinh vô lượng.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên suốt 7 đại-kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (*saṃvaṭṭakappavivattakappa*).

Tích Arakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Arakajātaka* này, Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất

hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Nhóm đệ-tử đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại họ là tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ)

* Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung (Mettā Upapāramī)

Tích Suvaṇṇasāmajātaka ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung (mettā upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngụ tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi. Khi ấy, đê cập đến *vị tỳ-khuru chí hiếu biết lo phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo*, Đức-Thế-Tôn khen ngợi vị tỳ-khuru ấy.

* Vị tỳ-khuru con ông bà phú hộ

Trong kinh-thành Sāvattthi, hai ông bà phú hộ

¹ Jātakaṭṭhakathā, Mahānipāta, Suvaṇṇasāmajātaka.

có của cải tài sản đến 180 triệu (tiền Ấn xưa) mà chỉ có một người con trai duy nhất, người con trai là nguồn vui tinh thần của hai ông bà phú hộ.

Một hôm, công-tử đứng trên lầu đài nhìn xuống đường lớn, thấy một số đông người tay cầm hoa, vật thơm đi đến chùa Jetavana để nghe Đức-Phật thuyết pháp, công-tử mới nghĩ rằng:

“Ta cũng nên đi theo họ đến chùa Jetavana để nghe Đức-Phật thuyết pháp.”

Nghĩ xong, công-tử nhờ người nô bộc đi mua hoa, vật thơm, v.v... công-tử đem hoa, vật thơm, các phẩm vật đến chùa Jetavana đánh lễ, cúng dường lên Đức-Phật, và cúng dường các bộ y, thuốc trị bệnh, các thứ nước trái cây đến chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, công-tử nhận thức thấy rõ rằng:

“Tội-lỗi của ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc phiền toái, chật hẹp; và thấy rõ đời sống của bậc xuất-gia không bị ràng buộc trong ngũ dục. Vậy ta nên xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật thì thật là cao quý biết dường nào!”

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, mọi người đứng dậy tuân tỵ trở về nhà, còn công-

tử đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy công-tử rằng:

- *Này con! Như-Lai không cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu đối với những người con mà mẹ cha chưa cho phép.*

Vậy, con nên trở về nhà xin mẹ cha cho phép trước, rồi trở lại đây. Khi ấy, Như-Lai sẽ cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Như-Lai.

Nghe lời dạy của Đức-Phật, công-tử thành kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về nhà.

Khi về đến nhà, công-tử vào đánh lễ mẹ cha, rồi thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.*

Nghe đứa con yêu quý nhất thưa như vậy, hai ông bà phú hộ cảm thấy vô cùng khổ tâm, bởi vì công-tử là đứa con duy nhất mà ông bà thương yêu quý mến, nên hai ông bà phú hộ bảo với con rằng:

- *Này con yêu quý! Con là đứa con duy nhất của mẹ cha, con là nguồn hạnh phúc an-lạc, là nơi nương nhờ duy nhất của mẹ cha, thì làm*

sao mẹ cha có thể cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama được.

- Nay con yêu quý! Đời sống của bậc xuất-gia tỳ-khuru khổ lắm con ạ!

Vì vậy, con chớ nên xuất gia trở thành tỳ-khuru. Con chỉ nên sống tại gia, tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ giới, v.v... mà thôi.

Mẹ cha không thể nào cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru được.

Nghe mẹ cha dạy bảo như vậy, công-tử thất vọng khổ tâm, không dùng vật thực suốt 7 ngày.

Hai ông bà phú hộ khẩn khoản khuyên bảo đủ điều, nhưng công-tử không nghe lời mẹ cha, mà chỉ quyết tâm muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru mà thôi.

Thấy vậy, hai ông bà phú hộ bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu chúng ta không cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện của nó, đũa con duy nhất của chúng ta sẽ chết, thì chúng ta sẽ không còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta nữa.

Nhưng nếu chúng ta cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru, thì chúng ta sẽ còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta, hoặc sau khi con

xuất gia trở thành tỳ-khuru, nếu không chịu nổi khổ cực thiếu thốn, thì nó trở về lại nhà của chúng ta mà thôi.”

Sau khi bàn bạc xong, hai ông bà phú hộ bảo với công-tử rằng:

- Nay con yêu quý! Mẹ cha đồng ý cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Nghe mẹ cha bảo như vậy, công-tử cảm thấy vô cùng hoan hỷ, bắt đầu ăn uống tắm rửa trở lại, qua ít hôm sau sức khỏe của công-tử đã hồi phục. Công-tử đến hầu đánh lễ mẹ cha, xin phép đi xuất gia.

Công-tử xuất gia trở thành tỳ-khuru

Công-tử đi đến hầu đánh lễ, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru. Đức-Phật truyền bảo một vị tỳ-khuru làm thầy tế độ cho công-tử xuất gia trở thành sa-di.

Sau khi trở thành sa-di một thời gian, vị thầy tế độ làm lễ nâng vị sa-di lên trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, vị tỳ-khuru ấy nương nhờ nơi thầy tế độ cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học và pháp-hành: pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ rành rẽ suốt 5 năm.

Một hôm, vị tỳ-khuru ấy nghĩ rằng:

“Ta sống tại nơi này, có nhiều bà con, bạn bè đến thăm viếng, cúng dường các thứ vật dụng nhiều. Đó là điều bất lợi đối với ta, ta có chí nguyện xuất gia mong giải thoát khổ.

Vậy, ta nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.”

Sau khi suy nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy đánh lễ thầy tế độ, xin thầy cho phép được rời khỏi ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti này, tìm một nơi thanh vắng để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

Được vị thầy tế độ cho phép, vị tỳ-khuru ấy đến một khu rừng vắng ở vùng biên giới. Tại khu rừng này, dù vị tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ suốt 12 năm, mà vẫn chưa *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa *chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả* nào cả.

Ông bà phú hộ trở nên người nghèo khổ

Về phần hai ông bà phú hộ, mẹ cha của vị tỳ-khuru ấy, vì thương nhớ đến người con yêu quý, cho nên công việc làm ăn càng ngày càng suy thoái, không có người trông nom, của cải tài sản càng ngày càng tiêu hao dần một cách mau chóng, do người ta chiếm đoạt tất cả các của cải tài sản, ruộng vườn, thậm chí đến ngôi nhà to lớn cũng bị người ta chiếm đoạt luôn.

Hai ông bà trở nên người nghèo khổ, dẫn dắt nhau đi xin ăn qua ngày.

Một hôm, Ngài Trưởng-lão từ ngôi chùa Jetavana đến khu rừng tại biên giới, gặp vị tỳ-khuru con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvatti năm xưa. Vị tỳ-khuru tiếp đón Ngài Trưởng-lão, thăm hỏi lẫn nhau vô cùng hoan hỷ.

Được biết Ngài Trưởng-lão khách này từ ngôi chùa Jetavana mới đến, nên vị tỳ-khuru bạch hỏi về Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trong chùa, vị thầy tế độ của mình, rồi bạch hỏi về ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvatti đời sống như thế nào.

Nghe vị tỳ-khuru bạch hỏi như vậy, Ngài Trưởng-lão khách trả lời rằng:

- Nay pháp đệ! Ông bà phú hộ ấy có một người con trai duy nhất đã xuất gia trở thành tỳ-khuru và vị tỳ-khuru ấy đã rời khỏi của ngôi chùa Jetavana nhiều năm rồi.

Còn tất cả của cải tài sản của ông bà phú hộ đã bị khánh kiệt. Bây giờ, hai ông bà lâm vào hoàn cảnh khổ cực. Hằng ngày, hai ông bà dẫn nhau đi xin ăn để sống qua ngày.

Nghe Ngài Trưởng-lão nói như vậy, vị tỳ-khuru vô cùng xúc động, nghẹn ngào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa.

Thấy vậy, Ngài Trưởng-lão hỏi rằng:

- *Này pháp đệ! Hai ông bà ấy có liên quan với pháp đệ như thế nào?*

Vị tỳ-khuru thưa rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hai ông bà ấy chính là thân mẫu thân phụ của đệ, còn đệ là người con duy nhất của hai ông bà ấy. Thưa Ngài.*

Ngài Trưởng-lão khuyên rằng:

- *Này pháp đệ! Sở dĩ thân mẫu thân phụ của pháp đệ lâm vào hoàn cảnh khổ như vậy, là vì pháp đệ.*

Vậy, pháp đệ phải có bốn phận lo phụng dưỡng mẹ cha già yếu của pháp đệ.

Nghe lời khuyên dạy của Ngài Trưởng-lão, vị tỳ-khuru con của ông bà phú hộ nghĩ rằng:

“Dù ta đã cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ suốt 12 năm qua, mà vẫn chưa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào. Có lẽ ta chưa có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Vậy, ta nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện cho việc chăm nom săn sóc, phụng dưỡng mẹ cha già của ta, rồi cố gắng tạo các phước-thiện như bố-thí, giữ giới, hành thiện, v.v...”

Nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy rời khỏi khu rừng, lên đường trở về kinh-thành Sāvatti, đi tìm mẹ cha.

Khi đến một ngõ rẽ, một ngõ đi vào kinh-thành Sāvatti và một ngõ đi đến ngôi chùa Jetavana. Vị tỳ-khưu ấy đứng tại ngõ rẽ suy nghĩ rằng:

“*Ta nên đi tìm mẹ cha trước hay đến đánh lễ Đức-Phật trước*”, rồi suy nghĩ tiếp rằng:

“*Tuy ta đã xa cách mẹ cha ta nhiều năm qua, nhưng mà sau này hằng ngày, ta thường gần gũi chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha ta. Khi ấy, ta không có nhiều thời gian đến hầu đánh lễ Đức-Phật, nghe pháp.*

“*Vậy, hôm nay ta nên đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn trước, rồi sáng hôm sau, ta sẽ đi tìm mẹ cha của ta.*”

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị tỳ-khưu ấy đi theo con đường dẫn đến ngôi chùa Jetavana. Đến nơi trời đã về chiều, vị tỳ-khưu ấy tìm đến đánh lễ Đức-Phật, rồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Canh chót đêm ấy, sau khi xả đại bi định, rồi suy xét chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, Đức-Thế-Tôn thấy vị tỳ-khưu con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvatti năm xưa, là người có duyên lành nên tế độ.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết bài *kinh Mātuposakasutta*, Đức-Phật tán dương người con chí hiếu biết chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha bằng những thứ vật dụng cần thiết có được bằng cách hợp pháp.

Chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng những người con chí hiếu, biết lo phụng dưỡng mẹ cha trong đời này như vậy. Sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau khi nghe bài kinh *Mātuposakasutta* ấy xong, vị tỳ-khưu suy xét đúng đắn rằng:

“Trước đây, ta có ý định hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha.

Nay, nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Mātuposakasutta này, giúp ta hiểu rõ rằng:

Dù ta là tỳ-khưu có được những thứ vật dụng cần thiết bằng cách hợp pháp, cũng nuôi nấng, phụng dưỡng mẹ cha của ta được.

Như vậy, ta không nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, ta vẫn là tỳ-khưu cũng có thể phụng dưỡng mẹ cha già của ta được.

Sáng ngày hôm sau, vị tỳ-khưu ấy đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi mang bát đến chỗ các thí-chủ làm phước-thiện bố-thí cháo buổi sáng. Sau khi được cháo xong, vị tỳ-khưu mang bát cháo đi vào kinh-thành Sāvatti, để tìm mẹ cha của Ngài.

Cảnh đoàn tụ mẹ cha

Nhìn thấy mẹ cha xin cháo đem về, ngồi bên

vách nhà người khác, vị tỳ-khuru ấy đến gần chỗ mẹ cha của Ngài. Đứng trước cảnh tượng đau lòng ấy, vị tỳ-khuru vô cùng cảm động trào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa, nghẹn ngào quá không nói lên lời, vị tỳ-khuru đứng chết điếng cả người.

Khi ấy, mẹ cha chưa nhận ra vị tỳ-khuru, nên nghĩ rằng:

“Vị tỳ-khuru ấy đang đứng khát thực.”

Bà chân thành bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, nay chúng tôi nghèo khổ không có vật thực gì xứng đáng để cúng dường đến Ngài. Xin Ngài đi đến ngôi nhà khác.

Nghe lời nói tha thiết thân thương của thân mẫu, vị tỳ-khuru cảm động quá nên đứng bất động nghẹn ngào không nói được lời nào. Thân phụ của Ngài thấy như vậy, nên bảo bà hãy đến gần xem kỹ vị tỳ-khuru ấy là ai?

Thân mẫu của Ngài đứng dậy đến gần, thì nhận ra được vị tỳ-khuru chính là người con yêu quý của ông bà mà họ đã khắc khoải mong chờ lâu nay. Vì quá xúc động bà quy xuống chân của vị tỳ-khuru rồi khóc lên thành tiếng, thân phụ của Ngài đến đỡ bà lên và nhận ra vị tỳ-khuru là người con, rồi ông cũng khóc. Thấy mẹ cha khóc, nên vị tỳ-khuru không ngăn nổi cơn xúc động cũng khóc.

Đó là một cảnh tượng thật thương tâm, lúc mẹ cha con đoàn tụ.

Vị tỳ-khuru cố gắng thốt lên từng lời rằng:

- Thừa mẹ cha, xin mẹ cha đừng khóc than sầu não nữa, kể từ ngày hôm nay, xin mẹ cha cho bản sư được phép phụng dưỡng mẹ cha.

Tỳ-khuru phụng dưỡng mẹ cha

Vị tỳ-khuru trao bát cháo của Ngài cho mẹ cha dùng buổi sáng, rồi vị tỳ-khuru dẫn mẹ cha đến một nơi thuận lợi, mời mẹ cha nghỉ ngơi tại nơi đó, còn vị tỳ-khuru mang bát vào trong kinh-thành Sāvatti đi khát thực, đem vật thực về mời mẹ cha dùng cho no đủ.

Sau đó, vị tỳ-khuru lại đi khát thực một lần nữa, có được bao nhiêu vật thực, Ngài mời mẹ cha dùng thêm. Khi mẹ cha no đủ, vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực còn lại.

Vị tỳ-khuru mời mẹ cha đến ở chỗ đàng hoàng. Hằng ngày, vị tỳ-khuru ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đầy đủ, không để mẹ cha phải chịu cảnh đói khát như trước nữa.

Ngày nào đi khát thực có được vật thực đủ dùng, vị tỳ-khuru dâng vật thực cho mẹ cha dùng no đủ, nếu vật thực còn thừa thì vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực ấy.

Vì vậy, thân thể của vị tỳ-khuru càng ngày càng gầy, vì thiếu vật thực.

Nếu có được tấm vải mới nào thì vị tỳ-khuru đem dâng tấm vải mới ấy đến mẹ cha mặc. Nếu mẹ cha xả bỏ tấm choàng cũ thì vị tỳ-khuru đem giặt sạch sẽ, rồi nhuộm màu lại vá vào tấm y cũ rách của mình, hoặc lượm các tấm vải mà người ta vất bỏ, đem về giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của mình, cho nên tấm y của vị tỳ-khuru ấy có nhiều miếng vá.

Vị tỳ-khuru ấy chỉ biết lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha cho được no ấm mà thôi. Về phần vị tỳ-khuru có bữa no bữa đói, cho nên thân thể gầy ốm, mặc bộ y cũ có nhiều miếng vá.

Nhìn thấy vị tỳ-khuru ấy gầy ốm xanh xao, mặc bộ y cũ có nhiều mảnh vá như vậy, nên các vị tỳ-khuru khác hỏi Ngài rằng:

- Nay pháp-hữu! Trước kia pháp-hữu có thân thể khoẻ mạnh, da dẻ hồng hào, nhưng nay thân thể của pháp-hữu gầy ốm xanh xao như vậy, pháp-hữu có mắc phải bệnh gì không?

Pháp-hữu không có y mặc hay sao mà mặc bộ y quá cũ có nhiều miếng vá như vậy?

Nghe các vị tỳ-khuru khác hỏi như vậy, vị tỳ-khuru ấy trả lời rằng:

- Nay quý pháp-hữu! Thật ra, tôi không bị mắc bệnh gì cả. Rồi thuật chuyện lo chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha già cho chư tỳ-khuru nghe rằng:

- *Này quý pháp-hữu! Hằng ngày, tôi đi khát thực, được bao nhiêu vật thực tôi đều đem về dâng lên cho mẹ cha tôi dùng trước, khi mẹ cha tôi đã dùng no đủ, thì tôi mới dùng phần còn lại, nên có bữa no bữa đói.*

Vì vậy, thân thể của tôi bị gây ốm, xanh xao như thế này. Tôi không bị mắc bệnh gì cả.

Và nếu khi tôi có tấm vải mới nào thì tôi dâng tấm vải ấy đến mẹ cha tôi mặc. Nếu mẹ cha tôi xả bỏ tấm choàng cũ thì tôi lấy, hoặc tôi lượm tấm vải người ta bỏ, đem giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của tôi. Cho nên, tấm y của tôi có nhiều miếng vá.

Nghe vị tỳ-khuru thuật chuyện như vậy, các pháp-hữu bảo với vị tỳ-khuru ấy rằng:

- *Này pháp-hữu! Những thí chủ có đức-tin trong sạch làm phước-thiện bố-thí các món vật thực, vải may y, ... cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Thế-Tôn không cho phép tỳ-khuru đem những thứ vật thực, vải may y ấy phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.*

Vậy, pháp-hữu đã làm việc không nên làm, thật là đáng chê trách.

Nghe lời chê trách của pháp-hữu, vị tỳ-khuru ấy cảm thấy hổ-thẹn.

Chư tỳ-khuru ấy đem việc này bạch lên Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính Bạch Đức-Thế-Tôn, vị tỳ-khuru ấy đem những vật thực, vải may y mà thí chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch nơi chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy gọi vị tỳ-khuru ấy đến bèn hỏi rằng:

- Nay tỳ-khuru! Như-Lai nghe nói con đem những vật thực, vải may y mà thí chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ. Chuyện đó có thật hay không?

Vị tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chuyện đó có thật như vậy. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- Nay tỳ-khuru! Con đem những vật thực, vải may y ấy, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ liên quan với con thế nào vậy?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đem những vật thực, vải may y để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ là mẹ cha của con. Bạch Ngài.

Để cho vị tỳ-khuru ấy phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ, nên Đức-Phật tán dương ca tụng rằng:

“Sādhu! Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Lành thay!” 3 lần như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy tỳ-khuru ấy rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con là người con chí hiếu, có đức tính biết ơn và biết đền đáp công ơn mẹ cha, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già.*

Con đã làm tròn bổn phận người con chí hiếu mà tiền-kiếp của Như-Lai đã từng biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già đui mù trong thời quá-khứ.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

* Tích Suvanṇasāmajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng tích *Suvanṇasāmajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, ở một ngôi làng không xa kinh-thành Bārāṇasī, có một người thợ săn trường xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên này và một người thợ săn trường xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên kia, hai người thợ săn trường này là hai người bạn thân thiết với nhau.

Khi còn trẻ hai người bạn giao ước với nhau rằng:

Sau này, nếu hai chúng ta mỗi người lập gia đình, người này sinh con trai, người kia sinh con gái thì hai chúng ta sẽ làm sui gia với nhau, cho hai đứa con chúng ta thành vợ thành chồng với nhau.

Về sau, gia đình người thợ săn trưởng xóm bờ sông bên này sinh được đứa bé trai, mẹ cha đặt tên là **Dukūlakumāra** (bé trai Dukūla), và gia đình người thợ săn trưởng xóm bờ sông bên kia sinh được bé gái, mẹ cha đặt tên là **Pārikākumārī** (bé gái Pārikā).

Hai đứa bé trai và bé gái rất xinh đẹp có màu da như màu vàng, tuy hai đứa con sinh trong hai gia đình thợ săn, nhưng hai đứa con ấy không bao giờ tạo ác-nghiệp sát-sinh theo nghề nghiệp gia đình.

Khi cậu Dukūla và cô Pārikā đều trưởng thành lên 16 tuổi.

* Mẹ cha của cậu Dukūla nói với đứa con trai rằng:

- Nay Dukūla con yêu quý! Mẹ cha sẽ cưới cô Pārikā rất xinh đẹp có màu da như màu vàng giống như con, là con gái của người bạn thân, đem về làm vợ của con.

Nghe người cha nói như vậy, cậu Dukūla bịt hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiền-kiếp của cậu vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong gia đình người thợ săn trưởng này. Cho nên, tâm của cậu không say mê trong *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*. Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói đến vấn đề ấy với con, con không muốn có vợ đâu!*

Mẹ cha cậu Dukūla khẩn khoản hai ba lần, nhưng cậu Dukūla vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

* Còn mẹ cha của cô Pārikā nói với con gái rằng:

- *Này Pārikā con yêu quý! Mẹ cha sẽ gả con cho cậu Dukūla rất đẹp trai có màu da như màu vàng giống như con, là con trai của người bạn thân, làm chồng của con.*

Nghe mẹ cha nói như vậy, cô Pārikā bịt hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiền-kiếp của cô vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm con trong gia đình người thợ săn trưởng này. Cho nên, tâm cô không say mê trong ngũ-dục.

Cô Pārikā thưa với cha rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói vấn đề ấy với con, con không muốn lấy chồng đâu!*

Mẹ cha cô Pārikā khẩn khoản hai ba lần, nhưng cô Pārikā vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

Hai gia đình bạn thân này đã từng giao ước với nhau từ khi còn trẻ, cho nên hai gia đình giữ gìn lời giao ước năm xưa ấy, bắt buộc hai đứa con của hai gia đình phải vâng lời mẹ cha.

Khi ấy, cậu Dukūla bí mật gửi thư cho cô Pārikā với lời lẽ rằng:

Cô Pārikā! Nếu cô muốn lấy chồng, rồi ăn ở với chồng, thì cô nên lấy người con trai khác, còn tôi không thể ăn ở với cô được.

Cô Pārikā cũng bí mật gửi thư cho cậu Dukūla với lời lẽ cũng giống như cậu Dukūla rằng:

Anh Dukūla! Nếu anh muốn lấy vợ, rồi ăn ở với vợ, thì anh nên lấy cô gái khác, còn em không thể ăn ở với anh được.

LỄ thành hôn hành phạm-hạnh

Cậu Dukūla và cô Pārikā đã bí mật hiểu lòng nhau. Sau đó, hai gia đình tổ chức làm lễ thành hôn cho cậu Dukūla và cô Pārikā đúng theo lời giao ước năm xưa. Cậu Dukūla và cô Pārikā chính thức thành vợ chồng với nhau, hai vợ chồng tuy thân sống chung với nhau một nhà, nhưng tâm thì giống như hai vị phạm-thiên hoàn toàn không nghĩ đến tình dục.

Mẹ cha cậu Dukūla bảo cậu rằng:

- Này Dukūla con yêu quý! Con sinh ra trong gia đình người thợ săn mà con không làm nghề thợ săn.

Vậy, sau này con làm nghề gì để nuôi sống gia đình.

Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép hai con từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng Himavanta, sống bằng các loại trái cây, các loại củ và lá rừng.

Nghe con nói như vậy, không còn cách nào khác, mẹ cha đành chịu cho phép đưa con trai và con dâu đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Hai vợ chồng đều trở thành đạo-sĩ

Cậu Dukūla và cô Pārikā vô cùng hoan hỷ đánh lễ mẹ cha, xin phép từ giã mẹ cha, dẫn nhau rời khỏi nhà đi vào rừng Himavanta đến bên bờ sông Migasammata.

Khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên phát nóng, Đức-vua Sakka xem xét nguyên nhân bằng thiên nhãn, thấy rõ hai bậc đại-nhân là cậu Dukūla và cô Pārikā đang đi vào rừng núi Himavanta đến chỗ bến sông Migasammata.

Đức-vua Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bến sông Migasammata hóa ra hai cốc lá cùng những thứ vật dụng cần thiết như y phục đạo-sĩ, v.v... cho hai bậc đại-nhân, con đường dẫn đến hai cốc lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... để hai bậc đại-nhân thuận lợi thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Tuân lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bên sông Migasammata hóa ra hai cột lá, những thứ vật dụng cần thiết như y phục đạo-sĩ v.v... con đường dẫn đến hai cột lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... xong, vị thiên nam Vissakamma trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hai bậc đại-nhân đi theo con đường nhỏ dẫn đến hai cột lá cách nhau không xa, trong mỗi cột lá có đầy đủ các thứ vật dụng cần thiết đối với vị đạo-sĩ. Hai bậc đại-nhân biết rõ các thứ này do vua trời Sakka ban cho họ.

Cậu Dukūla thay bộ đồ cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ rồi làm lễ xuất gia trở thành nam đạo-sĩ và cô Pārikā cũng xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ.

Hai vị đạo-sĩ trú bên bờ sông Migasammata, vị nam đạo-sĩ và vị nữ đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục **niệm rải tâm-từ** đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Do năng lực tâm-từ của vị nam đạo-sĩ và nữ đạo-sĩ mà các loài chúng-sinh, các loài thú trong rừng đều được sống an lành mát mẻ, biết thương yêu lẫn nhau, không làm khổ nhau, không oan trái lẫn nhau, mọi loài đều được sống an-lạc.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā thức dậy từ sáng sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở, lấy nước dùng,

nước uống để sẵn, rồi hai đạo-sĩ dẫn nhau vào rừng tìm các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, rễ... đem về dùng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định với niệm rải tâm-từ, trải qua suốt thời gian lâu dài tại bờ sông Migasammata.

Đức-vua trời Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên thường hiện xuống chăm sóc phụng dưỡng hai bậc đạo-sĩ.

Một hôm, Đức-vua trời Sakka nhìn thấy tai nạn sẽ xảy đến với cả hai bậc đại-nhân đạo-sĩ, đó là đôi mắt của hai bậc đạo-sĩ đều bị mù, không nhìn thấy gì nữa. Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta phải tìm cách giúp hai bậc đại-nhân đạo-sĩ này.”

Đức-vua trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống đến hầu đánh lễ vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài và nữ đạo-sĩ Pārikā sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn thấy gì nữa.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên có một người con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai bậc Đại-nhân trong lúc đui mù.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên để thân với thân tiếp xúc với nhau.

Nghe Đức-vua trời Sakka bạch như vậy, vị thiện-trí đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Thưa Đức-vua trời Sakka, Đức-vua bạch như vậy nghe sao được!

Trước đây, dù sống tại gia hai chúng tôi vẫn không hề để thân với thân tiếp xúc với nhau. Nay, hai chúng tôi đã là đạo-sĩ thì làm sao hai chúng tôi có thể để thân với thân tiếp xúc với nhau được.

Đức-vua trời Sakka bạch rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài không cần phải hành như người thường, mà Ngài chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của vị nữ đạo-sĩ Pārikā mà thôi.

Vị đạo-sĩ thiện-trí Dukūla thưa rằng:

- Thưa Đức-vua trời Sakka, nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.

Đức-vua trời Sakka đánh lễ Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, rồi ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla thuật lại cho vị nữ đạo-sĩ Pārikā nghe rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Đức-vua trời Sakka ngự đến đây báo cho bản đạo biết rằng:

Bản đạo và nữ đạo-sĩ sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn nhìn thấy gì nữa. Đức-vua trời

Sakka khuyên bản đạo và nữ đạo-sĩ nên có một đứa con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai chúng ta trong lúc đui mù.

Đức-vua trời Sakka hướng dẫn bản đạo chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của nữ đạo-sĩ mà thôi.

*Bản đạo đã tâm với Đức-vua trời Sakka rằng:
Nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.*

Như vậy, bản đạo và nữ đạo-sĩ nên thực-hành theo lời khuyên của Đức-vua trời Sakka.

Đức-Bồ-tát đầu thai

Một hôm, vị đạo-sĩ Dukūla lấy tay vuốt nhẹ lên trên bụng của nữ đạo-sĩ Pārikā. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh đầu thai* vào lòng nữ đạo-sĩ Pārikā.

Thời gian trải qua 10 tháng, nữ đạo-sĩ Pārikā sinh ra một bé trai có màu da như vàng ròng, do đó đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đặt tên đứa con trai là ***Suvaṇṇasāmakumāra***: *bé trai Suvaṇṇasāma*.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma có những tướng tốt của bậc đại-nhân, được nuôi nấng dễ dàng trong hoàn cảnh rừng núi Himavanta.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā tắm Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma xong, đặt nằm trong cốc lá. Hai vị đạo-sĩ đi vào rừng tìm các thứ trái cây. Khi ấy, các cô Kinnarī⁽¹⁾ sống quanh rừng núi đến làm phận sự như bà vú nuôi (nhũ-mẫu) chăm sóc Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, các cô Kinnarī ẵm Đức-Bồ-tát xuống suối tắm xong, rồi lại ẵm lên đỉnh núi, đặt Đức-Bồ-tát nằm trên tảng đá, các cô đi hái các loài hoa đem về trang điểm Đức-Bồ-tát, chăm sóc Đức-Bồ-tát cho đến khi biết hai vị đạo-sĩ đã tìm được các thứ trái cây trở về.

Khi ấy, các cô Kinnarī mới ẵm Đức-Bồ-tát trở về cốc lá, để cho nữ đạo-sĩ Pārikā cho Đức-Bồ-tát bú sữa.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma được hai vị đạo-sĩ mẹ cha chăm sóc nuôi nấng lớn lên trưởng thành.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thực-hành *pháp-hành thiên-định* với đề-mục **niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh**.

Cho nên, các loài thú dữ trong rừng tiếp nhận được tâm-từ của Đức-Bồ-tát, đều trở thành các con thú thuần tính, không còn làm khổ lẫn nhau nữa, các loài thú lớn nhỏ đều đến quanh quần gầy gũi chơi với Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma như những người bạn thân thiết.

¹ Kinnarī là loại chúng-sinh thân phần trên giống loài người, thân phần dưới giống loài chim có cánh.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma lo giúp đỡ những công việc như quét dọn sạch sẽ xung quanh hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha, mang bình bát đi xuống sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

Các con thú lớn nhỏ từng đàn, từng đàn đi theo sau, Đức-Bồ-tát đặt cái bình nước trên lưng một con thú lớn, lực lưỡng khỏe mạnh đi xuống sông Migasammata, khi lấy nước xong lại đặt bình nước trên lưng con thú lớn lực lưỡng khỏe mạnh ấy mang nước về hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha. Cho nên, nước dùng, nước uống lúc nào cũng đầy đủ để cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha dùng.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trưởng thành lên 16 tuổi, hằng ngày có khả năng đỡ đàn mọi công việc cốc lá cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

Hai vị đạo-sĩ bị mù đôi mắt

Một hôm, sau khi tìm các thứ trái cây trong rừng núi xong, hai vị đạo-sĩ từ trong rừng trở về gần đến cốc lá chỗ ở của mình, thì trời đổ mưa lớn, hai vị đạo-sĩ đi vào gốc cây lớn để trú mưa. Tại dưới gốc cây lớn ấy, có một con rắn độc nằm trong hang, trận mưa lớn, nước mưa thấm ướt vào người hai vị đạo-sĩ, nước chảy xuống đất thấm vào trong hang rắn độc, nước mưa có lẫn mồ hôi người của hai vị đạo-sĩ, ngửi mùi mồ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun hơi

nọc độc vào đôi mắt của hai vị đạo-sĩ làm cho đôi mắt của hai vị đạo-sĩ đều bị mù không còn thấy đường về cốc lá của mình.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla gọi nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Đôi mắt của bản đạo đều bị mù không nhìn thấy đường nữa.

Vị nữ đạo-sĩ Pārikā cũng thưa với vị đạo-sĩ Dukūla rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ Dukūla, đôi mắt của bản đạo cũng bị mù không còn thấy đường nữa.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- Sinh-mạng của chúng ta sẽ bị chết tại nơi đây, mà Suvannasāma con yêu quý không hay biết.

Vấn: *Quả của ác-nghiệp nào mà làm cho đôi mắt của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt cùng một lúc như vậy?*

Đáp: *Tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã từng là hai vợ chồng với nhau, người chồng làm thầy thuốc chữa trị bệnh mắt.*

Thời ấy, một người giàu sang phú quý có nhiều của cải, có đôi mắt bị mù, không thấy nữa. Gia đình mời vị thầy thuốc đến tận nhà chữa trị đôi mắt cho người nhà giàu bị mù đôi mắt ấy.

Qua một thời gian vị thầy chữa trị đôi mắt của

người nhà giàu ấy được khỏi bệnh, đôi mắt sáng trở lại, có thể nhìn thấy rõ được mọi vật.

Vị thầy thuốc đòi tiền thuốc chữa trị đôi mắt, thì người nhà giàu ấy không chịu trả tiền số tiền ấy. Vị thầy thuốc tức giận trở về nhà nói lại cho vợ biết sự việc như vậy. Người vợ cũng tức giận nói với người chồng rằng:

“Bây giờ, chúng ta không cần tiền của ông ấy nữa, anh bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chứa chất độc, đem lại cho ông nhỏ vào đôi mắt. Qua một thời gian sau, chất độc thấm vào làm mù đôi mắt của ông ấy.”

Nghe vợ nói như vậy, người chồng cũng đồng ý, bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chất độc, đem lại cho người nhà giàu nhỏ vào đôi mắt.

Quả nhiên một thời gian sau, đôi mắt của người nhà giàu ấy bị mù, không còn nhìn thấy gì nữa.

Trong kiếp hiện-tại, vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt không thấy. Đó là quả của ác-nghiệp làm mù đôi mắt của người nhà giàu, mà tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Đi tìm mẹ cha

Tại cốc lá, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nghĩ rằng:

“Mỗi ngày, mẹ cha của ta giờ này đã trở về cốc rồi. Hôm nay, một trận mưa lớn vừa qua

cũng đã tạnh từ lâu, vì sao mẹ cha của ta chưa trở về, chắc chắn có điều gì đã xảy đến với mẹ cha của ta.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Suvannasāma đi theo con đường mòn mà hai vị đạo-sĩ mẹ cha thường đi hằng ngày, vừa đi vừa gọi tên mẹ cha rằng:

Mẹ cha ở đâu? Xin lên tiếng cho con biết! ...

Nghe tiếng gọi của đứa con yêu quý, hai đạo-sĩ lên tiếng ngăn cấm rằng:

- Nay con yêu quý, đôi mắt của mẹ cha bị mù cả rồi!

Ở đây có rắn độc nguy hiểm, con chớ nên đến gần mẹ cha con nhé!

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, nếu vậy, thì xin mẹ cha cầm lấy đầu cây này.

Đức-Bồ-tát đưa đầu cây dài đến tận tay của mẹ cha, rồi mẹ cha của Đức-Bồ-tát lần theo cây đến Đức-Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, do nguyên nhân nào mà làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù như thế này?

Hai vị đạo-sĩ mẹ cha kể lại cho Đức-Bồ-tát biết rằng:

- Nay con yêu quý! Trên đường về đến chỗ ấy, một trận mưa lớn vừa qua, mẹ cha vào trú mưa

dưới cội cây ấy nhưng không biết dưới cội cây ấy có hang rắn độc, nước mưa thấm ướt toàn thân chảy xuống miệng hang. Người mù sờ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun nọc độc vào đôi mắt của mẹ cha.

Đó là nguyên nhân làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù không còn nhìn thấy gì nữa.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma khóc và cười

Lắng nghe mẹ cha thuật lại sự việc xảy ra như vậy, nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt nên vô cùng xúc động, **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma** khóc vì thương yêu mẹ cha, rồi suy nghĩ đến bản phận của mình, nên **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma** cười vì hoan hỷ có được cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù.

Mẹ cha của Đức-Bồ-tát hỏi rằng:

- *Này Suvāṇṇasāma con yêu quý! Tại sao con khóc, rồi con lại cười như vậy?*

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, sở dĩ con khóc là vì con không nén được nỗi xúc động nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt không nhìn thấy gì nữa.*

Và sở dĩ con cười là vì con cảm thấy vui mừng là kể từ nay về sau, con có cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha được an-lạc.

- *Kính xin mẹ cha an tâm, con cố gắng hết sức mình làm tròn bốn phận người con đối với mẹ cha.*

Đức-Bồ-tát thưa lời an ủi mẹ cha xong, cầm tay dẫn mẹ cha trở về lại cốc lá.

Đức-Bồ-tát Suvannasāma cột dây từ mỗi cốc lá của mẹ cha dẫn đến chỗ ngồi ăn, chỗ rửa mặt, chỗ tắm rửa, chỗ đi tiểu tiện, đại tiện, chỗ đường đi kinh hành, chỗ ngồi nghỉ mát, v.v...

Đức-Bồ-tát sắp đặt mọi thuận lợi cho mẹ cha khi cần. Kể từ hôm ấy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma làm tròn bốn phận người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo.

Đức-Bồ-tát thức dậy sớm thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Mỗi buổi sáng, Đức-Bồ-tát quét dọn sạch sẽ chỗ ở, giặt các bộ y phục của mẹ cha xong, vào đánh lễ mẹ cha, rồi đem bình nước cùng đàn thú đi xuống sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống, sắp đặt các loại trái cây ngon lành để mẹ cha dùng bữa sáng.

Sau khi mẹ cha dùng xong, Đức-Bồ-tát dùng phần trái cây còn lại, làm xong mọi công việc, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, xin phép đi vào rừng núi, mang giỏ đi cùng với các đàn thú vào rừng núi, để tìm các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các thứ rễ.

Đức-Bồ-tát hái trái cây ở chỗ thấp, còn các trái cây chín ở trên cao, thì có các chú khỉ leo lên hái đem xuống, mỗi đàn thú đi theo giúp đỡ Đức-Bồ-tát tìm hái trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các loại rễ cây, tùy theo khả năng của mỗi loài thú. Khi đầy đủ các thứ, các con thú lực lưỡng khoẻ mạnh có phận sự vận tải đem về cốc lá.

Về đến cốc lá, vào buổi chiều, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, dẫn mẹ cha đi tắm rửa sạch sẽ, đem bộ y phục sạch đến để mẹ cha thay bộ y phục cũ, sắp đặt các thứ trái cây, kính dâng mẹ cha dùng buổi chiều, và sắp đặt các trái cây còn lại dành để dùng buổi sáng ngày hôm sau.

Đức-Bồ-tát mang bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống đem về.

Vào mùa lạnh, Đức-Bồ-tát nấu nước ấm để cho mẹ cha tắm, và làm tròn bốn phận phục vụ mẹ cha một cách chu đáo mỗi ngày.

Buổi tối, Đức-Bồ-tát đến mỗi cốc lá xoa bóp chân tay, thân mình của mẹ cha. Khi trời trở lạnh Đức-Bồ-tát đốt lò sưởi ấm đặt trong mỗi cốc lá của mẹ cha.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát vô cùng hoan hỷ làm tròn mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo và cung kính với đại-thiện-tâm hoan hỷ, không bao giờ phàn nàn một điều gì cả.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma coi trọng việc chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là bổn phận thiêng liêng của người con đối với mẹ cha của mình.

Đức-vua Pīliyakka

Trong thời-kỳ ấy, *Đức-vua Pīliyakka* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước Kāsi, vốn có thú vui săn bắn thú rừng ăn thịt, Đức-vua một mình mang khí giới cung tên ngự vào rừng núi Himavanta đến bến sông Migasammata.

Nhìn thấy nhiều dấu chân nai ở tại bến sông này, Đức-vua ngồi ẩn mình trong bụi cây, lấy mũi tên tẩm thuốc độc vào cây cung rồi chờ đợi, quan sát từ xa thấy Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đi xuống sông tắm, Đức-vua nghĩ rằng:

Ta đã ngự vào trong khu rừng núi Himavanta này nhiều lần, nhiều ngày nhưng chưa từng bao giờ gặp một người nào cả.

Vậy, người kia có phải là người thật hay không? Hay là chư-thiên hóa ra thành người, hay là long vương hóa ra thành người?

Nếu chư-thiên hoặc loài long hóa ra thành người, khi ta đến gần thì vị ấy biến mất. Ta muốn biết vị ấy thuộc hạng chúng-sinh nào.

Đức-vua quan sát nhìn thấy các đàn thú xuống bến sông uống nước xong, lên bờ đứng chờ, đến

lượt Đức-Bồ-tát tắm xong lên bờ, mặc y phục vỏ cây một tấm, choàng một tấm, cúi xuống nâng bình nước lau sạch đặt lên vai, rồi đi tự nhiên, các đàn thú đi theo sau.

Khi ấy, Đức-vua đưa cây cung lên nhắm thẳng vào người Đức-Bồ-tát mà bắn, mũi tên trúng đâm vào thân của Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma. Các đàn thú biết Đức-Bồ-tát bị bắn, nên chúng hoảng sợ chạy thoát thân.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma bị mũi tên đâm vào thân, nhưng vẫn bình tĩnh giữ bình nước không bị đổ, từ từ đặt bình nước xuống đất, nằm quay đầu hướng về chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma nằm với đại-thiện-tâm trong sáng thốt lên rằng:

Tôi không có oan trái với bất cứ ai trong rừng núi Himavanta này!

Mẹ cha tôi cũng không có oan trái với ai trong rừng núi Himavanta này!

Vậy, ai là người bắn mũi tên vào tôi khi tôi đang đem nước về cho mẹ cha tôi?

Người nào bắn tôi, có được sự lợi ích gì?

Bởi vì thịt của tôi không ăn được, da của tôi cũng không lấy làm gì được?

Vậy, do nguyên nhân nào mà bắn mũi tên đâm vào thân của tôi?

Tôi muốn biết người ấy là ai? Ở nơi nào? Xin mời đến gặp tôi.

Nghe lời lẽ tha thiết của Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Người bị ta bắn bằng mũi tên tẩm thuốc độc vô cùng đau đớn, người ấy không mắng nhiếc chửi rủa ta mà nói bằng lời ngọt ngào tha thiết đáng yêu, làm cho ta cảm động vô cùng, ta phải ngự đến gặp y ngay.”

Nghĩ xong, Đức-vua Pīliyakkha ngự đến đứng gần Đức-Bồ-tát rồi truyền bảo rằng:

- Nay cậu bé thân yêu! Trẫm là vua nước Kāsi, tên là Pīliyakkha, Trẫm vốn có thú vui ngự vào rừng núi Himavnata này săn bắn nai để ăn thịt.

- Nay cậu bé thân yêu! Tên của cậu gọi là gì? Cậu là con của ai ở trong rừng này vậy?

Nghe Đức-vua Pīliyakkha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, tiện dân tên là Suvannasāma là con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā.

- Muôn tâu Đại-vương, thông thường người ta giết con cọp để lấy da cọp, giết con voi để lấy đôi ngà, giết nai để ăn thịt nai.

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương bắn mũi tên tẩm độc đâm vào thân hình của tiện dân như thế này?

Nghe Đức-Bồ-tát Suvannasāma hỏi như vậy, Đức-vua lúng túng trả lời dối rằng:

- *Này cậu Suvannasāma! Đàn nai đang ở trong tâm mũi tên của Trẫm. Nhìn thấy cậu xuất hiện, chúng hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát.*

Đó là nguyên nhân làm cho Trẫm nổi cơn tức giận, nên Trẫm quay đầu mũi tên bắn vào cậu.

Nghe Đức-vua truyền bảo không thật, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, từ khi kẻ tiện dân sinh ra trong rừng núi Himavanta này, các đàn thú rừng dù là loài thú dữ cũng trở thành loài thú thuần tính đến chơi quanh quẩn với kẻ tiện dân này như những người bạn thân thiết, khi kẻ tiện dân đi vào rừng núi tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, đào các loại củ, hái các thứ lá cây, khi xuống sông lấy nước, các đàn thú rừng đều đi theo giúp đỡ kẻ tiện dân này.*

Như vậy, đàn nai thấy kẻ tiện dân nên hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát, đó là điều không thể xảy ra đối với kẻ tiện dân trong khu rừng núi này được!

Nghe lời lẽ của Đức-Bồ-tát Suvannasāma như vậy, Đức-vua cảm thấy ăn năn hối hận rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp bắn cậu Suvannasāma vô tội, ta lại còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối nữa.

Vậy, ta nên thú thật tội-lỗi của ta.” Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này cậu Suvannasāma! Sự thật, đàn nai không phải thấy cậu rồi hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát. Đó chỉ là điều mà Trẫm nói dối với cậu mà thôi, Trẫm đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc đâm vào thân thể của cậu và còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối với cậu nữa.*

- *Này cậu Suvannasāma! Cậu đang ở với ai trong khu rừng này. Xin cậu nói cho Trẫm biết.*

Nghe Đức-vua Pīlayakkha hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma cố gắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn vì mũi tên độc, khắc nhỏ máu trong miệng ra rồi râu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân đang ở với mẹ cha là vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đều bị mù đôi mắt, không nhìn thấy gì cả.*

Hằng ngày, kẻ tiện dân này đi vào rừng tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các thứ rau đem về phụng dưỡng mẹ cha mù.

Chiều nay, kẻ tiện dân mang bình đi lấy nước tại bến sông Migasammata này đem về cho mẹ cha của kẻ tiện dân dùng.

Tâu đến đây, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nghĩ đến mẹ cha mù đôi mắt, rồi khóc than rằng:

- *Những thứ trái cây, các thứ củ, các loại rau, ... mà con đã tìm về hôm nay, mẹ cha dùng*

những thứ ấy, rồi có thể duy trì sinh-mạng được ít ngày, nhưng mẹ cha không có nước uống, thì mẹ cha sẽ chết, vì khát nước mà thôi.

Sự đau khổ vì mũi tên độc này, không phải là sự đau khổ cùng cực của con. Con không được hầu hạ chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha mới thật là nỗi đau khổ cùng cực nhất của con.

Vào mỗi buổi tối, con thường đến xoa bóp cho mẹ cha ngủ ngon. Đêm nay, không có con, mẹ cha sẽ nhớ con, rồi khóc than suốt đêm nay, sức khoẻ sẽ bị hao mòn rồi sẽ bị chết khô.

Ôi! Mũi tên thứ hai này mới thật làm cho con đau khổ cùng cực nhất, bởi vì con sẽ chết tại nơi đây, không còn nhìn thấy mẹ cha nữa, mẹ cha cũng không biết được con chết tại nơi đây.

Nghe lời khóc than của Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Cậu Suvannasāma là người hành phạm-hạnh cao thượng, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo, dù cậu đang chịu đựng nỗi đau khổ cùng cực như vậy, vẫn còn nhớ tưởng đến mẹ cha. Ta đã làm hại cậu Suvannasāma, con người cao thượng này.”

Đức-vua Pīliyakkha tự phán xét mình rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp nặng đối với cậu Suvannasāma này, ác-nghiệp này khó mà tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

Vậy, ngài vàng ngói báu có giúp được gì cho ta được đâu!

Nếu cậu Suvannasāma chết, thì ta phải nên thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đui mù của cậu, như cậu Suvannasāma thực-hành hằng ngày đêm.”

Khi ấy, Đức-vua an ủi cậu Suvannasāma rằng:

- Nay cậu Suvannasāma kính yêu! Cậu chớ nên khóc than nữa, Trẫm hứa sẽ thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha cậu, như cậu đã chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha hằng ngày đêm.

- Nay cậu Suvannasāma kính yêu! Mẹ cha của cậu hiện đang ở chỗ nào. Xin cậu chỉ cho Trẫm biết.

Nghe Đức-vua Pīliyakka truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu như vậy thì xin Đức-vua ngự đi con đường theo hướng đầu nằm của kẻ tiện dân này, ngự đến nơi có hai cột lá, đó là chỗ ở của mẹ cha tiện dân này.

Kính xin Đại-vương có tâm bi thương xót tế độ mẹ cha mù của kẻ tiện dân này.

Sau khi chỉ con đường dẫn đến hai cột lá chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvannasāma ráng cố gắng hết sức chịu đựng nỗi đau khổ chấp hai tay lên ngực tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, khi Đại-vương ngự đến gặp mẹ cha của kẻ tiện dân, xin Đại-vương chuyển lời của kẻ tiện dân này rằng:*

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Sau khi dứt lời cuối cùng, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chết ngất, tất thờ không còn nói lời nào nữa, vì năng lực của chất độc đã thấm vào tim, đôi môi ngậm lại, đôi mắt nhắm lại, toàn thân cứng, nằm trên vũng máu của mình.

Khi ấy, Đức-vua Pīḷiyakkha nghĩ rằng:

“Cậu Suvāṇṇasāma vừa mới nói chuyện với ta tại sao nằm làm thình bất động.”

Đức-vua đưa tay đặt lên hai lỗ mũi xem xét thấy hơi thờ ra vào của Đức-Bồ-tát không còn nữa, toàn thân thể cứng đơ, nhìn thấy mọi sự việc xảy ra trước mắt, Đức-vua mới biết cậu Suvāṇṇasāma đã chết rồi.

Đức-vua Pīḷiyakkha vô cùng kinh ngạc, nổi sào nảo cực độ phát sinh, đưa hai bàn tay ôm đầu, Đức-vua Pīḷiyakkha hét lên khóc than thành tiếng lớn vô cùng thảm thiết, bởi vì ăn năn hối hận tội-lỗi của mình, vì thương tiếc cậu Suvāṇṇasāma có đức tính cao thượng.

Đức-vua Pīḷiyakkha khóc than rằng:

Ta cứ tưởng không già, không chết, nhưng có ngờ đâu có già, có chết. Thật vậy, cậu Suvannasāma còn trẻ vừa mới nhờ ta kính lời đánh lễ mẹ cha của cậu và lời vĩnh biệt xong thì cậu đã chết rồi.

Chính ta đã chứng kiến cậu Suvannasāma là bậc đại-thiện-trí cao thượng chết ngay trước mặt ta. Ta đã tạo ác-nghiệp nặng bản chết cậu Suvannasāma, bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

Trước đây, ta đã từng tạo ác-nghiệp giết các loài thú rừng và cũng đã từng truyền lệnh giết những kẻ tội phạm theo luật của triều đình.

Nay, chính ta đã tạo ác-nghiệp giết cậu Suvannasāma hoàn toàn vô tội, cậu là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Chắc chắn mọi người sẽ chê trách ta là vị vua tàn nhẫn độc ác giết người vô tội, mọi người sẽ nguyên rửa ta. Nhưng trong rừng núi hoang vu này có ai thấy, có ai biết đâu mà chê trách ta, nguyên rửa ta!

Đức-vua Pīlayakkha khóc than thâm thiết đủ điều, vừa tự trách mình vừa tự an ủi mình.

Vị thiên-nữ Bahusundharī

Khi ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trú tại núi Gandhamādana, tiền-kiếp của vị thiên-nữ

đã từng là mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma kiếp thứ 7, kể từ kiếp hiện-tại trở về trước, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trông nom săn sóc theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma với tình thương yêu của người mẹ đối với con.

Hôm ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī đi dự đại hội chư-thiên, nên không trông nom săn sóc, không theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma. Vừa sực nhớ đến Đức-Bồ-tát con của mình, vị thiên-nữ Bahusundharī với thiên-nhãn của mình quan sát xem xét thấy rõ Đức-Bồ-tát bị chết ngất vì mũi tên tẩm thuốc độc, đang nằm trên vũng máu tại bãi cát bên bờ sông Migasammata, còn Đức-vua Pīḷiyakkha bắn mũi tên độc ấy đang ngồi khóc than thảm thiết vì ăn năn hối lỗi của mình, vì thương tiếc đến Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Vị thiên-nữ Bahusundharī nghĩ rằng:

“Nếu ta không đến kịp ngay chỗ ấy, thì Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ chết thật, Đức-vua Pīḷiyakkha cũng vỡ tim chết, mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cũng chết, vì đói khát.

Vậy, ta mau đến kịp thời, khuyên Đức-vua Pīḷiyakkha mang bình nước đến gặp mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi thông báo cho hai vị đạo-sĩ biết rằng:

“Câu Suvāṇṇasāma con của hai vị đã bị bắn chết rồi”. Mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma

yêu cầu Đức-vua dẫn hai vị đến thăm con mình. Khi ấy, mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma phát nguyện bằng lời chân thật, sẽ làm cho chất độc trong thân thể của Suvāṇṇasāma tiêu tan, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ sống trở lại như thường, và đặc biệt Đức-vua Pīḷayakkha sẽ được nghe Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thuyết pháp. Sau khi nghe Đức-Bồ-tát thuyết pháp xong, Đức-vua Pīḷayakkha sẽ trở thành Đức-vua thực-hành theo thiện pháp.”

Sau khi xem xét như vậy, vị thiên-nữ Bahusundharī xuất hiện đến bên bờ sông Migasammata nơi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đang nằm chết ngất, vị thiên-nữ đứng trên hư không tâu với Đức-vua Pīḷayakkha rằng:

- Muôn tâu Đức-vua Pīḷayakkha, Đức-vua đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc vào thân thể của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh cao thượng. Với mũi tên độc ấy không chỉ giết chết một Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma mà còn làm cho hai vị đạo-sĩ mù là mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cũng chết vì đói khát nữa. Cho nên, Đức-vua Pīḷayakkha đã tạo các ác-nghiệp sát-sinh.

- Muôn tâu Đức-vua Pīḷayakkha, tôi sẽ hướng dẫn Đức-vua tạo mọi đại-thiện-nghiệp, tạo cho mình một con đường tái-sinh lên cõi trời.

Vậy, kính xin Đức-vua đem binh nước uống ngự đến gặp mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi Đức-vua nên thay thế Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma mà chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trong rừng núi này. Tôi tin chắc rằng:

Do nhờ mọi đại-thiện-nghiệp ấy, sau khi Đức-vua băng hà có thể tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, do nhờ đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.

Nghe lời khuyên của vị thiên-nữ, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Nếu sau khi ta băng hà, để tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục thì ta nên từ bỏ ngôi vua, mà thay thế cậu Suvāṇṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của cậu Suvāṇṇasāma. Sau khi ta băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.”

Suy nghĩ như vậy xong, Đức-vua Pīliyakka cảm thấy yên tâm, tỏ lòng cung kính và thương tiếc cậu Suvāṇṇasāma, rồi đem binh nước ngự theo con đường đi thẳng đến chỗ ở của mẹ cha cậu Suvāṇṇasāma.

Lắng nghe tiếng bước chân của Đức-vua Pīliyakka ngự đến gần cốc lá, vị đạo-sĩ Dukūla nhận biết rằng:

“Không phải là bước chân của Suvanṇasāma con của ta, bởi vì bước chân của Suvanṇasāma đi điều đặn và nhẹ nhàng.”

Vậy, ai mà đến khu rừng núi này, vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính thưa vị khách quý, bản đạo mù xin hỏi rằng: Ngài là ai đến thăm bản đạo nơi rừng núi hoang vu này?

Đặt bình bát xuống nền, Đức-vua Pīliyakka đứng trước vị đạo-sĩ mù truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ kính yêu, Trẫm là vua nước Kāsi này, tên là Pīliyakka, Trẫm vốn thích đi săn bắn thú rừng, duyên may ngự đến thăm Ngài Đạo-sĩ.

Vị đạo-sĩ Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội thất lễ, vì bản đạo mù không biết nghi lễ đón tiếp Đại-vương cho đúng phép.

- Muôn tâu Đại-vương, kính mời Đại-vương chọn lựa những loại trái cây ngon lành mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát của con sông Migasammata.

Lắng nghe lời tâu mời đón tiếp thân tình của vị đạo-sĩ Dukūla. Đức-vua nghĩ rằng:

“Ta chưa nên nói cho vị đạo-sĩ biết cậu Suvanṇasāma đã chết.”

Đức-vua Pīliyakka thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Đạo-sĩ, Ngài bị mù đôi mắt không thấy được gì trong rừng này.

Vậy, ai là người đi tìm hái những loại trái cây lớn nhỏ đem về, rồi sắp đặt từng loại đàng hoàng như người sáng mắt như thế này?

Vị đạo Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Suvannasāma đưa con yêu quý của chúng tôi, buổi sáng nó thức dậy sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở của mẹ cha xong, đem bình đi lấy nước cho mẹ cha dùng, rồi nó đi vào rừng cùng với các đàn thú đi tìm hái các trái cây lớn nhỏ, đào các thứ củ, hái các loại rau, ... đem về sắp đặt từng loại đàng hoàng xong, rồi đem bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng.

Chiều nay, nó đã đem bình lấy nước lâu rồi, chắc nó sắp về.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakka truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ, đứa con nhỏ tên Suvannasāma yêu quý của Ngài, là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Cậu Suvannasāma đã bị Trẫm bắn mũi tên độc chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.

Trước khi chết, cậu Suvannasāma có nhờ Trẫm thưa lại với Ngài rằng:

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Cốc lá của nữ đạo-sĩ Pārikā ở không xa nơi đó, nữ đạo-sĩ ngồi nghe rõ chuyện Suvāṇṇasāma bị bắn chết, muốn biết rõ chuyện xảy ra như thế nào, vị nữ đạo-sĩ Pārikā đứng dậy bước ra khỏi cốc lá, lần theo sợi dây đi đến cốc lá của vị đạo-sĩ Dukūla bèn hỏi rằng:

- Kính thưa bậc thiện-trí Đạo-sĩ Dukūla, Ngài đang nói chuyện với vị nào mà tôi nghe rằng:

“Cậu Suvāṇṇasāma đã bị bắn mũi tên độc chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.” làm cho tôi khổ tâm cùng cực.

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Người đang nói chuyện với bản đạo là Đức-vua nước Kāsi. Đại-vương đã bắn mũi tên độc trúng Suvāṇṇasāma, con yêu quý của chúng ta đã chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.

Suvāṇṇasāma con yêu quý của chúng ta đã chết rồi. Chúng ta không nên xúc phạm đến Đại-vương.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- Suvāṇṇasāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn

sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng núi hoang vu này, làm sao tôi không khổ tâm thương tiếc được!

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên dạy an ủi rằng:

- Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Thật vậy, Suvanna-sāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng hoang vu này.

Đó là sự thật, nhưng chúng ta không nên phát sinh tâm sầu não.

- Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng người không phát sinh sân-tâm trong đối tượng không đáng hài lòng, trong trường hợp bất bình, bởi vì sân-tâm thuộc về ác-pháp, phiền não có thể dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

Nghe lời khuyên dạy an ủi của vị thiện-trí đạo sĩ Dukūla, nữ đạo-sĩ Pārikā ngen ngào xúc động quá, không sao ngăn nổi thống khổ cùng cực, hai bàn tay ôm mặt khóc than kể lể đến đức tính chí hiếu của Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma.

Chúng kiến cảnh cảm động đau lòng ấy, Đức-vua Pīliyakkha truyền lời an ủi đến hai vị đạo-sĩ rằng:

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ kính yêu, xin hai Ngài nguôi bớt cơn sầu não, xin đừng than khóc nữa, cậu Suvanna-sāma đã bị Trẫm bắt chết rồi.

Nay, Trẫm thay thế cậu Suvannasāma làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai Ngài, như cậu Suvannasāma.

Kính xin hai Ngài an tâm, xin hai Ngài nguôi bớt nỗi buồn khổ.

Khi ấy, hai vị đạo-sĩ tâu với Đức-vua rằng:

- Muốn Tâu Đại-vương, Đại-vương không nên truyền bảo như vậy, bởi vì Đại-vương là Đức-vua trị vì toàn cõi đất nước Kāsi, còn hai bản đạo chúng tôi chỉ là tiện dân nhỏ bé trong nước của Đại-vương mà thôi, không đáng để Đại-vương phải bận tâm.

Nghe lời tâu của hai vị đạo-sĩ, Đức-vua Pīlayakkha nghĩ rằng:

Thật là phi thường! Đối với bậc xuất-gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Ta đã bắn chết người con yêu quý duy nhất của hai Ngài đạo-sĩ mà hai Ngài không hề thốt ra lời xúc phạm đến ta, mà còn nói những lời đạo đức, ôn hòa có tâm-từ với ta.

Hai Ngài đạo-sĩ thật đáng kính, thật đáng khâm phục biết dường nào!

Đức-vua Pīlayakkha thành kính thưa với hai Ngài đạo-sĩ với tấm lòng chân thành rằng:

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ khả kính, hai Ngài là bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh

cao thượng có tâm-từ vô lượng rải khắp mọi chúng-sinh.

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ khả ái, Trẫm kính xin Ngài đạo-sĩ Dukūla làm phụ thân của Trẫm và kính xin Ngài nữ đạo-sĩ Pārikā làm mẫu thân của Trẫm.

- Kính xin hai Ngài đạo-sĩ nhận Trẫm là con của hai Ngài. Trẫm xin cố gắng làm tròn bổn phận người con, làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng thân phụ và thân mẫu một cách chu đáo như Suvāṇṇasāma.

Nghe Đức-vua Pīḷiyakkha truyền bảo như vậy, hai vị đạo-sĩ chấp tay tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương nước Kāsi, hai chúng tôi thành kính đôn ơn Đại-vương.

- Muôn tâu Đại-vương, cầu xin Đại-vương trị vì đất nước Kāsi cho an lành thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

Hai bản đạo chúng tôi chấp tay khẩn khoản kính xin Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đến tận nơi chỗ nằm của Suvāṇṇasāma, để hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc trực tiếp toàn thân thể của Suvāṇṇasāma, người con yêu quý của chúng tôi, rồi hai bản đạo chúng tôi sẽ được chết cùng với Suvāṇṇasāma tại nơi ấy, Đại-vương không phải bận tâm vì hai bản đạo chúng tôi nữa.

Khi nghe hai vị đạo-sĩ khẩn khoản tâu như vậy, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Bây giờ lúc mặt trời lặn, nếu bây giờ hai Ngài đạo-sĩ mù này đi đến chỗ nằm của Suvannasāma, tiếp xúc tử thi Suvannasāma thì trái tim của hai Ngài đạo-sĩ sẽ bị vỡ rồi chết, bởi vì quá thương yêu. Như vậy, cả 3 người đều chết bởi vì ta, chắc chắn ta sẽ khó tránh khỏi bị xa vào cõi địa-ngục.”

Đức-vua Pīliyakkha tìm cách trì hoãn nên thưa rằng:

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ kính yêu, cậu Suvannasāma chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata. Bây giờ trời tối trong rừng có nhiều thú dữ, vì vậy, kính xin hai Ngài đạo-sĩ ở tại cốc trong đêm nay, sáng ngày mai Trẫm sẽ dẫn hai Ngài đến tận chỗ nằm của Suvannasāma.

Hai vị đạo-sĩ tha thiết khẩn khoản tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, dù trong rừng núi có hàng trăm, hàng ngàn thú dữ, hai bản đạo vẫn không bao giờ biết sợ cả.

- Muôn tâu Đại-vương, hai bản đạo chúng tôi tha thiết khẩn khoản Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đi đến chỗ nằm của Suvannasāma ngay bây giờ, để cho hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc với thân thể của Suvannasāma, người con yêu quý nhất của chúng tôi.

Biết không thể nào trì hoãn được, nên Đức-vua Pīliyakkha nắm tay dẫn hai vị đạo-sĩ mù đến chỗ nằm của Đức-Bồ-tát. Đức-vua truyền thưa rằng:

- *Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ kính yêu, đây là thi thể Suvāṇṇasāma.*

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla phụ thân của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đỡ cái đầu Đức-Bồ-tát lên đặt lên trên vế của mình và nữ đạo-sĩ Pārikā mẫu thân của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đỡ đôi chân của Đức-Bồ-tát lên đặt trên vế của mình, rồi khóc than kể lễ đến đức tính tốt chí hiếu của Đức-Bồ-tát, đã tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù trong khu rừng núi hoang vu này.

Nữ đạo-sĩ Pārikā đưa tay sờ vào ngực của Suvāṇṇasāma có cảm giác còn có hơi ấm, nên nghĩ rằng:

“Suvāṇṇasāma con của chúng ta còn có hơi ấm, có lẽ nó chỉ bị chết ngất vì chất độc mà thôi.

Vậy, ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật để làm cho tiêu tan chất độc trong thân của Suvāṇṇasāma con của chúng ta ngay bây giờ.”

Năng lực của lời phát nguyện

* *Nữ đạo-sĩ Pārikā là mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cố gắng làm nguôi bớt cơn sầu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:*

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-chí-hiếu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mà một cách chu đáo.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-khiêm-tôn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

- *Suvaṇṇasāma* là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

- *Suvaṇṇasāma* là người con yêu quý nhất của mẹ. Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của *Suvaṇṇasāma* con yêu quý nhất của mẹ, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân thật của vị nữ đạo-sĩ Pārikā là mẹ của Đức-Bồ-tát khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* trở mình sang một bên rồi nằm yên.

* Tiếp theo, đạo-sĩ *Dukūla* là cha của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* cố gắng làm nguôi bớt cơn sâu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-chí-hiếu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mà một cách chu đáo.

- *Suvaṇṇasāma* là người con đại-khiêm-tôn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

- *Suvaṇṇasāma* là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

- *Suvaṇṇasāma* là người con yêu quý nhất của cha. Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của *Suvaṇṇasāma* con yêu quý nhất của cha, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân thật của vị đạo-sĩ *Dukūla* là cha của Đức-Bồ-tát khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* trở mình lại sang một bên khác rồi nằm yên.

* Tiếp theo, vị thiên-nữ *Bahusundharī* (đã từng là mẹ của tiên-kiếp thứ 7 của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*) trú tại núi *Gandhamādana* xuất hiện ra tại chỗ nằm Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Tôi trú tại núi Gandhamādana trải qua suốt thời gian lâu dài, không có ai mà tôi thương yêu hơn Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma là người mà tôi thương yêu nhất, cũng như núi Gandhamādana có toàn những cây có mùi thơm.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, xin hãy tiêu tan không còn dư sót.

Sau khi vị thiên-nữ Bahusundharī phát nguyện vừa chấm dứt, thì Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma có màu da như vàng ròng, khôi ngô tuấn tú đứng dậy ngay tức khắc, mũi tên rơi xuống đất, không để lại dấu vết, nổi đau khổ không còn nữa.

Do oai lực của chư-thiên, mọi sự phi thường xảy ra cùng một lúc không trước không sau là:

- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma hồi sinh tự nhiên.

- Đôi mắt của vị đạo-sĩ Dukūla và vị nữ đạo-sĩ Pārikā sáng trở lại tự nhiên.

- Đúng lúc rạng đông bắt đầu một ngày mới.

- Bốn vị là Đức-vua Pīṭiyakkha, đạo-sĩ Dukūla, vị nữ đạo-sĩ Pārikā và Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma được hiện diện tại cốc lá.

4 sự kiện này được hiện hữu cùng một lúc, không sau không trước do oai lực của chư-thiên.

Hai vị đạo-sĩ Dukūla và vị nữ đạo-sĩ Pārikā

có đôi mắt sáng trở lại, nhìn thấy mọi vật, cho nên hai vị đạo-sĩ cảm thấy vô cùng hoan hỷ.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, con là Suvannasāma, người con mà mẹ cha thương yêu nhất đã sống trở lại rồi. Con rất vui mừng thấy mẹ cha có đôi mắt sáng trở lại, xin mẹ cha không nên buồn khổ nữa, con cầu mong mẹ cha thân tâm thường an-lạc.

Kính xin mẹ cha nói chuyện với con bằng những lời hay với tâm-từ như trước.

Nhìn thấy Đức-vua Pīliyakkha, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâm rằng:

- Muốn tâu Đại-vương, Đại-vương đã ngự đến đây thật là điều tốt lành đối với mẹ cha của tôi.

Kính mời Đại-vương lựa chọn các thứ trái cây ngon mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát đem từ con sông Migasammatā.

Đức-vua Pīliyakkha đã chứng kiến những điều xảy ra thật phi thường chưa từng có, nên thưa rằng:

- Thưa bậc đại-thiện-trí Suvannasāma, Trẫm vô cùng ngạc nhiên chứng kiến những điều xảy ra, thật phi thường chưa từng có như thế này:

Bậc đại-thiện-trí Suvannasāma đã chết rồi, nay hồi sinh sống trở lại tự nhiên, không có gì thay đổi.

Hai vị đại-thiên-trí đạo-sĩ bị mù đôi mắt, nay có đôi mắt sáng trở lại tự nhiên.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha truyền thừa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannaśāma nghĩ rằng:

“Đức-vua Pīliyakkha tưởng ta đã chết rồi, ta nên giải thích điều này cho Đức-vua biết.” Nên tâm câu kệ rằng:

*Api jīvaṃ mahārāja,
purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
Upanītamanasaṅkappaṃ,
jīvantaṃ maññate mataṃ.*

*Apijīvaṃ mahārāja,
purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
Taṃ nirodhagataṃ santaṃ,
jīvantaṃ maññate mataṃ.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, tâm bị chìm xuống dòng hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta), thì người ấy vẫn còn sống, mà người đời tưởng đã chết.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, hơi thở ra vào bị ngưng (diệt), thì người ấy vẫn còn sống mà người đời tưởng đã chết.*

Đức-Bồ-tát thuyết pháp tế độ Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo, thì chư-thiên, nhân loại theo hộ trì người ấy.*

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo, chư bậc thiên-trí tán dương ca tụng người ấy trong kiếp này. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.*

Lắng nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát Suvanna-sāma, Đức-vua Pīliyakkha suy nghĩ rằng:

“Thật phi thường chưa từng thấy! Chư-thiên chữa trị vết thương của Suvannasāma, người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha.

Bậc đại-thiện-trí Suvannasāma thật là đáng kính!”

Đức-vua Pīliyakkha chấp tay thưa rằng:

- Thưa bậc đại-thiện-trí Suvannasāma, Trẫm là người tối mê làm lạc. Nay, Trẫm kính xin nương nhờ nơi bậc đại-thiện-trí Suvannasāma.

Kính xin bậc đại-thiện-trí Suvannasāma là nơi nương nhờ của Trẫm, tế độ Trẫm, để sau khi Trẫm băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn kiếp sau có cơ hội tái-sinh hóa-sinh làm vị thiên-nam

trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc, thì ngay kiếp hiện-tại này, Đại-vương nên thực-hành đầy đủ nghiêm chỉnh 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua (dasa rājadhamma) như sau:

- Tâu Đại-vương, 10 pháp-vương đó là:

1- Xin Đại-vương nên thực-hành thiện-pháp phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.

2- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

3- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp tế độ, giúp đỡ các quan và bạn hữu một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

4- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với các bộ binh, các con voi, ngựa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

5- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với dân chúng trong kinh-thành, trong các tỉnh thành và huyện xã, trong các vùng trong nước.

6- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp trong toàn đất nước trong kiếp hiện-tại này.

7- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp hộ độ, cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.

8- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối

với các loài thú rừng, các loài chim, ... không làm khổ chúng trong kiếp hiện-tại này.

9- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp, rồi thiện-pháp ấy sẽ cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

10- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp như Đức-vua trời Sakka, chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên ở trong các tầng trời sắc-giới đều là những vị đã từng thực-hành mọi thiện-pháp trong tiền-kiếp của họ.

Kính xin Đại-vương chớ nên để duôi trong mọi thiện-pháp.

Sau khi Đại-vương bằng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Đó là 10 pháp-vương (*dasa rājadhamma*) mà Đức-vua cần phải thực-hành nghiêm chỉnh khi trị vì đất nước của mình.

Sau khi thuyết giảng 10 pháp-vương xong, Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* hướng dẫn Đức-vua *Pīliyakka* thọ trì ngũ-giới, rồi khuyên Đức-vua giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và đầy đủ trong kiếp hiện-tại.

Đó là thiện-pháp cơ bản, sau khi Đức-vua bằng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakkha chấp hai tay thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma, rồi kính xin sám hối những tội-lỗi của mình, trước sự chứng minh của Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma.

Đức-vua Pīliyakkha đánh lễ Ngài đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā, rồi xin từ giả hồi cung trở về kinh-thành Bāraṇasī.

Từ đó về sau, Đức-vua Pīliyakkha cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ ngũ-giới trong sạch và đầy đủ, thực-hành 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua trị vì đất nước Kāsi được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Pīliyakkha thực-hành mọi thiện-pháp cho đến suốt đời.

Sau khi Đức-vua Pīliyakkha băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, thực-hành pháp-hành thiện-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, *chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc ngũ-thông (đa-dạng-thông, thiên-nhân-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiên-kiếp-thông)*.

Ngài Đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā

thực-hành pháp-hành thiền-định, với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, chúng đắc 5 bậc thiền sắc giới và chúng đắc ngũ-thông.

Sau khi hai vị đạo-sĩ chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Quảng-quả-thiên tột đỉnh, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Quảng-quả-thiên tột đỉnh, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi Đức-Phật thuyết về tích Suvāṇṇasāma tiền-kiếp của Ngài xong, Đức-Phật thuyết dạy chư tỳ-khuru rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Người con chí hiếu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha. Đó là truyền thống của chư bậc thiện-trí tiền bối xưa.

Đức-Phật thuyết dạy về chân-lý tứ Thánh-đế, vị tỳ-khuru chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha ấy chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Các vị tỳ-khưu khác cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* trở thành bậc Thánh nhân thấp hoặc cao tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khưu.

Tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Suvannaṣāmajātaka này, Đức-Bồ-tát Suvannaṣāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của 2 vị đạo-sĩ: đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.⁽¹⁾

- *Vị nữ đạo-sĩ Pārikā*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Bhaddākāpilānī*.

¹ Kiếp chót của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, cũng là hai vợ chồng với nhau, cả hai vợ chồng đều xuất gia trở thành tỳ-khưu, tỳ-khuru-ni cũng đều chứng đắc bậc thánh A-ra-hán.

- Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- Đức-vua Pīliyakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānandā.

- Vị thiên-nữ Bahusundarī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā.

- **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung* đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu như sau:

1- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

2- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

3- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma xuất gia đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật*.

4- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

5- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma có sự tinh-tấn, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

6- Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

7- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

8- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

9- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có tâm-xả, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật đó là *vô-sân tâm-sở (adosacetasika)* đồng sinh với các thiện-tâm có đối tượng chúng-sinh đáng yêu, đáng mến, không oan trái và tất cả chúng-sinh, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh vô lượng không phân biệt.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, cho nên, các loài thú trong rừng đều

thương yêu quý mến Đức-Bồ-tát, chúng thường đi theo quanh quần với Đức-Bồ-tát như bạn.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma bị mũi tên độc đâm vào thân thể đau đớn vô cùng, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm. Đó là do nhờ năng lực tâm-từ đè nén, chế ngự được sân-tâm không thể phát sinh, hỗ trợ Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật được thành tựu.

Hành-giả thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, trở thành thói quen, thì đại-thiện-tâm có tâm-từ mát mẻ, không nóng nảy bực bội, dù gặp những đối-tượng xấu, gặp cảnh trái ý nghịch lòng, hành-giả vẫn giữ gìn được đại-thiện-tâm trong sáng, nên sân-tâm không phát sinh nên không có khổ tâm. Đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật hỗ trợ pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* được thành-tựu.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung)

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng (Mettāparamatthapāramī)

Tích Ekarājajātaka⁽¹⁾ này, Đức-vua Bồ-tát *Ekarāja* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-

¹ Jātakatṭhakathā, Catukanipāta, Ekarājajātaka.

hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* (*Mettāparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị quan là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch, phục vụ trung thành đắc lực trong triều đình của Đức-vua Kosala. Đức-vua Kosala nghĩ rằng:

“Vị quan này có công lớn trong triều đình của ta, vậy ta nên tấn phong y lên địa vị xứng đáng và ban thưởng của cải cho y.”

Khi vị quan ấy được chức lớn và lợi lộc nhiều, nên có số vị quan khác phát sinh tâm ganh tỵ, tìm cách làm hại vị quan ấy. Họ vu khống tâu lên Đức-vua Kosala rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ! Chúng thần thấy vị quan ấy có chức trọng quyền cao nên có mưu đồ làm phản Bệ-hạ.

Ban đầu Đức-vua không tin, các vị quan khác cứ tâu đi tâu lại nhiều lần như vậy, làm cho Đức-vua Kosala phát sinh tâm nghi ngờ vị quan ấy, nên Đức-vua Kosala truyền lệnh bắt, xiềng đôi chân vị quan ấy, rồi đem giam riêng một mình trong nhà tù. Vị quan ấy vốn là *cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch*, nên khi ở trong nhà lao một mình, người cận-sự-nam ấy *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý*

tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Về sau, Đức-vua Kosala biết rõ vị quan ấy là người thanh liêm, đáng tin cậy, nên Đức-vua truyền lệnh thả vị quan ấy ra và phong lại chức tước cũ.

Vị quan ấy đến hầu đánh lễ, cúng dường Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- Nay cận-sự-nam! Như-Lai nghe tin vừa qua con đã bị ở tù có đúng vậy không?

Vị quan ấy bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đúng vậy, con vừa mới ra khỏi tù và được phong lại chức như trước. Bạch Ngài.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con đang ở trong tù, trong hoàn cảnh bất lợi, nhưng con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi ấy. Con đã thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- Nay cận-sự-nam! Không chỉ có mình con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi, mà tiền-kiếp của Như-Lai cũng đã từng tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh khổ ngặt nghèo.

Tích Ekarājajātaka

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, vị quan ấy kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Ekarājajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Bô-tát Ekarāja* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước rộng lớn Kāsiraṭṭha. Khi ấy, trong triều đình của *Đức-vua Bô-tát Ekarāja* có một vị quan đã có những hành vi xấu xa, ông đã làm rối loạn kỷ cương trong cung điện của Đức-vua, nên các quan tâu trình chuyện vị quan ấy lên Đức-vua.

Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền gọi vị quan ấy đến để tra hỏi, vị quan ấy đã nhận tội của mình, nhưng cứ vẫn bị tái phạm mãi, không chịu sửa chữa lỗi, nên *Đức-vua Bô-tát Ekarāja* ban cho ông nhiều của cải rồi trục xuất toàn gia đình ra khỏi đất nước Kāsiraṭṭha.

Vị quan ấy đến đất nước Kosala, vào châu *Đức-vua Dubbhisena* tại kinh-thành Sāvatti tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đất nước Kāsiraṭṭha phồn thịnh, kinh-thành Bārāṇasī to lớn, ngai vàng điện ngọc của Đức-vua thật nguy nga tráng lệ, ... Nhưng Đức-vua Ekarāja ngự tại kinh-thành Bārāṇasī ấy, là Đức-vua bất tài, các đội quân bất lực, không được tập luyện kỹ. Cho nên, Bệ-*

hạ chỉ cần một đoàn quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.

Ban đầu, Đức-vua Dubbhisena Kosala không tin lời tâu trình của vị quan ác ấy, nhưng do tâu đi tâu lại nhiều lần, khiến cho Đức-vua mới thử cho một nhóm người sang vùng biên giới của đất nước Kāsiraṭṭha của Đức-vua Ekarāja, cướp giạt của cải dân chúng vùng biên giới giữa ban ngày. Họ bị quân đội giữ gìn vùng biên giới bắt đem về kinh-thành Bārāṇasī, trình lên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja xét xử. Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Này các người! Vì sao các người sang vùng biên giới cướp giạt của cải của dân chúng trong đất nước của Trẫm như vậy?

Nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân đói khổ, nên đánh liều sang vùng biên giới của Đại-vương cướp giạt của cải của dân chúng như vậy.

Nghe nhóm người ấy tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người không phân biệt mọi chúng-sinh, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên truyền bảo rằng:

- Này các người! Nếu như vậy, Trẫm ban cho các người phần của cải riêng của Trẫm, các người hãy đem về làm ăn chân chánh lương thiện, chớ nên đi cướp giạt của cải của người khác.

Đức-vua Bô-tát Ekarāja tha nhóm người ấy trở về nước. Sau khi trở về nước, họ đến châu Đức-vua Dubbhisena Kosala, tâu trình lên để Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja nước Kāsirattha đã đối xử tốt với tội nhân cướp giật của cải của người khác như vậy.

Tuy nghe như vậy, nhưng Đức-vua Dubbhisena Kosala chưa dám kéo quân sang đánh chiếm. Đức-vua muốn thử một lần nữa, nên truyền lệnh cho một nhóm người đi sâu vào trong tỉnh thành, đón đường cướp giật của cải của dân chúng đi lại. Họ đều bị quân đội bảo vệ tỉnh thành ấy bắt đem về kinh-thành Bārāṇasī, trình lên Đức-vua Bô-tát Ekarāja xét xử. Đức-vua truyền hỏi, nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tịen dân đói khổ, nên đi cướp giật của cải của người khác.

Nghe lời tâu của nhóm người ấy, Đức-vua Bô-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người không phân biệt, mọi chúng-sinh vô lượng, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên Đức-vua Bô-tát Ekarāja ban cho nhóm người ấy phần của cải riêng của Đức-vua, không phải tài sản của nhà nước. Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền bảo họ trở về làm ăn lương thiện, chớ nên đi cướp giật của người khác, tạo nên ác-nghiệp, rồi tha nhóm người ấy trở về nước.

Sau khi trở về nước, nhóm người ấy vào châu Đức-vua Dubbhisena Kosala, tâu trình lên Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja đối xử tốt với tội nhân cướp giết của người khác như vậy.

Nghe nhóm người dân ấy tâu như vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala nhận xét biết rõ rằng:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiratṭha là Đức-vua có tâm-từ thương yêu mọi người, không phân biệt dân chúng trong nước và dân chúng ngoài nước, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của mọi người, không giết hại ai cả.”

Vì vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala thân chinh dẫn đầu một đoàn quân tiến sang vùng biên giới của đất nước Kāsiratṭha, với ý định đánh chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Ekarāja tại kinh-thành Bārāṇasī.

Trong thời-kỳ ấy, triều đình của Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có 1.000 tướng sĩ anh dũng, tài ba lỗi lạc, sức mạnh vô địch, có các đoàn binh tinh nhuệ, thiện chiến. Những tướng sĩ anh dũng ấy có khả năng cầm quân đánh chiếm các nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để dâng lên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja. Nhưng *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* vốn là *Đức Pháp-vương* thực-hành pháp-hành **niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, không oan trái với tất cả mọi chúng-sinh, chỉ mong tất cả chúng-sinh**

*được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài mà thôi; thực-hành pháp-hành **niệm rảnh tâm-bi vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, chỉ mong tất cả mọi chúng-sinh thoát khỏi mọi cảnh khổ mà thôi.*

Khi ấy, nghe tin tâu có Đức-vua Dubbhisena Kosala cầm đầu kéo quân sang đến vùng biên giới, những chiến sĩ anh dũng vào chầu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đến vùng biên giới bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala xâm chiếm, đem đến trình lên Đức-vua Ekarāja trị tội, nhưng Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay các khanh tướng! Trẫm không muốn các khanh tướng phải vất vả. Nếu Đức-vua Dubbhisena Kosala muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của Trẫm thì cứ đến chiếm đoạt.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân qua vùng biên giới không gặp sự chống cự nào cả, nên dẫn đoàn quân đi sâu vào kinh-thành. Các tướng sĩ anh dũng ấy lại vào chầu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala xâm chiếm, nhưng Đức-vua Ekarāja không chấp thuận.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu kéo quân đến sát cửa thành, cho vị quan đem tối hậu

thư đến trình Đức-vua Bô-tát Ekarāja với nội dung rằng:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiratṭha có chịu trao ngai vàng điện ngọc cho bốn vương hoặc chấp nhận chiến tranh.”

Một lần nữa, các tướng sĩ anh dũng ấy vào châu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân ra cửa thành đánh, bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala xâm chiếm đem trị tội. Cũng như các lần trước, Đức-vua Bô-tát Ekarāja không cho phép họ đem quân ra cửa thành đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, mà truyền lệnh cho các quan mở rộng 4 cửa thành.

Đức-vua Bô-tát Ekarāja trả lời tối hậu thư cho Đức-vua Dubbhisena Kosala với nội dung rằng:

“Bốn vương không muốn chiến tranh, nếu Đại-vương muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của bốn vương, thì hãy vào chiếm đoạt.”

Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền lệnh một vị quan đem thư phúc đáp trình lên Đức-vua Dubbhisena Kosala xong, truyền lệnh tất cả các quan văn võ hội triều. Khi Đức-vua Bô-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng, phía dưới các quan, các tướng sĩ đều hội triều tại cung điện.

Khi ấy, Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân kéo qua cửa thành đi thẳng đến cung

điện nơi Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng cùng với các quan, các tướng sĩ trong triều. Đức-vua xâm chiếm truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy bắt Đức-vua Ekarāja, trói 2 tay 2 chân bằng xích sắt, rồi đem ra cửa thành, treo 2 chân của Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành.

Trong tư thế bị treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lủng lẳng trên hư không, trước cửa thành như thế, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiên sắc giới, rồi tiếp tục thực-hành niệm rải tâm-xả vô lượng, dẫn đến chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Do oai lực phép-thần-thông ấy làm cho các xích sắt trói 2 tay, 2 chân bị đứt rời ra từng đoạn. Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ngồi tư thế kiết già trên hư không, hưởng mọi sự an-lạc trong thiên.

Trong khi ấy, Đức-vua *Dubbbhisena Kosala* phát sinh nóng nảy thân tâm, khổ đau quần quại, nằm la hét trên long sàng tại cung điện. Đức-vua *Dubbbhisena Kosala* la hét rằng:

- Tại sao ta nóng nảy khổ đau như thế này?

Các quan tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, bởi vì Bệ-hạ bắt Đức-vua Ekarāja là Đức-vua vô tội, là Đức Pháp-vương có giới đức trong sạch, thực-hành thiện-pháp cao thượng. Bệ-hạ đã truyền lệnh treo 2 chân Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, treo lủng lẳng trên hư không trước cửa thành. Đó là nguyên nhân làm cho Bệ-hạ nóng nảy, khổ đau quằn quại như vậy.*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala liền truyền lệnh các quan thả Đức-vua Ekarāja ngay lập tức.

Tuân lệnh Đức-vua Dubbhisena Kosala, các quan đến chỗ cửa thành, nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ngồi kiết già trên hư không với vẻ an-lạc tự tại.

Họ trở về tâu trình lên Đức-vua Dubbhisena Kosala sự thật như vậy. Đức-vua Dubbhisena Kosala vội vàng ngự đến nơi đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, cầu xin Đức-vua tha tội chết.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có màu da vàng sáng ngời, có sức khỏe dồi dào như ngày trước, Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Ekarāja, ngày trước Đại-vương an hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Nay Đại-vương bị treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương vẫn không mất đi màu da vàng sáng ngời, không mất sức lực, mà vẫn có dồi dào sức khoẻ như ngày trước? Tâu Đại-vương.

Nghe Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, ngày trước bốn vương đã thực-hành **pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật** và có đức-hạnh tri túc đã được tích lũy từ lâu, trở thành thói quen như ý.

Thông thường, nếu người nào có khổ tâm, thì người ấy có nước da bị tái, sức lực bị giảm. Còn bốn vương từ lâu đã thực-hành pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật và có đức-hạnh tri túc; cho nên, bốn vương không có khổ tâm, thì không có nguyên nhân nào làm cho bốn vương mất màu da vàng sáng ngời và tiêu hao sức lực được.

Vì vậy, bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như ngày trước.

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, bốn vương vốn là người tạo mọi phước-thiện như bố-thí đến cho những người khác; phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng; thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề mục**

niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, đã tích lũy từ lâu trở thành thói quen như ý.

Nay, dù Đại-vương bắt bốn vương trói 2 tay, 2 chân, rồi treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lẳng trên hư không trước cửa thành, thì bốn vương vẫn chế ngự được phiền-não trong tâm, đã thực-hành pháp-hành thiền-định với **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, định-tâm trung dung, chế ngự thọ lạc, tâm thanh-tĩnh vắng lặng chứng đắc đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Dù Đại-vương bắt bốn vương cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lẳng trên hư không trước cửa thành, làm cho bốn vương mất sự an-lạc trên ngai vàng, nay bốn vương hưởng sự an-lạc vi-tế và cao thượng trong thiền-định.

Đó là nguyên nhân làm cho bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như trước.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thuyết giảng giải như vậy, Đức-vua *Dubbbhisena Kosala* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ lời dạy của

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja. Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Ekarāja, bốn vương kính dâng ngai vàng điện ngọc lại cho Đại-vương, ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśirāṭṭha rộng lớn này. Còn phần bốn vương có bốn phận bảo vệ Đại-vương và ngăn chặn mọi kẻ thù đến xâm chiếm lãnh thổ của Đại-vương.*

Sau đó, Đức-vua Dubbhisena Kosala trị tội vị quan xúi giục đem quân sang xâm chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Bồ-tát Ekarāja.

Đức-vua Dubbhisena Kosala đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, rồi xin phép cáo biệt, kéo quân ngự trở về nước Kosala. Đức-vua Bồ-tát Ekarāja lên ngôi vua trở lại.

Một hôm, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja truyền lệnh các quan văn võ, các tướng sĩ đầy đủ hội triều, Đức-vua Ekarāja truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Bắt đầu từ hôm nay, Trẫm xin trao ngôi vua lại cho các khanh. Các khanh hãy chọn người lên ngôi làm vua trị vì đất nước Kāśirāṭṭha này. Trẫm sẽ đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja từ bỏ ngôi báu đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng núi ấy, giữ gìn các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và phép-thần-thông.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ viên tịch, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Quảng-quả-thiên* (*Vehapphalabhūmi*) sắc-giới Phạm-thiên tột đỉnh. Chư phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi thuyết về *tích Ekarājajātaka* xong, Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

*“Na maṃ koci uttasati,
nāpi ’haṃ bhāyāmi kassaci.
Mettābalenupatthaddho,
ramāmi pavane tadā.”*⁽¹⁾

Dù Đức-vua Dubbhisena Kosala truyền lệnh treo hai chân của tiên-kiếp Như-Lai, lộn đầu xuống đất, treo lưng lẳng trên hư không trước cửa thành, cũng không làm cho tiên-kiếp Như-Lai run sợ. Tiên-kiếp Như-Lai không hề biết sợ bất luận là ai.

Dù trong hoàn cảnh bất lợi, ngặt nghèo ấy, tiên-kiếp Như-Lai vẫn cảm thấy an-lạc do nhờ

¹ Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, khu. Cariyāpiṭaka.

năng lực tâm-từ hỗ trợ thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của Như-Lai.

Tích Ekarājajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Ekarājajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Ekarājajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-vua *Dubbhisena Kosala*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja trao lại ngôi báu cho các quan, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja từ bỏ ngai vàng đi vào rừng Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja có sự tinh-tân không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja có đức tính nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja nói lời phát-nguyện vững chắc, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bô-tát Ekarāja có tâm xả trung dung không thiên vị, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của Đức-vua Bô-tát Ekarāja trong tích Ekarājajātaka này.

Nhận xét về tích Đức-vua Bô-tát Ekarāja

Đức-vua Bô-tát Ekarāja là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* (*mettāparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bô-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Tâm-từ đó là *vô-sân tâm-sở* đồng sinh với thiện-tâm có đối tượng là *chúng-sinh đáng yêu đáng kính* (*piyamanāpasattapaññatti*). Đức-Bô-tát thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* không oan trái với tất cả chúng-sinh, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân với kẻ thù.

Đức-vua Bô-tát Ekarāja thường ngày thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến chúng-sinh muôn loài, không oan trái với tất cả chúng-sinh, mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân với kẻ thù.

Đức-vua Bô-tát Ekarāja có *đức-hạnh tri-túc* hài lòng hoan hỷ với những gì đang có, nên chế

ngự được **tham-tâm** không phát sinh, thường ngày thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật hỗ trợ pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật* nên chế ngự được **sân-tâm** không phát sinh, nên chế ngự được mọi phiền-não, có đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm do phiền-não.

Khi Đức-vua *Dubhisena Kosala* truyền lệnh bắt Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lưng lẳng trên hư không trước cửa thành. Trong tình thế ngặt nghèo bất lợi như vậy, do nhờ Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* đã thực-hành *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* và *pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật* đã trở thành thói quen, nên chế ngự được **sân-tâm** không phát sinh, chỉ có *đại-thiện-tâm* phát sinh mà thôi. Đức-vua *Bồ-tát Ekarāja* thực-hành **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt người thân với kẻ thù, xóa bỏ ranh giới tâm-từ, dẫn đến chứng đắc *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm* cho đến *đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm*, rồi tiếp tục chuyển sang thực-hành **đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt người thân với kẻ thù, xóa bỏ ranh giới tâm-xả, dẫn đến chứng đắc *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* và chứng đắc *các phép-thần-thông*.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng)

Những bài kinh liên quan đến pháp nhẫn-nại

Không nhận lời chửi rửa máng nhiếc

Trong bài kinh Akkosakasutta ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh thành Rājagaha. Khi hay tin người anh là Bhāradvāja đã xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật, ông bà-la-môn Akkosaka nổi giận, khổ tâm đến gặp Đức-Phật chửi rửa, máng nhiếc, hăm dọa bằng những lời thô tục, không phải lời của bậc thiện-trí.

Ông bà-la-môn Akkosaka tạo khẩu ác nghiệp bằng lời nói thô tục, chửi rửa, máng nhiếc, hăm dọa Đức-Phật.

Nghe ông bà-la-môn như vậy, Đức-Phật bèn hỏi ông bà-la-môn rằng:

- *Này bà-la-môn Akkosaka, ông nghĩ thế nào về điều này, những bạn bè thân hữu, các quan hoặc thân quyến là những người khách quý có khi nào họ đến nhà của ông không?*

- *Thưa sa-môn Gotama, những bạn bè thân hữu, các quan hoặc thân quyến là những người khách quý, có khi họ đến nhà của tôi.*

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Akkosakasutta.

Đức-Phật hỏi tiếp rằng:

- *Này bà-la-môn! Ông có sửa soạn các món ăn, thức uống để tiếp đãi những người khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại, hoặc thân quyến của ông hay không?*

- *Thưa Sa môn Gotama, khi ấy tôi sửa soạn các món ăn, thức uống để tiếp đãi những khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại, hoặc thân quyến của tôi.*

- *Này ông bà-la-môn! Nếu những người khách quý ấy là bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến không dùng, thì các món ăn, thức uống ấy thuộc về của ai vậy?*

- *Thưa Sa môn Gotama, nếu những người khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến không dùng, thì các món ăn, thức uống ấy thuộc về lại của tôi.*

- *Này ông bà-la-môn! Cũng tương tự như vậy, ông chửi rửa, mắng nhiếc, hăm dọa Như-Lai, mà Như-Lai không chửi rửa, mắng nhiếc, hăm dọa trả lại ông; ông giận Như-Lai mà Như-Lai không giận trả lại ông; ông cố tâm chọc tức Như-Lai, mà Như-Lai không chọc tức trả lại ông. Như-Lai hoàn toàn không nhận điều gì (lời chửi mắng, v.v...) của ông cả.*

- *Này ông bà-la-môn! Như vậy, những điều ấy*

(lời chửi rửa máng nhiếc, v.v...) chỉ thuộc về một mình ông mà thôi.

- Nay ông bà-la-môn! Người nào chửi máng trả lại người đã chửi máng mình; người nào nổi giận trả lại người đã nổi giận mình; người nào cố tâm chọc tức trả lại người đã chọc tức mình, v.v... Như-Lai gọi người ấy là người cùng chung hưởng với nhau, còn Như-Lai không cùng chung hưởng với ông, không cùng ăn thua với ông.

- Nay ông bà-la-môn! Như vậy, những điều ấy (lời chửi rửa máng nhiếc, v.v...) chỉ thuộc về một mình ông mà thôi.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

- Nay ông bà-la-môn!

Người nào đã diệt tận được sân-tâm, không còn nóng giận nữa, sống an nhiên tự tại, giải thoát khỏi khổ tâm, do chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não.

Tâm sân hận từ đâu, mà phát sinh lên được?

Người nào hay nổi giận, trả thù kẻ giận mình, người ấy là người thấp hèn hơn kẻ giận mình gấp bội.

Người nào không giận trả đũa lại kẻ đã giận mình, người ấy gọi là người toàn thắng, mà người thường khó thắng.

Người nào biết ai giận, có chánh-niệm giữ mình, dập tắt mọi phiền-não, người ấy gọi là người thực-hành **pháp nhân-nại**, biết giữ gìn sự lợi ích cho mình và cho người, cả hai bên đều có lợi.

Người thực-hành **pháp nhân-nại** biết giữ gìn lợi ích cho mình lẫn người, nhưng những người không có trí-tuệ, không biết rõ thiện-pháp hiểu lầm người ấy rằng: “một hạng người khờ dại”.

Khi Đức-Phật thuyết dạy xong, ông bà-la-môn Akkosaka thành kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!

Sau khi tán dương, ca tụng Đức-Phật Gotama, ông bà-la-môn Akkosaka phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, và kính xin Đức-Phật cho phép ông xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép ông bà-la-môn Akkosaka xuất gia trở thành tỳ-khưu theo như ý nguyện.

Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, tỳ-khưu Akkosaka hoan hỷ sống một mình nơi thanh vắng, không dễ duôi, thực-hành pháp-hành thiên-

tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Có pháp nhẫn-nại là người toàn thắng

Trong bài kinh Asurindakasutta⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thưở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha. Khi hay tin hai người anh là Bhāradvāja và Akkosaka đã xuất gia trở thành tỳ-khuru nơi Đức-Phật, ông bà-la-môn Asurindaka nổi giận, khổ tâm, đến gặp Đức-Phật, chửi rủa, mắng nhiếc, hăm dọa bằng những lời thô tục, không phải lời của bậc thiện-trí.

Mặc dù ông bà-la-môn Asurindaka nói lời thô tục, chửi rủa, mắng nhiếc, hăm dọa như vậy, Đức-Phật vẫn làm thinh im lặng tự nhiên.

Khi ấy, ông bà-la-môn Asurindaka tuyên bố rằng:

- Tôi đã thắng sa-môn Gotama rồi!

- Tôi đã thắng sa-môn Gotama rồi!

Khi ấy, Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

- Nay ông bà-la-môn Asurindaka!

¹ Saṃyuttaṅikāya, Sagāthavagga, kinh Asurindakasutta.

Người nào nói lời thô tục nhưng người khác làm thinh im lặng không đối đáp trả lại, người ấy tự cho mình đã thắng.

Bậc thiện-trí cao thượng có **pháp nhãn-nại** là người **toàn thắng**.

Người nào hay nổi giận trả thù lại kẻ giận mình, người ấy thật là người thấp hèn hơn kẻ giận mình gấp bội.

Người nào không giận trả đũa lại kẻ đã giận mình, người ấy gọi là người toàn thắng, mà người thường khó thắng.

Người nào biết ai giận, có chánh-niệm giữ mình, dập tắt mọi phiền-não, người ấy gọi là người thực-hành **pháp nhãn-nại**, biết giữ gìn sự lợi ích cho mình và cho người, cả hai bên đều có lợi.

Người thực-hành **pháp nhãn-nại** biết giữ gìn lợi ích cho mình lẫn người, nhưng những người không có trí-tuệ, không biết rõ thiện-pháp hiểu làm người ấy rằng: “một hạng người khờ dại”.

Lắng nghe lời dạy của Đức-Phật, ông bà-la-môn Asurindaka vô cùng hoan hỷ tán dương, ca tụng Đức-Phật. Ông bà-la-môn phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo, và kính xin Đức-Phật cho phép ông xuất gia trở thành tỳ-khuru nơi Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép ông bà-la-môn Asurindaka xuất gia trở thành tỳ-khưu theo như ý nguyện.

Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, tỳ-khưu Asurindaka hoan hỷ sống một mình nơi thanh vắng, không dễ duôi, thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và *Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Đức-vua trời Sakka thực-hành pháp nhẫn-nại

Trong bài kinh Vepacittisutta⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvattṭhi. Khi ấy, Đức-Phật dạy chư tỳ-khưu rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Sự việc đã từng xảy ra trong cuộc chiến tranh giữa nhóm chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên với nhóm thiên asurā⁽²⁾, để tranh giành ưu thế ở cõi Tam-thập-tam-thiên.*

- *Này chư tỳ-khưu! Khi ấy, thống-tướng*

¹ Sam. Sagāthavagga, Sakkasamyutta Vepacittisutta.

² Asurā có 3 hạng:

1- Deva asurā: Hạng thiên Asurā ở phía dưới cõi Tam-thập-tam-thiên.

2- Petti asurā: Nhóm nga-quỷ asurā.

3- Niraya asurā: Nhóm địa-ngục asurā.

Vepacitti là chủ soái nhóm thiên asurā truyền lệnh rằng:

- Đây chư-thiên tướng! Cuộc chiến tranh giữa nhóm asurā chúng ta với nhóm chư-thiên cõi Tam-thập-tam-thiên, nếu chúng ta thắng, còn nhóm chư-thiên bại, thì các người hãy bắt Đức-vua trời Sakka đứng đầu nhóm chư-thiên, trói chặt năm chỗ (hai tay, hai chân và cổ) rồi giải về kinh-thành của ta.

- Đây chư tỳ-khuru! Cùng khi ấy, Đức-vua trời Sakka đứng đầu nhóm chư-thiên cõi Tam-thập-tam-thiên cũng truyền lệnh rằng:

- Đây chư-thiên tướng! Cuộc chiến tranh giữa chư-thiên chúng ta với nhóm thiên asurā, nếu chúng ta thắng, còn nhóm thiên asurā bại, thì các người hãy bắt thống tướng Vepacitti là chủ soái nhóm thiên asurā, trói chặt năm chỗ rồi giải về hội trường Sudhammasabhā, tại cung trời Tam-thập-tam-thiên của Trẫm.

- Đây chư tỳ-khuru! Cuộc chiến lần ấy, nhóm chư-thiên thắng, còn nhóm thiên asurā bị bại, chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên bắt thống tướng Vepacitti là chủ soái nhóm thiên asurā, trói chặt năm chỗ rồi giải về hội trường Sudhammasabhā, ở cung trời Tam-thập-tam-thiên của Đức-vua trời Sakka.

- Đây chư tỳ-khuru! Khi thống tướng Vepacitti

bị trôi tại giữa hội trường, y đã chửi rửa, mắng nhiếc, hăm dọa Đức-vua trời Sakka bằng những lời thô tục, không phải lời của bậc thiện-trí.

- Nay chư tỳ-khuru! Khi ấy vị thiên-nam Mātali, hầu cận Đức-vua trời Sakka tâu bằng bài kệ rằng:

- Muôn tâu Đức-thiên-vương Sakka, Đức-Thiên-vương nhẫn-nại nghe lời thô tục chửi mắng và hăm dọa của thống tướng Vepacitti, nhẫn-nại vì sợ hay nhẫn-nại vì hèn yếu?

Đức-vua trời Sakka truyền dạy rằng:

- Nay Mātali! Trẫm có đức-hạnh nhẫn-nại chịu đựng nghe lời thô tục của thống tướng Vepacitti, không phải vì sợ, cũng không phải vì hèn yếu.

Thật ra, bậc thiện-trí như Trẫm sao lại đi đối đầu với a-su-ra ác như thống tướng Vepacitti!

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-thiên-vương, nếu Đức-Thiên-vương không trừng trị a-su-ra ác như thống tướng Vepacitti, thì a-su-ra ác như thống tướng Vepacitti càng thêm lộng hành gây tai hại.

Vì vậy, Đức-Thiên-vương cần phải trừng trị a-su-ra ác như thống tướng Vepacitti bằng hình phạt thật nặng.

- Nay Mātali! Bậc thiện-trí nào biết người ác

phát sinh sân-tâm giận dữ, bậc thiện-trí ấy có chánh-niệm, có trí-tuệ-tĩnh-giác dập tắt mọi phiền-não. Trẫm cho rằng: Đó là cách hành phật nặng đối với người ác.

- Muôn tâu Đức-thiên-vương, hạ thân xét thấy lỗi trong pháp nhãn-nại. Khi nào người ác tự cho mình là hơn người nhãn-nại ấy rằng: “Người ấy nhãn-nại là vì sợ ta”. Ví như con bò thắng đuổi theo con bò bị thua bỏ chạy. Cũng như vậy, người thiếu-trí đàn áp bậc thiện-trí.

- Nay Mātali! Nếu có người tự cao cho rằng:

“Người ấy nhãn-nại là vì sợ ta hoặc không phải, thì điều ấy không có gì quan trọng.”

Thật ra, trong tất cả mọi sự lợi ích, chỉ có sự lợi ích của mình là hơn hết. Không có sự lợi ích nào hơn **pháp nhãn-nại**.

Người nào có quyền lực biết nhãn-nại đối với hạng người hèn yếu, pháp nhãn-nại của người ấy, chừ bậc thiện-trí tán dương ca tụng rằng:

“Pháp nhãn-nại là đức-hạnh cao thượng.”

Còn hạng hèn yếu phải chịu nhãn-nại đối với người có quyền lực, đó là việc bình thường.

Chừ bậc thiện-trí dạy rằng: Sức mạnh của người ác thì không phải là sức mạnh thật.

Bậc thiện-trí có pháp nhãn-nại mới thật là sức mạnh thật sự.

Người nào phát sinh sân-tâm chống đối lại người khác có sân-tâm, thì người ấy là người thấp hèn gấp bội.

Người nào không phát sinh sân-tâm đối với người khác có sân-tâm, thì người ấy là người toàn thắng giữa chiến trường khó thắng.

*Người nào biết người đã nổi sân-tâm, người ấy có trí nhớ, có trí-tuệ biết mình chế ngự mọi phiền-não không sinh, người ấy gọi là người thực-hành **pháp nhẫn-nại** giữ gìn sự lợi ích hai bên đó là sự lợi ích của mình và sự lợi ích của người khác.*

Người thiếu-trí không hiểu biết trong chánh-pháp, nên tưởng lầm cho rằng:

*Người có **pháp nhẫn-nại** giữ gìn sự lợi ích của mình và sự lợi ích của người khác gọi là “**người ngu dại**”.*

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

*- Nay chư tỳ-khưu! Đức-vua trời Sakka trị vì cõi Tam-thập-tam-thiên, hưởng sự an-lạc trên ngai vàng nơi cung trời ấy, đó là quả-báu của mọi phước-thiện mà tiền-kiếp của Đức-vua trời Sakka đã tạo trong quá-khứ. Đức-vua-trời sakka thường tán dương ca tụng **pháp nhẫn-nại** và hoan hỷ trong mọi phước-thiện.*

- Nay chư tỳ-khưu! Các con đã xuất gia trở

thành vị tỳ-khuru trong giáo pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, các con phải là người có giới hạnh trong sạch, có hành vi, cử chỉ trang nghiêm, có pháp nhân-nại. Như vậy, các con sẽ tiến hóa tốt đẹp trong giáo-pháp của Như Lai.

Pháp-hành trở thành Đức-vua trời Sakka

Ngôi vị Đức-vua-trời Sakka trị vì trên cõi Tam-thập-tam-thiên, không phải do một vị nào truyền ngôi, hoặc được tấn phong. Sự thật là do quả-báu của phước-thiện, pháp-hành mà tiền-kiếp của Đức-vua-trời đã tạo trong những kiếp quá-khứ.

Thực-hành những pháp nào để trở thành Đức-vua-trời Sakka?

Trong kinh *Paṭhamadevasutta*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvattṭhi, Ngài dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Tiền-kiếp của Đức-vua trời Sakka trị vì cõi Tam-thập-tam-thiên, khi sinh làm người đã từng thọ trì đầy đủ 7 pháp-hành, nên sau khi chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm tạo 7 pháp-hành ấy cho quả hóa-sinh lên cõi Tam-thập-tam-thiên, ở ngôi vị Đức-vua trời Sakka.

¹ Saṃyuttanikāya, Sagāṭhavagga, Paṭhamadevasutta.

Thọ-trì 7 pháp-hành là:

- 1- *Ta phụng dưỡng cha mẹ suốt đời.*
- 2- *Ta cung kính bậc trưởng-lão trong dòng họ và trong đời suốt đời.*
- 3- *Ta nói lời ngon ngọt có ý nghĩa suốt đời.*
- 4- *Ta không nói lời chia rẽ suốt đời.*
- 5- *Ta không có tâm keo kiệt, bủn xỉn trong của cải, là tâm ô nhiễm của người tại gia; ta có đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ đem của cải ra tạo phước-thiện bố-thí đến những người thọ thí đúng theo nhu cầu của họ; ta hoan hỷ tạo phước-thiện bố-thí suốt đời.*
- 6- *Ta nói lời chân thật suốt đời.*
- 7- *Ta thực-hành pháp nhẫn-nại, không phát sinh sân-tâm suốt đời.*

- *Này chư tỳ-khưu! Tiên-kiếp của Đức-vua trời Sakka, khi sinh làm người đã từng thọ trì nghiêm chỉnh và đầy đủ 7 pháp-hành này. Cho nên, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm tạo 7 pháp-hành ấy cho quả hóa-sinh làm Đức-vua trời Sakka trị vì cõi Tam-thập-tam-thiên.*

Bất-thiện-tâm với các hạng người

- *Hạng phàm-nhân có đầy đủ 12 bất-thiện-tâm (8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm).*

- *Bậc Thánh Nhập-lưu và bậc Thánh Nhất-lai* chỉ còn có 7 *bất-thiện-tâm* (4 *tham-tâm* không hợp với *tà-kiến* + 2 *sân-tâm* + 1 *si-tâm* hợp với *phóng-tâm*) mà thôi.

- *Bậc Thánh Bất-lai* chỉ còn có 5 *bất-thiện-tâm* (4 *tham-tâm* không hợp với *tà-kiến* + *si-tâm* hợp với *phóng-tâm*) mà thôi. *Bậc Thánh Bất-lai* không có 2 *sân-tâm*, nên không bao giờ phát sinh *sân-tâm* nữa.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* hoàn toàn không còn có *bất-thiện-tâm* nào nữa.

Thật ra, *mỗi bất-thiện-tâm (ác-tâm)* nào phát sinh đều cần phải hợp đủ các chi-pháp của *bất-thiện-tâm (ác-tâm)* ấy, nếu thiếu 1 chi-pháp nào thì *bất-thiện-tâm (ác-tâm)* ấy không thể phát sinh được.⁽¹⁾

Như vậy, nếu không muốn *ác-tâm* ấy phát sinh, chỉ cần tránh 1 chi-pháp nguyên nhân gần phát sinh *ác-tâm* ấy, thì *ác-tâm* ấy không thể phát sinh được. Hoặc thực-hành thiện-pháp chế ngự *ác-tâm* ấy.

Ví dụ: **Nhân-duyên phát sinh sân-tâm**

Sân-tâm phát sinh do 2 nhân-duyên là:

¹ Tìm hiểu quyển Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống, cùng soạn giả.

1- *Ayonisomanasikāra*: *Biết sai lầm trong tâm do si-mê, biết không đúng theo thật-tánh của các pháp. Ví dụ: người này là kẻ thù hại ta, v.v...nên sân-tâm không hài lòng nơi đối-tượng ấy.*

2- *Paṭighanimitta*: *Đối-tượng thù nghịch làm phát sinh sân-tâm.*

*Đó là nhân-duyên gần phát sinh **sân-tâm** tự làm khổ mình và làm khổ người khác.*

Nhân diệt sân-tâm

Sân-tâm bị diệt do 2 nhân-duyên là:

1- *Yonisomanasikāra*: *Hiểu biết đúng trong tâm do trí-tuệ biết đúng theo thật-tánh của các pháp đó là sắc-pháp, danh-pháp, nên sân-tâm không phát sinh.*

2- *Mettacetovimutta*: *Hành-giả thực-hành pháp-hành đề-mục **niệm rải tâm-từ** vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt người thân với kẻ thù.*

*Đó là nhân-duyên diệt **sân-tâm** không tự làm khổ mình và không làm khổ người khác.*

Trường hợp tiền-kiếp của Đức-vua-trời Sakka, khi còn ở cõi người là hạng phàm-nhân đã phát nguyện thọ trì 7 pháp-hành nghiêm chỉnh và đầy đủ, nên kiếp hiện-tại được làm Đức-vua-trời Sakka; vì vậy, dù thống tướng

Vepacitti nói lời thô tục, chửi mắng, hăm dọa, ... Đức-vua-trời Sakka vẫn có *đại-thiện-tâm* hợp với tâm-từ phát sinh, có pháp nhãn-nại, nên chế ngự *sân-tâm* không phát sinh, giữ gìn sự lợi ích cho mình và cho thống soái Vepacitti.

Sân-tâm không sinh chưa hẳn là nhãn-nại

Trong kinh Kakacūpamāsutta ⁽¹⁾ có một đoạn nói về nữ gia-chủ tên Vedehikā được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Sāvathī, có nữ gia-chủ tên Vedehikā nổi tiếng tốt lành, lan truyền rằng:

“Nữ gia-chủ Vedehikā là người hiền thực, nữ gia chủ Vedehikā là người khiêm tốn, nữ gia chủ Vedehikā là người trầm tĩnh, ...”

Nữ gia-chủ có một đứa con gái tên Kāli, là cô gái siêng năng, cần mẫn, đảm đang trong mọi công việc gia đình, thường thức khuya dậy sớm, sắp đặt nhà cửa thật gọn gàng, sạch sẽ, không thể chê trách được.

Một hôm, đứa con gái Kāli nghĩ rằng: *Tiếng tốt lành của bà chủ lan truyền rằng:*

“Nữ gia chủ Vedehikā là người hiền thực, nữ gia chủ Vedehikā là người khiêm tốn, nữ gia chủ Vedehikā là người trầm tĩnh, ...”

¹ Majjhimanikāya, Mūlapaṇṇāsa, Kakacūpamāsutta.

Như vậy, bà chủ của ta có *sân-tâm* mà không phát sinh hay không có *sân-tâm*. Sở dĩ bà chủ của ta có tâm sân mà không phát sinh, là vì ta siêng năng, cần mẫn, đảm đang, lo mọi công việc gia đình đều chu toàn, không thể chê trách được, nên bà chủ không phát sinh sân-tâm.

Vậy, ta nên thử xem bà chủ của ta là người như thế nào?

Sáng hôm sau, cô Kāli thức dậy trễ, nữ gia-chủ Vedehikā gọi đưa tớ gái Kāli lại và nói rằng:

- *Này Kāli! Tại sao hôm nay người thức dậy trễ, người có bị bệnh gì hay không?*

- *Thưa bà chủ, con không bị bệnh gì cả.*

Bà chủ Vedehikā nổi giận, mặt mày cau có mắng rằng:

- *Này Kāli! Nếu người không có bệnh gì, thì tại sao người thức dậy trễ! Đưa tớ gái hư đốn!*

Cô Kāli nghĩ rằng: “*Bà chủ của ta có sân-tâm mà không phát sinh, chứ không phải không có sân-tâm. Sở dĩ sân-tâm chưa phát sinh, là vì ta siêng năng, cần mẫn, đảm đang lo mọi công việc gia đình đều chu toàn. Vậy, ta nên thử thêm một lần nữa*”.

Ngày hôm sau nữa, cô Kāli thức dậy trễ hơn hôm trước, bà chủ Vedehikā gọi tớ gái Kāli với giọng bực tức rằng:

- *Này Kālī! Tại sao mày lại thức dậy trễ nữa.*

- *Thưa bà chủ, không có sao.*

Nghe đũa tó gái trả lời như vậy, bà chủ tức giận, chửi rửa, mắng nhiếc đũa tó gái, bà lấy cây đánh trên đầu đũa tó gái, làm bể đầu, máu chảy xuống mặt. Khi ấy người tó gái chạy sang nhà bên cạnh tố cáo rằng:

- *Thưa quý bà con, xin quý bà con hãy xem hành động của bà chủ Vedehikā của tôi mà quý bà con thường tán dương ca tụng rằng:*

“Nữ gia chủ Vedehikā là người hiền thực, nữ gia chủ Vedehikā là người khiêm tốn, nữ gia chủ Vedehikā là người trầm tĩnh, ...”

Từ đó về sau, tiếng xấu của *nữ gia-chủ Vedehikā* bị lan truyền khắp mọi nơi rằng:

“Nữ gia chủ Vedehikā là người độc ác, nữ gia chủ Vedehikā là người không khiêm tốn, nữ gia chủ Vedehikā là người không trầm tĩnh...”

Qua câu chuyện trên đây, để hiểu rõ sân-tâm không phát sinh không hẳn là *nhân-nại*, sở dĩ sân-tâm chưa phát sinh là vì chưa gặp người ác đến quấy rầy, chọc tức; hoặc trong cuộc sống luôn gặp những điều thuận lợi, vừa lòng.

Nhưng khi người nào gặp người ác hoặc người không làm theo ý mình thì người đó phát sinh sân-tâm làm khổ mình và làm khổ người ấy.

Khổ tâm phát sinh do đâu?

Khổ tâm phát sinh do phiền-não mà mọi phiền-não chỉ phát sinh trong *12 ác-tâm* (*8 tham-tâm + 2 sân-tâm + 2 si-tâm*) của mình mà thôi.

Khổ tâm thật sự chỉ phát sinh do *phiền-não sân* đó là *sân tâm-sở* đồng sinh với 2 *sân-tâm* của mình mà thôi, còn *sân-tâm* của người khác chắc chắn không thể làm mình **khổ tâm** được.

Khổ-tâm phát sinh trong những trường-hợp:

* Số người nào không có **pháp nhẫn-nại** khi phát sinh *tham-tâm* muốn một đối-tượng nào như thế này, mà không được đối-tượng ấy như ý, nên số người ấy phát sinh *sân-tâm* làm cho **khổ tâm**. Ví dụ:

- Bà A thương yêu một người nào muốn người ấy không chết, nhưng mà người ấy đến thời-kỳ hết tuổi thọ hoặc hết đại-thiện-nghiệp hỗ trợ phải chết, nên bà A phát sinh *sân-tâm* không hài lòng, sầu não khóc than thương tiếc đến người ấy, làm cho **khổ tâm**, vì vậy sự khổ tâm của bà A là do tâm sân của bà, không phải do người ấy chết.

Hoặc khi gặp đối-tượng xấu không hài lòng, nên phát sinh *sân-tâm* làm cho **khổ tâm**.

Hoặc có báu vật kỷ niệm nào ưa thích nhất, khi vật báu kỷ niệm ấy bị hư mất, nên phát sinh *sân-tâm* sầu não làm cho **khổ tâm**.

Hoặc trường hợp có người giận dữ đến mắng chửi ta nên ta phát sinh sân-tâm làm cho khổ tâm, vì vậy, sự khổ tâm của ta là do sân-tâm của ta không phải do sân-tâm của người khác.

Tuy nhiên, bậc thiện-trí có **pháp nhân-nại** biết **tự chủ** không bị lệ thuộc vào đối-tượng, cho nên, dù gặp đối-tượng tốt, **tham-tâm** không phát sinh; dù gặp đối-tượng xấu, **sân-tâm** không phát sinh, chỉ có **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** tiếp xúc với đối-tượng ấy mà thôi.

Thật ra, **đối-tượng** dù tốt, dù xấu không quan trọng, **đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ** biết đối-tượng mới thật là quan trọng mà thôi.

Phát nguyện thực-hành pháp nhân-nại

Đức-Phật dạy rằng:

“*Nhân-nại là đức-hạnh cao thượng*”

Hơn nữa **nhân-nại** còn là 1 pháp-hạnh ba-la-mật trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật gọi là **pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật** mà chư Đức-Bồ-tát cần phải thực-hành để bổ sung cho đầy đủ 10 **pháp-hạnh ba-la-mật** hỗ trợ cho pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Để thực-hành **pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật**, Đức-Bồ-tát không thể *chủ động* muốn thực-hành theo ý của mình, mà chỉ có thể thực-hành trong tình thế **bị động** khi bất ngờ có người ác đến *vu không, chửi mắng, đánh đập hành hạ, v.v...* Khi ấy, Đức-Bồ-tát có cơ hội tốt hy hữu thực-hành **pháp nhẫn-nại**, có đại-thiện-tâm vô-sân hợp với tâm-từ, không có sân-tâm oan trái với người ác ấy, có *pháp nhẫn-nại* chịu đựng một cách tự nhiên, không hề có sân-tâm, đem lại sự lợi ích cao cả cho mình và người ác ấy, để thành tựu **pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật cao thượng** của Đức-Bồ-tát.

Cho nên, chư Đức-Bồ-tát muốn thực-hành *pháp nhẫn-nại*, muốn được thành tựu *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, thì Đức-Bồ-tát chân thành phát nguyện thọ-trì thực-hành *pháp nhẫn-nại* rằng:

“*Tôi thành tâm phát nguyện thực-hành pháp nhẫn-nại.*”

Sau khi Đức-Bồ-tát phát nguyện xong rồi, chờ đợi cơ hội tốt hiếm có xảy đến bất ngờ, giúp cho Đức-Bồ-tát thực-hành *pháp nhẫn-nại*, thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

Thật ra, Đức-Bồ-tát khó có cơ hội thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, khi có cơ hội thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, nếu

nói dễ thì dễ, nếu nói khó thì khó, dễ hay khó hoàn toàn tùy thuộc vào Đức-Bồ-tát.

Ví dụ: Khi người ác bịa đặt chuyện đến vu không Đức-Bồ-tát, nếu Đức-Bồ-tát có tâm-từ đối với người ác ấy, làm thỉnh để thực-hành *pháp nhân-nại*, thì đó là việc dễ; nếu Đức-Bồ-tát phát sinh sân-tâm nổi giận dữ cãi lộn với nhau thì đó là điều khó.

- Khi người ác đến chửi mắng Đức-Bồ-tát, nếu Đức-Bồ-tát có tâm-từ đối với người ác ấy, làm thỉnh để thực hành *pháp nhân-nại*, thì đó là việc dễ, nếu Đức-Bồ-tát phát sinh sân-tâm nổi giận dữ chửi mắng lại thì đó là điều khó.

- Khi người ác đến đánh đập hành hạ Đức-Bồ-tát, nếu Đức-Bồ-tát có tâm-từ đối với người ác ấy, mà chịu đựng để thực-hành *pháp nhân-nại*, để thực-hành *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật*, thì đó là việc dễ; nếu Đức-Bồ-tát phát sinh sân-tâm nổi giận dữ đánh đập lại, gây thương tích cả Đức-Bồ-tát lẫn người ác ấy thì đó là điều khó v.v...

* Nếu Đức-Bồ-tát có tâm-từ đối với người ác ấy, để thực-hành *pháp nhân-nại* thì giữ gìn sự lợi ích cao cả của Đức-Bồ-tát, đó là thành tựu *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật* cao thượng, và sự lợi ích của người ác, đó là không gây sự thiệt hại nào cả.

* Nếu Đức-Bồ-tát phát sinh sân-tâm nổi giận dữ, thì chính *sân-tâm làm cho* Đức-Bồ-tát *khổ tâm* trước, chắc chắn không phải ác-tâm của người ác ấy làm cho Đức-Bồ-tát *khổ tâm* được, sau đó Đức-Bồ-tát chống đối lại người ác ấy thì sự oan trái lẫn nhau không thể dập tắt được.

Cho nên, bậc thiện-trí đã phát nguyện thực-hành pháp *nhẫn-nại* xong rồi, chờ đợi cơ hội tốt hiem có. Khi người ác đến gây tai hại bất lợi, khi ấy, bậc thiện-trí có cơ hội tốt hy hữu thực-hành *pháp nhẫn-nại*, thực-hành *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* cao thượng của mình.

Nhân-duyên có sắc đẹp

Phàm là người nữ, ai ai cũng muốn có sắc đẹp, duyên dáng, dễ thương, song không phải người nữ nào cũng có sắc đẹp, duyên dáng như mình muốn.

Trong đời này, có số người nữ xinh đẹp, có số người nữ xấu xí. Do nguyên nhân nào lại có số người nữ xinh đẹp, duyên dáng, dễ thương và do nguyên nhân nào lại có số người nữ xấu xí, vô duyên như vậy?

Kiếp sau của người nữ muốn là người rất xinh đẹp duyên dáng dễ thương thì làm thế nào?

Để hiểu biết rõ nguyên nhân, nên tìm hiểu bài kinh Mallikāsutta⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattṭhi. Khi ấy, Chánh cung Hoàng hậu Mallikā của Đức vua Pasenadi-kosala đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi bạch rằng:

1- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong đời này, do nhân nào, duyên nào cho quả số người nữ có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí, nhìn đáng ghê tởm, còn là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém?

2- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong đời này, do nhân nào, duyên nào cho quả số người nữ có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí, nhìn đáng ghê tởm; nhưng là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý?

3- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong đời này, do nhân nào, duyên nào cho quả số người nữ có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp, duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; nhưng là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém?

4- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong đời này, do nhân nào, duyên nào cho quả số người nữ có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp, duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; còn là người giàu sang phú

¹ Aṅguttaranikāya, Caṭukanipāṭa, Mallikāsutta.

quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý?

Đức-Thế-Tôn thuyết dạy rằng:

1- Này Mallikā! Trong đời này, người nữ nào có tính sân hận, thường hay khổ tâm, bực tức khi bị xúc phạm chút đỉnh, tâm sân hận liền phát sinh, nổi cơn giận dữ, biểu hiện rõ nổi bực tức trong lòng; lại là người không hoan hỷ tạo phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn,... đến sa-môn, bà-la-môn và còn là người có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng dường của người khác, hay ngăn cản, cắt đứt lợi lộc của người khác, ... do có tính ganh tị.

Sau khi số người nữ ấy chết, đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả, nếu tái-sinh trở lại làm người nữ, thì người nữ ấy có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí nhìn đáng ghê tởm; còn là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém trong đời này.

- Này Mallikā! Đó là nhân, là duyên cho quả số người nữ ấy có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí, nhìn đáng ghê tởm; còn là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém trong đời này.

2- *Này Mallikā!* Trong đời này, số người nữ nào có tính sân hận, thường hay khổ tâm, bực tức khi bị xúc phạm chút đỉnh, tâm sân hận liền phát sinh, nổi cơn giận dữ, biểu hiện rõ nổi bực tức trong lòng; nhưng là người hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn, ... đến sa-môn bà-la-môn và còn là người không có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng dường của người khác; không ngăn cản, không cắt đứt lợi lộc của người khác, ... do không có tính ganh tị.

Sau khi số người nữ ấy chết, đại-thiện-nghiệp khác có cơ hội cho quả, nếu được tái-sinh trở lại làm người, thì người nữ ấy có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí, nhìn đáng ghê tởm; nhưng là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý trong đời này.

- *Này Mallikā!* Đó là nhân, là duyên cho quả số người nữ ấy có da dẻ sần sùi, thân hình xấu xí, nhìn đáng ghê tởm; nhưng là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý trong đời này.

3- *Này Mallikā!* Trong đời này, số người nữ nào không có tính sân hận, thường không khổ tâm, không bực tức, dù bị xúc phạm nhiều, tâm sân hận vẫn không phát sinh, không nổi cơn

giận dữ, không có biểu hiện rõ nổi bực tức trong lòng; nhưng là người không hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn, ... đến sa-môn bà-la-môn và còn là người có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng dường của người khác, hay ngăn cản, cắt đứt lợi lộc của người khác, ... do có tính ganh tị.

Sau khi số người nữ ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả, nếu được tái-sinh trở lại làm người, thì người nữ ấy có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; nhưng là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém trong đời này.

- Nay Mallikā! Đó là nhân, là duyên cho quả số người nữ có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp, duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; nhưng là người nghèo khó, thiếu thốn của cải và có địa vị thấp kém trong đời này.

4- Nay Mallikā! Trong đời này có số người nữ nào không có tính sân hận, thường không có khổ tâm, bực tức, dù bị xúc phạm nhiều, tâm sân hận vẫn không phát sinh, không nổi cơn giận dữ, không biểu hiện rõ nổi bực tức trong lòng; lại là người hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả,

vật thom, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn, ... đến sa-môn bà-la-môn và còn là người không có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng dường của người khác, không ngăn cản, không cắt đứt lợi lộc của người khác, ... do không có tính ganh tị.

Sau khi số người nữ ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả, nếu được tái-sinh trở lại làm người, thì người nữ ấy có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; lại là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý trong đời này.

- Nay Mallikā! Đó là nhân, là duyên cho quả số người nữ ấy có da dẻ mịn màng, thân hình xinh đẹp, duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng; lại là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải, sự nghiệp lớn lao và có địa vị cao quý trong đời này.

Nghe Đức-Thế-Tôn thuyết dạy giải đáp xong 4 câu hỏi, bà Chánh-cung hoàng-hậu Mallikā bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, tiền-kiếp của con là người có tính sân hận, thường hay có khổ tâm, bực tức khi bị xúc phạm chút đỉnh, tâm sân hận liền phát sinh, nổi cơn giận dữ, biểu hiện rõ nổi bực tức trong lòng. Cho nên, kiếp hiện-tại

này con có da dẻ không mịn màng, thân hình không xinh đẹp, không đáng chiêm ngưỡng.

** Tiền-kiếp của con là người hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn, ... đến sa-môn bà-la-môn. Cho nên, kiếp hiện-tại này con là người giàu sang phú quý, có nhiều của cải.*

** Tiền-kiếp của con là người không có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng dường của người khác. Cho nên, kiếp hiện-tại này con có địa vị cao quý nhất.*

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, những người nữ trong nước, trong dòng dõi bà-la-môn, trong hoàng tộc, trong cung điện này, con là người nữ có địa vị cao quý hơn tất cả các người nữ ấy.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kể từ nay về sau, con không dám có tính sân hận, thường không có khổ tâm, bức tức; dù bị xúc phạm nhiều, tâm sân hận vẫn không phát sinh, không nổi cơn giận dữ, không biểu hiện rõ nổi bức tức trong lòng; con sẽ hoan hỷ tạo mọi phước-thiện bố-thí như: thức ăn, thức uống, vải, y phục, xe cộ, hoa quả, vật thơm, vật thoa, chỗ nằm, chỗ ở, đèn, ... đến sa-môn, bà-la-môn; con không có tính ganh tị lợi lộc, địa vị, lễ vật, sự cung kính, lễ bái cúng

dường của người khác; không ngăn cản, không cắt đứt lợi lộc của người khác,... do không có tính ganh tị.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, lời dạy của Ngài rõ ràng quá! Kính bạch Đức Thế Tôn, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!

Con đem hết lòng thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, xin quy y nương nhờ nơi Đức-Pháp-bảo, xin quy y nương nhờ nơi chư tỳ-khưu Tăng-bảo. Kính xin Ngài nhận biết con là cận-sự-nữ đã quy-y Tam-bảo kể từ nay cho đến trọn đời.

(Xong bài kinh Mallikāsutta)

Đoạn Kết

Pháp nhẫn-nại đó là vô-sân tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với tâm-từ, người có pháp nhẫn-nại là bậc thiện-trí hiền lành nhân từ.

Pháp nhẫn-nại là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, đó là pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật mà khi Đức-Bồ-tát thực-hành hoàn toàn **bị động** bất ngờ, bởi vì có người ác nào bỗng nhiên đến bịa chuyện vu khống, hoặc gây gổ, đánh đập hành hạ. Khi ấy, Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Đây là cơ hội tốt hiếm có cho ta thực-hành **pháp nhẫn-nại** với đại-thiện-tâm có vô-sân hợp với tâm-từ, nên vẫn làm thinh chịu đựng một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm thù ghét người ác ấy, để thực-hành **pháp nhẫn-nại** là đức-hạnh cao thượng mà Đức-Phật đã dạy, để thực-hành **pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật** cho được thành-tựu, để bổ sung vào 10 pháp-hạnh ba-la-mật hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.”

Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt suy xét về sự lợi ích, trong các sự lợi ích thì chỉ có sự lợi ích của **pháp nhẫn-nại** là cao thượng, bởi vì đem lại sự lợi ích cao cả cho mình và sự lợi ích cho

người ác ấy nữa. Thật ra, rất khó có cơ hội hy hữu để thực-hành pháp nhân-nại.

Cũng như vậy, trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, chỉ có **pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật** là khó có cơ hội hy hữu để thực-hành.

Đức-Bồ-tát có ý nguyện tha thiết muốn **giải thoát khổ** tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, thì Đức-Bồ-tát hành-giả chỉ có thực-hành **pháp-hành tứ-niệm-xứ** hoặc **thực-hành pháp-hành thiên-tuệ** là con đường, là pháp-hành duy nhất dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn mà thôi.

Khi Đức-Bồ-tát hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, nếu hành-giả chưa có đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật thì không đủ năng lực hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ, không thể dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thể chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, không thể giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài được.

Cho nên, Đức-Bồ-tát cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật, đó là điều thiết yếu để hỗ trợ hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật này, có 9 pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh **bố-thí** ba-la-mật, pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật, pháp-hạnh **xuất-gia** ba-la-mật, pháp-hạnh **tri-tuệ** ba-la-mật, pháp-hạnh **tinh-tân** ba-la-mật, pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật, pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật, pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật, pháp-hạnh **tâm-xả** ba-la-mật, Đức-Bồ-tát hoàn toàn **chủ động** muốn thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật nào tùy theo khả năng của Đức-Bồ-tát, nhưng mà riêng pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật, Đức-Bồ-tát hoàn toàn **bị động** bất ngờ, có người ác nào bỗng nhiên đến bịa chuyện vu khống, hoặc gây gổ, đánh đập hành hạ. Khi ấy, Đức-Bồ-tát có cơ hội tốt hy hữu thực-hành **pháp nhẫn-nại** với đại-thiện-tâm có vô-sân hợp với tâm-từ, không hề phát sinh sân-tâm thù ghét người ác ấy, và thực-hành **pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật** được thành tựu, để cho được đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật, để hỗ trợ Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Vì vậy, chư Đức-Bồ-tát luôn luôn chờ đợi cơ hội hiếm có khi người ác nào đến bịa chuyện vu khống, chửi mắng, đánh đập hành hạ, v.v... Thật

ra, đó là quả của ác-nghiệp của tiên-kiếp Đứcbồ-tát đến thời-kỳ có cơ hội cho quả xấu, nên khiến người ác ấy liêu mạng đến đời xử tàn nhẫn với Đứcbồ-tát như vậy.

Nếu suy xét về nghiệp và quả của nghiệp của Đứcbồ-tát thì người ác ấy thật là đáng thương biết dường nào!

Nhân dịp rằm tháng giêng PL. 2562 /2019

*Chùa Tổ Bửu-Long
Q.9, TP. Hồ-Chí-Minh*

*Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
loke sattā sumaṅgalā.
Vietnamraṭṭhikā hi sabbe,
janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmim
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmim.*

*Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
thế gian.*

*Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
Tổ-quốc Việt Nam thân yêu.*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v. ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIÊN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhất)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TUỆNG TỬ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ nhì)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI**
- **PHÁP NHÃN-NẠI**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỖ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 28 3889 7653

ĐD: +84 (0) 778 608 92

PHÁP NHÃN-NẠI

TỶ-KHUÛ HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

TS. BÙI THANH HÀ

Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in

TỶ-KHUÛ HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính

DHAMMANANDĀ Upāsikā

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm,

In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 1476 - 2019/CXBIPH/04 - 59/TG

Mã ISBN: 978-604-61-6292-6

QĐXB: 182/QĐ-NXBTG Ngày 24 tháng 5 năm 2019

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2019

Giá: 50.000Đ

“Khanṭī paramaṃ tapo titikkhā”
(Nhân-nại là đức-hạnh cao thượng)

Người có pháp nhân-nại là người cao thượng.

*Pháp nhân-nại (khantidhamma) đó là vô-sân có tâm-từ. Trong đời này, hai bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Bất-lai và bậc Thánh A-ra-hán hoàn toàn không có **sân-tâm**, bởi vì đã diệt tận được 2 sân-tâm không còn dư sót.*

*Ngoài 2 bậc Thánh-nhân ấy ra, tất cả mọi chúng-sinh còn lại đều có 2 sân-tâm, nên mỗi khi tiếp xúc với đối-tượng xấu nào không hài lòng, dễ dàng phát sinh **sân-tâm** làm cho **khổ tâm**, gây tai hại đến đối-tượng ấy.*

*Đối với bậc thiện-trí thực-hành **pháp nhân-nại**, dù cho tiếp xúc với đối-tượng xấu thế nào, bậc thiện-trí vẫn phát sinh đại-thiện-tâm vô-sân có tâm-từ tự nhiên, bởi vì có **pháp nhân-nại**.*

***Pháp nhân-nại** là thiện-pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa cho mình và tất cả mọi người.*

ISBN 978-604-61-6292-6



9 786046 162926